

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI VIỆC BAN HÀNH, SỬA ĐỔI, BỔ SUNG HOẶC HỦY BỎ VĂN BẢN TỪ KẾT QUẢ KIỂM TOÁN NĂM 2024

Tổng số văn bản KTNN kiến nghị 177 văn bản gồm: 01 Luật; 05 Nghị định; 04 Quyết định Thủ tướng Chính phủ, 12 Thông tư và 155 văn bản khác.

TT	Cơ quan được kiến nghị	Loại văn bản	Loại kiến nghị	Kết quả kiểm toán	Nội dung kiến nghị	Trích từ BCKT
I	Luật					
1	Bộ NN&PT NT	Luật Thú y	Sửa đổi	Điều 6 Luật Thú y chưa được sửa đổi, bổ sung (Trạm thuộc Chi cục có chức năng quản lý chuyên ngành thú y đặt tại huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh và đơn vị hành chính tương đương) dẫn đến địa phương chưa thực hiện việc hợp nhất các trạm thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật,... cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW.	Bộ NN&PTNT tham mưu cho Chính phủ xem xét sửa đổi, bổ sung Điều 6 Luật Thú y trình Quốc hội quyết định cho phù hợp với chủ trương của Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành trung ương về việc Hợp nhất trạm chăn nuôi và thú y, trạm trồng trọt và bảo vệ thực vật, trạm khuyến nông, khuyến ngư,... cấp huyện thành trung tâm dịch vụ nông nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện để có cơ sở pháp lý trong thực hiện.	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ
II	Nghị định					
1.	Bộ LĐTB&XH	Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021	Sửa đổi	<p>1. Chưa quy định cụ thể thời điểm chấm dứt trợ cấp tuất của NCC từ trần (thương binh chết do vết thương tái phát) và thời điểm ban hành quyết định trợ cấp hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ (điểm b khoản 2 Điều 26 chưa quy định rõ thời điểm hưởng từ khi Thủ tướng Chính phủ ký quyết định cấp Bằng "Tổ quốc ghi công" hay từ thời điểm liệt sĩ hy sinh.</p> <p>2. Chưa quy định hồ sơ, thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ đối với trường hợp không xác định được người ủy quyền.</p> <p>3. Chưa quy định bao quát hết các đối tượng thân nhân NCC theo Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 được cấp</p>	<p>Tham mưu trình Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 131/2021/NĐ-CP:</p> <p>1. Quy định cụ thể thời điểm chấm dứt trợ cấp tuất của NCC từ trần (thương binh chết do vết thương tái phát) và thời điểm ban hành quyết định trợ cấp hàng tháng đối với thân nhân liệt sĩ (điểm b khoản 2 Điều 26)</p> <p>2. Quy định giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ trong trường hợp không xác định được người ủy quyền (điểm d khoản 6 Điều 28).</p> <p>3. Bổ sung đối tượng "Vợ hoặc chồng liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng" được hưởng trợ cấp</p>	- Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023; Chuyên đề việc thực

			<p>phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng do chưa có đối tượng là Vợ hoặc chồng của liệt sĩ đang hưởng trợ cấp hàng tháng.</p> <p>4. “Trợ cấp một lần với mức bằng 03 tháng trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng hiện hưởng ...”, tuy nhiên đối với trường hợp NCC từ trần tháng 7/2023 (tại thời điểm thân nhân NCC đề nghị hưởng trợ cấp một lần thì NCC đang hiện hưởng trợ cấp theo mức chuẩn quy định tại Nghị định số 75/2023/NĐ-CP) nên chưa rõ có được hưởng theo mức chuẩn tại khoản 2 Điều 2 Nghị định số 55/2023/NĐ-CP hay không.</p> <p>5. Quy định trợ cấp tuất hàng tháng đối với con bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng kèm thêm các điều kiện “nếu tổn thương cơ thể từ 61% trở lên được Hội đồng giám định y khoa có thẩm quyền kết luận và không có thu nhập hàng tháng hoặc tổng thu nhập hàng tháng thấp hơn 0,6 lần mức chuẩn” và chưa phù hợp Luật Người khuyết tật số 51/2010/QH12 ngày 17/6/2010.</p> <p>6. (i) Chưa quy định cụ thể hồ sơ, thủ tục giải quyết việc hưởng thêm chế độ trợ cấp đối với trường hợp bệnh binh đồng thời là thương binh; (ii) Chưa quy định cụ thể hồ sơ, thủ tục giải quyết việc hưởng thêm chế độ trợ cấp đối với trường hợp bệnh binh đồng thời là thương binh nhưng đã giám định gộp tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.</p> <p>7. Chưa quy định hồ sơ, thủ tục công nhận liệt sĩ đối với trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân quy định tại điểm b khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự (hiện chỉ hướng dẫn Sở LĐTBXH ban hành quyết định theo mẫu nhưng không rõ tổ chức, cá nhân đề nghị và việc quản lý, sử dụng tiền trợ cấp thờ cúng như thế nào do UBND xã và cơ quan cấp giấy chứng nhận không có nơi thờ cúng.</p>	<p>phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng (khoản 1, Điều 88).</p> <p>4. Quy định cụ thể mức hưởng “Trợ cấp một lần với mức bằng 03 tháng trợ cấp hàng tháng, phụ cấp hàng tháng hiện hưởng ...” đối với trường hợp NCC từ trần tháng 7/2023 (khoản 2 Điều 121).</p> <p>5. Rà soát việc quy định thêm điều kiện đối với con NCC bị khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng (khoản 4 Điều 121).</p> <p>6. Quy định cụ thể về hồ sơ giải quyết đối với một số trường hợp và sửa đổi các Phụ lục tương ứng kèm theo: (i) Quy định cụ thể hồ sơ, thủ tục giải quyết việc hưởng thêm chế độ trợ cấp đối với trường hợp bệnh binh đồng thời là thương binh; (ii) Quy định cụ thể hồ sơ, thủ tục giải quyết việc hưởng thêm chế độ trợ cấp đối với trường hợp bệnh binh đồng thời là thương binh nhưng đã giám định gộp tỷ lệ tổn thương cơ thể do bệnh tật và tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tật.</p> <p>7. Quy định hồ sơ, thủ tục công nhận liệt sĩ trong trường hợp liệt sĩ không còn thân nhân.</p>	<p>hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại Bộ LĐTB&XH;</p> <p>- NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tỉnh Nam Định;</p> <p>- NSDP năm 2023 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại TP Hồ Chí Minh;</p> <p>- Chuyên đề việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi NCC giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Phú Thọ;</p>
--	--	--	---	---	--

			<p>8. Chưa quy định cơ quan có thẩm quyền giới thiệu trình tự, thủ tục giám định tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp thương binh bị thương nhiều lần tại các vị trí khác nhau hoặc giám định lại đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ nên vướng mắc khi thực hiện.</p>	<p>8. Quy định cơ quan có thẩm quyền giới thiệu trình tự, thủ tục giám định tổng hợp tỷ lệ tổn thương cơ thể đối với trường hợp thương binh bị thương nhiều lần tại các vị trí khác nhau hoặc giám định lại đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ của họ.</p>	<p>- NSĐP năm 2023 và Chuyên đề lồng ghép của TP Hà Nội</p>
			<p>9. Chưa quy định rõ thời điểm hưởng trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân TB, BB, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên chết trước ngày 01/7/2021 theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 125 “Trường hợp vợ chưa đủ 55 tuổi hoặc chồng chưa đủ 60 tuổi tại thời điểm người có công chết thì được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng khi đủ 60 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ, trừ quy định tại điểm b khoản này”, tuy nhiên tại điểm b khoản này quy định “Trường hợp thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học đã hưởng trợ cấp hàng tháng theo mức bị mắc bệnh có tổn thương cơ thể từ 81% trở lên chết trước ngày 01 tháng 01 năm 2013 mà vào thời điểm chết chồng đã đủ 60 tuổi, vợ đã đủ 55 tuổi thì được hưởng trợ cấp tuất hàng tháng từ ngày 01 tháng 7 năm 2021” nên chưa rõ các đối tượng tại điểm a khoản này khi đủ 60 tuổi đối với nam, 55 tuổi đối với nữ thì chưa rõ có được hưởng trợ cấp trước ngày 01/7/2021 hay không.</p>	<p>9. Quy định cụ thể thời điểm hưởng chế độ trợ cấp tuất hàng tháng đối với thân nhân thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên chết trước ngày 01/7/2021 (điểm a khoản 4 Điều 125).</p>	
			<p>10. Chưa quy định cụ thể trường hợp cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết hoặc xác định số mẫu hài cốt liệt sĩ tối đa mà mỗi thân nhân có thể đề nghị được lấy để giám định ADN đối với trường hợp mộ có nhiều hài cốt (điểm d khoản 2 Điều 146 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP quy định “Mộ liệt sĩ đã được lấy mẫu để giám định ADN, trừ trường hợp mẫu không phân tích được ADN thì được lấy mẫu lần hai”).</p>	<p>10. Quy định cụ thể trường hợp cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết hoặc xác định số mẫu hài cốt liệt sĩ tối đa/lần mà mỗi thân nhân có thể đề nghị được lấy để giám định ADN đối với trường hợp mộ có nhiều hài cốt (điểm d khoản 2 Điều 146).</p>	

				<p>11. Chưa hướng dẫn việc lập hồ sơ để công nhận bệnh binh.</p> <p>12. Hiện quy định điều kiện di chuyển hải cốt liệt sĩ quy định “Mộ liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ nhưng có biên bản bàn giao hải cốt liệt sĩ của cơ quan có thẩm quyền, nay đưa vào an táng trong nghĩa trang liệt sĩ”, song theo ghi nhận qua kết quả kiểm tra, giám sát của Cục NCC hàng năm “công tác tiếp nhận, bàn giao hải cốt liệt sĩ và công trình ghi công liệt sĩ tại các địa phương hầu hết không có danh sách mộ, biên bản bàn giao hải cốt liệt sĩ của cơ quan có thẩm quyền ảnh hưởng đến quá trình thực hiện. Đồng thời, trước đây khi chuyển mộ liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang gia tộc không có quy định việc bàn giao mộ liệt sĩ của cơ quan có thẩm quyền; chỉ phần mộ liệt sĩ do cơ quan, tổ chức quy tập thì mới có biên bản bàn giao nhưng đến nay thất lạc, hư hỏng, mỗi một, ...</p> <p>13. Chưa quy định việc tạm dừng chi trả và hưởng lại chế độ trợ cấp ưu đãi đối với NCC, thân nhân của NCC không thực hiện thủ tục ủy quyền và không thực hiện thủ tục di chuyển hồ sơ quản lý (đã đi khỏi nơi cư trú, thậm chí đi nước ngoài sau nhiều tháng quay trở về đề nghị hưởng lại chế độ ưu đãi NCC); chưa có quy định về truy lĩnh trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi khác đối với trường hợp thương binh được khôi phục chế độ sau kết luận thanh tra.</p>	<p>11. Hướng dẫn thủ tục, hồ sơ công nhận bệnh binh (điểm c, khoản 2, Điều 184 (Điều khoản chuyển tiếp).</p> <p>12. Xem xét, sửa đổi quy định điều kiện di chuyển mộ liệt sĩ phải có biên bản bàn giao hải cốt liệt sĩ của cơ quan có thẩm quyền cho phù hợp với tình hình thực tiễn tại các địa phương (điểm b khoản 2 Điều 157)</p> <p>13. Xem xét, bổ sung quy định đối tượng tạm dừng chi trả và hưởng lại chế độ trợ cấp ưu đãi đối với NCC, thân nhân của NCC trong trường hợp không thực hiện thủ tục ủy quyền và không thực hiện thủ tục di chuyển hồ sơ quản lý; quy định truy lĩnh trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi khác đối với trường hợp thương binh được khôi phục chế độ sau kết luận thanh tra (trường hợp Pháp lệnh ưu đãi người có công chưa quy định cụ thể).</p>	
2.	Bộ LĐT&XH	Nghị định số 75/2021/NĐ-CP ngày 24/7/2021	Sửa đổi	<p>1. Chưa quy định hỗ trợ kinh phí một lần khi di chuyển hải cốt liệt sĩ đối với trường hợp được người thờ cúng liệt sĩ giao di chuyển hải cốt liệt sĩ: khoản 1 Điều 10 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP “Thân nhân liệt sĩ, người được thân nhân liệt sĩ ủy quyền, người thờ cúng liệt sĩ”, tuy nhiên thực tế trường hợp người thờ cúng liệt sĩ vì những lý do bất khả kháng như tuổi cao, điều kiện sức khỏe, di chuyển xa, ... không đi di chuyển hải cốt liệt sĩ được, mặc dù giao cho người khác di chuyển hải cốt</p>	<p>Chủ trì, phối hợp với các bộ ngành nghiên cứu, tham mưu trình Chính phủ xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 75/2021/NĐ-CP, Nghị định số 55/2023/NĐ-CP:</p> <p>1. Xem xét, bổ sung quy định về hỗ trợ kinh phí một lần khi di chuyển hải cốt liệt sĩ đối với trường hợp được người thờ cúng liệt sĩ giao di chuyển hải cốt liệt sĩ (khoản 1 Điều 10).</p>	- Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do

			nhưng không được hỗ trợ kinh phí do không đúng đối tượng.		Trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023;
			2. Chưa quy định việc hỗ trợ kinh phí để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì công trình nghĩa trang.	2. Quy định việc hỗ trợ kinh phí để cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì công trình nghĩa trang phải đảm bảo nguyên tắc quản lý NSNN “công khai, minh bạch” theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Luật Ngân sách nhà nước; đồng thời để các địa phương chủ động triển khai từ việc bố trí nguồn vốn thực hiện (nguồn NSTW hỗ trợ, nguồn NSDP, huy động các nguồn lực hợp pháp khác), trong đó xác định nhu cầu đề xuất kinh phí NSTW hỗ trợ; ngoài ra để thống nhất khi phê duyệt hồ sơ cải tạo, nâng cấp, sửa chữa, bảo trì nghĩa trang liệt sĩ (khoản 2 Điều 11).	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại Bộ LĐTB&XH; - Chuyên đề việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi NCC giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Phú Thọ
			3. Mức trợ cấp hàng tháng đối với trường hợp là con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% đến 80% chưa phù hợp với các đối tượng bảo trợ xã hội: Mức trợ cấp hàng tháng mới là 1.673.000 đồng/tháng (theo quy định tại mục 8.2 Phụ lục I Nghị định số 77/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 75/2021/NĐ-CP và Nghị định số 55/2023/NĐ-CP) vẫn thấp hơn mức trợ cấp nuôi dưỡng hàng tháng 2.000.000 đồng/tháng (do mức trợ cấp xã hội theo mức chuẩn trợ giúp xã hội tăng từ 360.000 đồng lên 500.000 đồng/tháng, tăng 38,9%) theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	3. Rà soát điều chỉnh chế độ ưu đãi giữa con đẻ của người tham gia hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61%-80% với đối tượng bảo trợ xã hội.	
			4. Chế độ ưu đãi cho TB, bệnh binh (BB) có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có thương tật, bệnh tật đặc biệt nặng nếu sống cô đơn thì được Nhà nước nuôi dưỡng tập trung còn bất cập so với 4.662 đối tượng này nhưng đang sống tại gia đình: Đối tượng nuôi dưỡng tập trung có người phục vụ tại cơ sở nuôi dưỡng và khi đi điều trị tại Bệnh viện (cơ sở nuôi dưỡng chi trả thấp	4. Rà soát điều chỉnh chế độ ưu đãi khác của TB, BB có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên đang sống tại gia đình và đang được nuôi dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng NCC để có sự thống nhất tương đối giữa các đối tượng có cùng tỷ lệ tổn thương cơ thể.	

			<p>nhất như tại Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy Tiên khoảng 7trđ/tháng trong khi trợ cấp người phục vụ tại gia đình là 2,789trđ/tháng đến 3,603trđ/tháng. Mặt khác, người nuôi dưỡng tập trung được hưởng tiền thuốc, điều trị và bồi dưỡng sức khỏe 8,5trđ/năm, hỗ trợ phục vụ công tác nuôi dưỡng 8trđ/năm; được thanh toán thuốc, vật tư y tế ngoài danh mục bảo hiểm y tế; được hưởng chế độ hỗ trợ tiền đi lại và tiền ăn khi về thăm gia đình, đón tiếp thân nhân trong khi người đang ở gia đình chỉ được hưởng chế độ điều dưỡng tập trung (tính theo chế độ cao nhất) 4,2trđ/năm.</p> <p>5. (i) Quy định về chế độ ưu đãi khác còn một số khoản hỗ trợ chưa phù hợp thực tiễn và lộ trình tăng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi, tiền lương cơ sở qua các năm; (ii) Mức hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tại cơ sở nuôi dưỡng tối đa 8,5trđ/01 người/01 năm; mức hỗ trợ này được quy định giữ nguyên từ năm 2012 đến nay hơn 12 năm nhưng chưa có sự điều chỉnh trong khi lương cơ sở từ đó đến nay đã thay đổi 06 lần và tăng 71,43%; mức chuẩn trợ cấp ưu đãi tăng 85,13%. Mặt khác, 1.305 đối tượng đang được hưởng hỗ trợ này tại các cơ sở nuôi dưỡng (trung ương và địa phương quản lý) có tuổi ngày càng cao, sức càng yếu nên cần sự quan tâm hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe; (iii) Mức hỗ trợ trang cấp phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình, phương tiện phục hồi chức năng vẫn được thực hiện từ năm 2018 đến nay chưa điều chỉnh (lần điều chỉnh gần đây: (i) Năm 2006 đến năm 2014, sau 08 năm có sự điều chỉnh, nhất là phương tiện cấp hàng năm (trong đó mức chuẩn trợ cấp ưu đãi tăng 126%); (ii) Năm 2014 đến năm 2018 sau 04 năm có sự điều chỉnh tăng 24%. Tuy nhiên từ năm 2018 đến năm 2024, sau gần 06 năm chưa có sự điều chỉnh mức hỗ trợ này (trong khi mức chuẩn trợ cấp ưu đãi tăng 36%).</p> <p>6. Hỗ trợ tối đa: 03 người/01 đối tượng/01 lần, 02 lần/01 năm, 03 ngày/01 lần) chưa phù hợp thực tế về số</p>	<p>5. Điều chỉnh mức hỗ trợ ưu đãi khác đảm bảo phù hợp với lộ trình tăng mức chuẩn trợ cấp ưu đãi và mức lương cơ sở như: (i) Hỗ trợ mua phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình, phương tiện, thiết bị phục hồi chức năng cần thiết, vật phẩm phụ và vật dụng khác; (ii) Hỗ trợ thuốc, điều trị và bồi dưỡng phục hồi sức khỏe tại cơ sở nuôi dưỡng tại điểm a khoản 4 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung tại điểm a khoản 5 Điều 1 Nghị định số 55/2023/NĐ-CP) và tại Phụ lục V</p> <p>6. Sửa đổi quy định tại khoản 9 Điều 13 Nghị định số 75/2021/NĐ-CP về hỗ trợ đón tiếp thân nhân của</p>	
--	--	--	---	--	--

				lần/năm và số người/lần do điều kiện hoàn cảnh của thân nhân có thể đi thăm NCC 03-04 lần/năm hoặc mỗi lần chỉ có 01-02 người đi thăm, mỗi lần đi thăm có thể trên 03 ngày và không vượt quá 18 ngày người/01 đối tượng/năm nhưng không được hỗ trợ từ lần thứ ba trở đi/năm và ngày thứ tư trở đi/01 lần thăm.	NCC đến thăm NCC đang nuôi dưỡng tại cơ sở nuôi dưỡng theo số lượt ngày người tối đa/01 đối tượng/năm để phù hợp hơn với điều kiện hoàn cảnh của thân nhân khi đi thăm NCC (khoản 9 Điều 13).	
3.	Bộ Nội vụ	Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022	Sửa đổi	Đối với Hội đồng trường, tại khoản 10 Điều 1 Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018 quy định “Chính phủ quy định chi tiết về quy trình, thủ tục thành lập, công nhận hội đồng trường; việc công nhận, bãi nhiệm, miễn nhiệm chủ tịch hội đồng trường, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên khác của hội đồng trường; tổ chức hội đồng trường của cơ sở giáo dục đại học thuộc Bộ Công an, Bộ Quốc phòng” (không quy định loại hình đơn vị phải thành lập hội đồng trường). Tuy nhiên, tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân quy định “đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư (trừ các trường đào tạo, bồi dưỡng của tổ chức chính trị và các trường đào tạo, bồi dưỡng của lực lượng vũ trang nhân dân) phải thành lập hội đồng trường”.	Phối hợp với Bộ GD&ĐT để xem xét, nghiên cứu báo cáo Chính phủ sửa đổi các nội dung còn bất cập, chưa đảm bảo tính đồng bộ, phù hợp về quy định Hội đồng trường tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 103/2022/NĐ-CP ngày 12/12/2022 của Chính phủ quy định về trường của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang nhân dân (đối với trường có đào tạo trình độ đại học) và khoản 10 Điều 1 Luật Giáo dục đại học sửa đổi 2018.	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023 của Bộ Nội vụ
4.	Bộ GD&ĐT	Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020	Sửa đổi	Điểm b khoản 4 Điều 8 Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục: Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục ĐH “Học bổng khuyến khích học tập được bố trí tối thiểu bằng 8% nguồn thu học phí đối với trường công lập ...”, tuy nhiên chưa quy định cụ thể có phải trích lập thành quỹ học bổng khuyến khích học tập hay không nên các đơn vị chưa thống nhất trong việc theo dõi nguồn và chi học bổng. Qua kiểm toán cho thấy 071/10 đơn vị được kiểm toán chi tiết có trích lập quỹ học bổng khuyến khích học tập và sử dụng từ quỹ	Khi tham mưu Chính phủ rà soát, sửa đổi, bổ sung Nghị định số 84/2020/NĐ-CP cần nghiên cứu quy định rõ ràng để các cơ sở giáo dục đào tạo thực hiện thống nhất việc theo dõi nguồn và chi học bổng, đảm bảo trách nhiệm của cơ sở giáo dục và quyền lợi của học sinh, sinh viên thụ hưởng.	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023; chuyên đề “Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn

¹ ĐH Bách khoa, Trường ĐH Nông Lâm TPHCM, Trường ĐH Giao thông vận tải, ĐH Đà Nẵng, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân, Trường ĐH Mở Hà Nội, Trường ĐH Thương mại.

				để chi học bổng cho sinh viên; 032/10 đơn vị chi trực tiếp cho sinh viên (không trích quỹ). Mặt khác, nếu quy định bố trí tối thiểu 8% nguồn thu học phí thì các đơn vị không chủ động trích quỹ, không theo dõi kinh phí còn dư nếu chưa sử dụng hết hoặc nếu trích thiếu thì bố trí bổ sung vào tài khoản, quỹ nào để tiếp tục theo dõi, sử dụng chi trả học bổng khuyến khích học tập đảm bảo quyền lợi cho sinh viên.		2021-2023” của Bộ GD&ĐT
5.	Bộ LĐT&XH	Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng số 02/2020/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV	Sửa đổi	<p>1. Bên cạnh đối tượng là người đã công tác, chiến đấu, phục vụ chiến đấu (cán bộ, chiến sĩ, thanh niên xung phong, ...) theo quy định tại Điều 29, 32, 35 Nghị định số 131/NĐ-CP, còn có đối tượng là người dân giúp đỡ cách mạng cũng được Nhà nước tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, tham gia giúp đỡ cách mạng trong vùng bị rải chất độc hóa học, nay mắc các bệnh, tật hoặc có con đẻ bị dị dạng, dị tật liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học hoặc bản thân họ bị địch bắt tù, đày nhưng hiện chưa được hưởng chế độ chính sách đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày (chỉ được hưởng chế độ đối với NCC giúp đỡ cách mạng).</p> <p>2. NCC, thân nhân NCC không sống cô đơn (trường hợp người thân không có khả năng chăm sóc do bị khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, mất khả năng hành vi dân sự, quá tuổi lao động phải sống dựa vào thân nhân của NCC) nhưng chưa được hưởng trợ cấp tuất, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng như đối với người sống cô đơn. Hiện chi quy định các trường hợp sống cô đơn: vợ hoặc chồng sống cô đơn (điểm a khoản 3 Điều 10; điểm a khoản 3 Điều 13); trường hợp cha đẻ, mẹ đẻ, NCC nuôi liệt sĩ, vợ hoặc chồng liệt sĩ sống cô đơn (khoản 4 Điều 16; điểm b khoản 2 Điều 25; điểm b khoản 2 Điều 28; điểm b khoản 3 Điều 31); trường hợp NCC giúp đỡ</p>	<p>Rà soát, tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định chế độ ưu đãi đối với một số đối tượng:</p> <p>1. Người dân giúp đỡ cách mạng bị nhiễm chất độc hóa học, bị địch bắt tù, đày đã được hưởng chế độ ưu đãi đối với NCC giúp đỡ cách mạng nhưng chưa được hưởng chế độ ưu đãi đối với người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày.</p> <p>2. NCC, thân nhân NCC không sống cô đơn (trường hợp người thân không có khả năng chăm sóc do bị khuyết tật nặng, đặc biệt nặng, mất khả năng hành vi dân sự, quá tuổi lao động phải sống dựa vào thân nhân của NCC) nhưng chưa được hưởng trợ cấp tuất, trợ cấp tuất nuôi dưỡng hàng tháng như đối với người sống cô đơn.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023; Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại Bộ LĐT&XH</p>

² ĐH Thái Nguyên, ĐH Kinh tế TP HCM, ĐH Huế.

				cách mạng sống cô đơn (điểm a khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 39).		
				3. Điểm a khoản 1 Điều 53 quy định: Trường hợp đào ngũ, chiêu hồi, sau đó vẫn tham gia cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ, được Nhà nước khen tặng Huân, Huy chương nhưng theo quy định không được hưởng chế độ ưu đãi NCC.	3. Trường hợp đào ngũ, chiêu hồi, sau đó vẫn tham gia cách mạng, hoàn thành nhiệm vụ, được Nhà nước khen tặng Huân, Huy chương nhưng theo quy định không được hưởng chế độ ưu đãi NCC (điểm a khoản 1 Điều 53).	
				4. Chưa quy định tạm dừng và hưởng lại chế độ ưu đãi đối với NCC, thân nhân của NCC trong trường hợp người thụ hưởng không thực hiện thủ tục ủy quyền nên các trường hợp đi khỏi nơi cư trú, ra nước ngoài thăm thân nhưng không tạm dừng và khi trở về đề nghị hưởng lại.	4. 'Báo cấp có thẩm quyền xem xét quy định tạm dừng và hưởng lại chế độ ưu đãi đối với NCC, thân nhân của NCC trong trường hợp người thụ hưởng không thực hiện thủ tục ủy quyền (Điều 118, 119).	
III Quyết định của TTCP						
1.	Bộ TN&MT	Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của TTCP	Sửa đổi	<p>Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia còn một nội dung bất cập, chưa phù hợp:</p> <p>(1) Điểm b khoản 1 Điều 1 quy định "Hệ thống này áp dụng đối với các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND cấp tỉnh thực hiện các hoạt động thích ứng với BĐKH thuộc phạm vi quản lý"; tuy nhiên, không có chỉ số giám sát và đánh giá đối với nhiệm vụ này để làm cơ sở đánh giá việc triển khai thực hiện của các đơn vị có liên quan. Một số địa phương đã có ý kiến đối với việc bổ sung chỉ số giám sát, đánh giá liên quan đến nội dung này.</p> <p>(2) Phụ lục II. Mẫu khung báo cáo giám sát, đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH thiếu nhiều trường thông tin về chỉ số giám sát, đánh giá và số liệu, thông tin cần thu thập để làm cơ sở tính toán và thống kê cho các chỉ số giám sát và đánh giá theo hướng dẫn tại Sổ tay hướng dẫn triển khai Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia (chi tiết tại Phụ lục số 02/BBKT-KTMT.</p> <p>(3) 17/34 nhiệm vụ, chiếm 50% số nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của Bộ TN&MT được phân công tại Kế hoạch</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát và tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành: Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia cập nhật bảo đảm đầy đủ, khả thi, phù hợp với thực tiễn triển khai.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT, Bộ Công Thương</p>

				<p>quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chưa có chỉ số giám sát và đánh giá tại hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia (chi tiết tại Phụ lục số 02/BBKT-KTMT).</p> <p>(4) Một số chỉ số tại hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia có các thông tin cần thu thập, đánh giá, giám sát theo Phụ lục II Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 chưa thống nhất với Sổ tay hướng dẫn; chưa phù hợp với các nhiệm vụ được giao và thực tiễn thực hiện của các đơn vị.</p> <p>(5) Một số chỉ số giám sát và đánh giá của hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia chưa có sự gắn kết với nhiệm vụ của Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH, như: (i) Chỉ số 4.1. "Báo cáo quốc gia ứng phó với BĐKH" về ứng phó, trong khi Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 chỉ trọng tâm vào thích ứng và chỉ tiêu về báo cáo thích ứng đã có tại Chỉ số 4.2. "Báo cáo thích ứng quốc gia về BĐKH được xây dựng theo định kỳ gửi Ban thư ký UNFCCC"; (ii) Nội dung giám sát "Hoàn thiện tổ chức, bộ máy và nhân lực ứng phó với BĐKH" không gắn với nhiệm vụ nào tại Kế hoạch quốc gia thích ứng với BĐKH.</p> <p>(6) Một số chỉ số giám sát và đánh giá tại Mục I. Công tác quản lý về BĐKH đã hoàn thành, thiếu tính khả thi, không phù hợp với quy định hiện hành hoặc mang tính ngắn hạn và không có chỉ số đo lường tiếp nối cho giai đoạn tiếp theo.</p>		
2.	Bộ KH&ĐT	Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2	Sửa đổi	<p>Một số mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thuộc mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV chưa thể hiện đầy đủ tầm nhìn đến năm 2030 và chưa cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp về thích ứng với BĐKH phù hợp</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát và tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự PTBV thể hiện đầy đủ tầm nhìn đến năm 2030 và cập nhật các nhiệm vụ, giải pháp về thích ứng với BĐKH phù hợp với định</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ</p>

		017 của TTCP		<p>với định hướng chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại các văn bản hiện hành và thời kỳ phát triển mới của quốc gia. Cụ thể:</p> <p>(1) Chiến lược quốc gia về BĐKH đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 896/QĐ-TTg ngày 26/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ định hướng nhiệm vụ cần thực hiện theo các lĩnh vực khác nhau mang tính bao trùm, gồm: tài nguyên, nông nghiệp và an ninh lương thực, rừng và các hệ sinh thái, phát triển hạ tầng thích ứng với BĐKH, y tế và sức khỏe, bảo đảm an sinh xã hội và bình đẳng giới để nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của hệ thống tự nhiên, kinh tế và xã hội, đảm bảo sinh kế bền vững; trong khi đó, việc nâng cao khả năng chống chịu và năng lực thích ứng của mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam chủ yếu đưa ra các nhiệm vụ thiên về nghiên cứu và xây dựng các công trình phòng chống thiên tai (lĩnh vực xây dựng);</p> <p>(2) Đối với nội dung về giảm phát thải KNK, mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam chỉ mới đề cập đến việc giáo dục kiến thức về giảm phát thải KNK, chưa đưa ra các nhiệm vụ, giải pháp giảm phát thải KNK chung cho quốc gia và riêng cho từng lĩnh vực như Chiến lược quốc gia về BĐKH đến năm 2050;</p> <p>(3) Vấn đề về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách chưa được quan tâm tại mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.</p>	<p>hướng chỉ đạo của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước tại các văn bản hiện hành và thời kỳ phát triển mới của quốc gia.</p>	GTVT, Bộ Công Thương
3.	Bộ TN&MT	Quyết định của TTCP	Ban hành mới	<p>Qua kiểm toán cho thấy còn một số tồn tại, hạn chế trong công tác xây dựng NAP của Cục BĐKH như:</p> <p>(1) Còn có một số dữ liệu, thông tin được thu thập, đánh giá chưa mang tính cập nhật, như: Kịch bản BĐKH và nước biển dâng cho Việt Nam năm 2012; số liệu dân số đến năm 2010; và phần lớn nguồn dữ liệu tham khảo đều từ năm 2010 trở về trước.</p> <p>(2) Chưa thống nhất về thời gian rà soát, cập nhật NAP quy định tại Quyết định 1055/QĐ-TTg ngày 20/7/2020</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát và tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch quốc gia thích ứng với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (cập nhật) đảm bảo tính hiệu lực, phù hợp với quy định hiện hành và xem xét khắc phục những bất cập đã nêu.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT, Bộ Công Thương</p>

				<p>của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành NAP và Luật BVMT năm 2020.</p> <p>(3) Một số nội dung của NAP và Dự thảo NAP cập nhật còn bất cập, chưa phù hợp với quy định hiện hành.</p>		
4.	Bộ KH&ĐT	Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của TTCP	Sửa đổi	<p>Một số nội dung tại Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 chưa đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với các quy định hiện hành. Cụ thể:</p> <p>(1) Chưa có các chỉ tiêu và lộ trình thực hiện đối với các nhiệm vụ thuộc mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình Nghị sự 2030 vì sự PTBV (trừ mục tiêu 13.3c do Bộ NN&PTNT chủ trì); do đó, không có cơ sở để giám sát, đánh giá tình hình triển khai thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam.</p> <p>(2) Quy định 02 chỉ tiêu “Tỷ lệ giảm phát thải KNK so với kịch bản phát triển thông thường” và “Tỷ lệ các cơ sở có mức phát thải KNK hàng năm từ 2000 tấn CO2 tương đương trở lên xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải KNK” để giám sát, đánh giá việc thực hiện mục tiêu 13.2 do Bộ TN&MT chủ trì là không phù hợp với phân giao nhiệm vụ tại Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017, do các nhiệm vụ thuộc mục tiêu 13.2 giao cho Bộ KH&ĐT (mục tiêu 13.2a), Bộ GTVT (mục tiêu 13.2b) và Bộ Xây dựng (mục tiêu 13.2c) chủ trì thực hiện.</p> <p>(3) Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 đưa chỉ tiêu “Số người chết, mất tích, bị thương do thiên tai” vào Mục tiêu 11.5 thuộc mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam 11. Phát triển đô thị, nông thôn bền vững, có khả năng chống chịu; đảm bảo môi trường sống và làm việc an toàn; phân bổ hợp lý dân cư và lao động theo vùng. Tuy</p>	<p>Nghiên cứu, rà soát và tham mưu Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với các quy định hiện hành.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT, Bộ Công Thương</p>

			<p>nhiên, Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với BĐKH cấp quốc gia và Chỉ tiêu 13.1.1 thuộc SDG 13 của LHQ xác định chỉ tiêu này là chỉ tiêu đánh giá liên quan đến mục tiêu PTBV về BĐKH (SDG13).</p> <p>(4) Một số chỉ tiêu tại Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 có thể tham khảo, bổ sung vào Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030 để làm cơ sở theo dõi, đánh giá việc thực hiện mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam, như: Tỷ lệ chiến lược, quy hoạch, kế hoạch được lồng ghép nội dung thích ứng với BĐKH; Số lượng trạm quan trắc KTTV và giám sát xâm nhập mặn được xây dựng mới, nâng cấp; Số lượng bản đồ phân vùng rủi ro thiên tai cho phạm vi cả nước, chi tiết đến cấp xã đặc biệt đối với các khu vực có nguy cơ rủi ro cao được xây dựng; Số lượng hồ chứa có phương án phòng lũ cho hạ du trong tình huống xả khẩn cấp và vỡ đập; Số chương trình, nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ thích ứng với BĐKH được triển khai; Số công nghệ ứng dụng cho hoạt động thích ứng với BĐKH; Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích phục vụ thích ứng với BĐKH được nộp đơn, cấp bằng, ứng dụng trong thực tiễn; Số lượng công chức, viên chức, người lao động được đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn về BĐKH; Số lượng cơ sở giáo dục, đào tạo có giảng dạy về BĐKH; Số chương trình, hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức thích ứng với BĐKH; Tỷ lệ người dân được tuyên truyền, nâng cao nhận thức thích ứng với BĐKH;...</p> <p>(5) Một số chỉ tiêu cụ thể thuộc SDG 13 của LHQ có tính khả thi, phù hợp với bối cảnh Việt Nam có thể tham khảo để đưa vào Lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Việt Nam đến năm 2030, như: (1) Chỉ tiêu 13.1.2: "Số quốc gia áp dụng và thực hiện các chiến lược giảm thiểu rủi ro thiên tai quốc gia phù hợp với Khuôn khổ Sendai về giảm thiểu rủi ro thiên tai giai</p>		
--	--	--	--	--	--

				<p>đoạn 2015–2030" của LHQ có thể tham khảo và xây dựng thành chỉ tiêu cho Việt Nam là "Tỷ lệ các tỉnh, TP trực thuộc Trung ương xây dựng, ban hành và thực hiện Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050" phù hợp với yêu cầu tại Chiến lược quốc gia phòng, chống thiên tai đến năm 2030, tầm nhìn đến 2050; (2) Chỉ tiêu 13.3.1: "Số lượng (i) chương trình giáo dục công dân toàn cầu và (ii) giáo dục về PTBV được lồng ghép trong (a) chính sách giáo dục quốc gia; (b) chương trình giảng dạy; (c) đào tạo giáo viên; và (d) đánh giá học sinh" của LHQ có thể tham khảo và xây dựng thành các chỉ tiêu cho Việt Nam như: "Số lượng chính sách giáo dục quốc gia có lồng ghép nội dung về BDKH và PTBV được xây dựng và áp dụng"; "Số lượng chương trình giáo dục công dân toàn cầu có nội dung về BDKH và PTBV được xây dựng và triển khai giảng dạy"; "Số lượng giáo viên và học sinh được đào tạo kiến thức về BDKH và PTBV"; ...</p>		
IV	Thông tư					
1.	Bộ Y tế	Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/06/2023 của Bộ Y tế	Sửa đổi	<p>Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 quy định khung giá KCB theo yêu cầu, trong đó quy định mức giá tối thiểu là không phù hợp với với lộ trình tính giá quy định tại điểm a mục 6, phần II, Nghị quyết 08/2018/NQ-CP. Mặt khác, việc ban hành Thông tư 13/2023/TT-BYT còn chậm, cùng thời điểm ban hành Luật KCB số 15/2023/QH15, nên việc thực hiện của Thông tư 13/2023/TT-BYT chỉ sau nửa năm quy định về khung giá KCB theo yêu cầu đã trở nên lạc hậu khi Luật KCB số 15/2023/QH15 có hiệu lực (01/01/2024)</p>	<p>Rà soát sửa đổi Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/06/2023 Quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước cung cấp: Về quy định khung giá dịch vụ KCB theo yêu cầu đảm bảo phù hợp Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09/01/2023 (có hiệu lực từ 01/01/2024).</p>	<p>Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023; Chuyên đề “việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021 - 2023”; “việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023” tại Bộ Y tế</p>

2.	Bộ TC	Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ TC	Sửa đổi	<p>1. Khoản 1 Điều 8 của Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ TC quy định: “Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá là đơn vị chủ trì thực hiện kiểm tra thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá”. Qua kiểm toán cho thấy Quỹ chỉ tổ chức kiểm tra, đối chiếu số liệu kê khai nộp khoản đóng góp bắt buộc của các doanh nghiệp trên cơ sở các tờ khai và xác nhận của cơ quan thuế, hải quan (theo quy trình ban hành kèm theo Quyết định số 73/QĐ-QPCTHTL ngày 31/12/2015), không tổ chức kiểm tra tại doanh nghiệp để xác định tính đúng đắn của số liệu kê khai (do Quỹ không phải là cơ quan quản lý nhà nước) nên quy định Quỹ là đơn vị chủ trì kiểm tra là chưa phù hợp với thực tế.</p> <p>- Khoản 5 Điều 3 Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ TC quy định “Hoạt động của Quỹ phải được kiểm toán độc lập hàng năm và Quỹ gửi BCKT đến Bộ Y tế, Bộ TC cùng thời hạn với báo cáo tài chính”. Tuy nhiên, quy định này không phù hợp với thực tiễn do công tác quyết toán kinh phí bao gồm kinh phí phát sinh tại Quỹ và kinh phí của các hợp đồng Quỹ ký với các bộ, cơ quan TW, địa phương (các đơn vị phải chuyển tài liệu, chứng từ cho Quỹ thẩm định, thanh lý hợp đồng). Do vậy, thực tế báo cáo tài chính của Quỹ phát hành sớm nhất vào ngày 31/3 của năm tiếp theo, khi đó Quỹ mới có căn cứ (số liệu quyết toán kinh phí của năm) để lập dự toán cho hoạt động kiểm toán độc lập, trình Hội đồng phê duyệt trong Kế hoạch năm tiếp theo và tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị thực hiện kiểm toán. Vì vậy Quỹ không thể gửi BCKT đến Bộ Y tế, Bộ TC cùng thời hạn với báo cáo tài chính</p> <p>2. Quỹ là tổ chức tài chính nhà nước được thành lập năm 2013 trước khi Luật NSNN năm 2015 được ban hành nên khái niệm tổ chức tài chính nhà nước không được đề cập đến ở Luật này, trong khi các Quỹ Tài</p>	<p>1. Nghiên cứu sửa đổi Thông tư số 45/2014/TT-BTC ngày 16/4/2014 của Bộ TC hướng dẫn về thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc, chế độ quản lý tài chính và chế độ hạch toán, kế toán đối với Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá: Sửa đổi khoản 1 Điều 8 “Quỹ phòng chống tác hại thuốc lá là đơn vị chủ trì thực hiện kiểm tra thu, nộp khoản đóng góp bắt buộc của cơ sở sản xuất, nhập khẩu thuốc lá”, và khoản 5 Điều 3 “Hoạt động của Quỹ phải được kiểm toán độc lập hàng năm và Quỹ gửi BCKT đến Bộ Y tế, Bộ TC cùng thời hạn với báo cáo tài chính” để phù hợp với thực tiễn và đảm bảo tính khả thi.</p> <p>2. Bổ sung quy định hướng dẫn cụ thể loại hình hoạt động của đơn vị làm cơ sở cho việc áp dụng</p>	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023; Chuyên đề “việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021 - 2023”; “việc quản lý, sử dụng các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023” tại Bộ Y tế
----	-------	---	---------	---	--	---

				chính nhà nước ngoài ngân sách được quy định tại khoản 19 Điều 4. Do vậy, Quỹ cần được xác định cụ thể loại hình đơn vị, mô hình tổ chức làm cơ sở cho việc tổ chức hoạt động của Quỹ.	chế độ kế toán, các chế độ tài chính và nghĩa vụ với NSNN.	
3.	Bộ TN&MT	Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT của Bộ TN&MT	Sửa đổi	Tại điểm 3.2.1.4 Mục 2 Phần II Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT, trong đó xác định hao phí lao động tăng thêm so với điều kiện chuẩn (công tác đánh giá khoáng sản thực hiện ngoài trời) của một số loại vượt quá 30% so với các loại liền kề, tuy nhiên Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT chưa được sửa đổi, điều chỉnh để phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT ngày 27/9/2021 của Bộ trưởng Bộ TN&MT về Quy định xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ TN&MT : Xác định hao phí lao động tăng thêm so với điều kiện chuẩn, bao gồm: yếu tố về tự nhiên như: ... địa chất, thời tiết. Các mức độ ảnh hưởng đến việc thực hiện (hao phí thời gian) chênh nhau từ 10% đến 20%, cá biệt không quá 30% của các loại, hạng, nhóm liền kề.	Rà soát, sửa đổi quy định về hao phí lao động tăng thêm so với điều kiện chuẩn (công tác đánh giá khoáng sản thực hiện ngoài trời) tại điểm 3.2.1.4 Mục 2 Phần II Thông tư số 11/2010/TT-BTNMT đảm bảo không vượt quá 30% so với các loại liền kề theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Thông tư số 16/2021/TT-BTNMT.	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023 tại Bộ TN&MT
4.	Bộ TN&MT	Thông tư số 47/2015/TT-BTNMT của Bộ TN&MT	Sửa đổi	Thông tư số 47/2015/TT-BTNMT ngày 05/11/2015 của Bộ trưởng Bộ TN&MT ban hành quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật của 12 dạng công việc trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản, trong đó quy định hệ số điều chỉnh không phù hợp: Đối với công tác khoan xoay cơ khí lấy mẫu bằng công nghệ cáp lòn, tại tiêu mục 1.1, mục 1, I, Chương II Phần III Thông tư quy định điều kiện thực hiện (điều kiện chuẩn) đối với công tác khoan là sử dụng dụng cụ phá đất đá bằng lưỡi khoan kim cương có đường kính 75,5mm (NQ) hoặc 95,5mm (HQ), tuy nhiên, tại Bảng 26. Hệ số điều chỉnh định mức thời gian thuộc tiêu mục	Sửa đổi hệ số điều chỉnh định mức thời gian lỗ khoan có đường kính 95,5mm (HQ) tại Bảng 26. Hệ số điều chỉnh định mức thời gian thuộc tiêu mục 1.4, mục 1, I, Chương II, Phần III, Quy trình và định mức kinh tế - kỹ thuật của 12 dạng công việc trong điều tra cơ bản địa chất về khoáng sản và thăm dò khoáng sản ban hành tại Thông tư số 47/2015/TT-BTNMT để phù hợp với điều kiện chuẩn tại tiêu mục 1.1, mục 1, I, Chương II Phần III Thông tư số 47/2015/TT-BTNMT.	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách do Trung ương quản lý giai đoạn 2020-2023 tại Bộ TN&MT

				1.4, mục 1, I, Chương II lại quy định hệ số điều chỉnh đối với lỗ khoan có đường kính 95,5mm (HQ) là 1,1.		
5.	Bộ TC	Thông tư số 128/2011/TT-BTC ngày 12/9/2011 của Bộ TC	Sửa đổi	Đối với khoản thu KCB thuộc BHYT và không thuộc BHYT thanh toán, hiện nay Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 được ban hành, theo đó lĩnh vực KCB không thuộc trong danh mục phí (chuyển sang cơ chế giá theo Luật giá 2012 nay Luật giá 2024). Do đó, dịch vụ KCB theo giá quy định của Nhà nước, phải chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 2 và Điều 3 của Luật Thuế TNDN số 14/2018/QH12. Tuy nhiên theo quy định tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 4 Thông tư số 128/2011/TT-BTC ngày 12/9/2011 của Bộ TC về việc hướng dẫn thuế GTGT và thuế TNDN đối với cơ sở y tế công lập, đến nay tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 4 của Thông tư này chưa được Bộ TC điều chỉnh hoặc sửa đổi cho phù hợp Luật thuế TNDN và Luật giá.	Đề nghị Bộ TC xem xét điều chỉnh nội dung tại điểm 1.1 khoản 1 Điều 4 Thông tư số 128/2011/TT-BTC ngày 12/9/2011 của Bộ TC về việc hướng dẫn thuế GTGT và thuế TNDN đối với cơ sở y tế công lập cho phù hợp Luật thuế TNDN, Luật Giá và giá dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo quy định hiện hành.	Chuyên đề việc quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động năm 2023 và việc trích lập, sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp giai đoạn 2019 - 2023 tại các Bệnh viện công lập thuộc Sở Y tế TP Hồ Chí Minh
6.	Bộ TC	Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ TC	Sửa đổi	Hoạt động kinh doanh xổ số là loại hình đặc biệt bán hàng thu tiền ngay và hầu hết các đại lý đều thu gần hết số tiền bán vé ngay trong ngày quay số mở thưởng, việc quy định tối đa không quá 21 ngày (03 tuần) là khoảng thời quá dài để thu hồi, dẫn đến các đại lý luôn chiếm dụng một nguồn tiền của công ty xổ số kiến thiết.	Xem xét điều chỉnh, chỉnh sửa điểm a khoản 1 Điều 19 Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 của Bộ TC về hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh Xổ số, theo hướng: Đối với loại hình xổ số truyền thống, loại hình xổ số lô tô: tối đa không quá 07 ngày (01 tuần), kể từ ngày vé xổ số được phát hành.	NSDP năm 2023 và Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Bình Thuận
7.	Bộ KH&ĐT	Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019	Sửa đổi	Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 của Bộ KH&ĐT là bộ chỉ tiêu thống kê liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực, liên kết vùng nhằm cung cấp số liệu đánh giá tình hình thực hiện các MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM; tuy nhiên, giữa Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam và Lộ trình thực hiện các MỤC TIÊU PHÁT	Nghiên cứu, rà soát và sửa đổi, bổ sung Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 của Bộ KH&ĐT ban hành Bộ chỉ tiêu thống kê PTBV của Việt Nam đảm bảo tính nhất quán và phù hợp với các quy định hiện hành.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ

		của Bộ KH&ĐT		<p>TRIỂN BỀN VỮNG CỦA VIỆT NAM đến năm 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ chưa có sự tương đồng về chỉ tiêu đánh giá. Cụ thể:</p> <p>(1) Chỉ tiêu số 13.2.1 "Tỷ lệ bộ/ngành và tỉnh/TP trực thuộc Trung ương có ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh" tại Thông tư số 03/2019/TT-BKHĐT ngày 22/01/2019 chưa được đề cập tại Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ;</p> <p>(2) Chỉ tiêu số 13.3.1. "Tỷ lệ dân số được phổ biến kiến thức về phòng, chống lụt bão và giảm nhẹ rủi ro thiên tai" không có sự giới hạn đối tượng "xã, phường thường xuyên bị thiên tai" như chỉ tiêu tại Mục tiêu 13.3 Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023</p>		<p>GTVT, Bộ Công Thương</p>
8.	Bộ GTVT	Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-T-BGTVT-T-BNV ngày 17/5/2007 của Bộ GTVT và Bộ Nội vụ	Sửa đổi	<p>Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-TTg ngày 06/09/2022 của Thủ tướng Chính phủ, việc rà soát, hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực hoàn thành trong quý I/2023. Tuy nhiên, Trung tâm Quản lý và Điều hành vận tải hành khách công cộng là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Giao thông vận tải chưa được xếp hạng theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/07/2005 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp, dịch vụ công lập. Nguyên nhân là do Trung tâm thuộc loại hình tổ chức chưa được quy định cụ thể tại Phần II Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGTVT-BNV ngày 17/5/2007 của Bộ GTVT và Bộ Nội vụ hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành giao thông vận tải; đồng thời, đến nay Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGTVT-BNV chưa được sửa đổi, bổ sung làm cơ sở xếp hạng đối với Trung tâm.</p>	<p>Bộ GTVT phối hợp với Bộ Nội vụ xem xét bổ sung đối tượng áp dụng là các Trung tâm Quản lý và Điều hành giao thông đô thị tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 06/2007/TTLT-BGTVT-BNV ngày 17/5/2007 để có cơ sở đề phân loại, xếp hạng các trung tâm này theo Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.</p>	<p>Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ</p>
9.	Bộ TN&MT	Thông tư liên tịch số 16/2015	Sửa đổi	<p>Tại khoản 2 Điều 3 Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 của Bộ TN&MT, Bộ Nội vụ và Bộ TC quy định về cơ cấu Trung tâm phát triển quỹ đất trực thuộc Sở</p>	<p>Phối hợp Bộ Nội vụ, Bộ TC rà soát sửa đổi Điều 3 Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC ngày 04/04/2015 hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và cơ chế hoạt</p>	<p>Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị</p>

		5/TTL T- BTN MT- BNV- BTC ngày 04/04/ 2015 của Bộ TNMT , Bộ NV, Bộ TC		TN&MT và có các Chi nhánh trực thuộc. Chi nhánh thuộc Trung tâm phát triển quỹ đất tại các huyện, quận, thị xã, TP thuộc tỉnh là đơn vị hạch toán phụ thuộc, có con dấu riêng. Tuy nhiên, Thông tư liên tịch số 16/2015/TTLT-BTNMT-BNV-BTC chưa được sửa đổi, bổ sung phù hợp với Nghị quyết số 19-NQ/TW yêu cầu chuyển Chi nhánh Trung tâm phát triển quỹ đất về trực thuộc UBND cấp huyện quản lý.	động của Trung tâm Phát triển quỹ đất trực thuộc Sở TN&MT cho phù hợp với chủ trương tại Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.	quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ
10.	Bộ VHTT& DL	Thông tư số 26/200 6/TT- BVHT T ngày 21/02/ 2006 của Bộ VHTT DL	Sửa đổi	Chi phụ cấp độc hại cho cán bộ làm nhiệm vụ hướng dẫn khách tham quan của Khu di tích Chủ tịch HCM tại Phủ Chủ tịch (Theo đối tượng quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTĐBXH ban hành danh mục nghề, công việc nặng nhọc nguy hiểm) vận dụng mức chi quy định tại Thông tư số 26/2006/TT-BVHTT ngày 21/02/2006 của Bộ VHTTDL về hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa - thông tin, tuy nhiên Thông tư số 26/2006/TT-BVHTT ngày 21/02/2006 chưa quy định mức chi cho đối tượng trên (Khu di tích Chủ tịch HCM: theo báo cáo, đơn vị vận dụng mức chi của Bảo tàng HCM do có chức năng nhiệm vụ tương đương).	Rà soát các đối tượng được hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BLĐTĐBXH ngày 12/11/2020 của Bộ Lao động - Thương binh và các văn bản khác có liên quan để nghiên cứu bổ sung mức chi chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm và bồi dưỡng bằng hiện vật đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành văn hóa - thông tin tại Thông tư số 26/2006/TT-BVHTT ngày 21/02/2006 của Bộ VHTTDL.	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công năm 2023; chuyên đề “Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023” của Bộ VHTT&DL
11.	Bộ GD&ĐT	Thông tư số 20/202 0/TT- BGDĐ T của Bộ GDĐT	Sửa đổi	- Quy định tại Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục ĐH: + Chưa quy định việc quy đổi số giờ phục vụ cộng đồng làm cơ sở các trường quy đổi và xác định giờ giảng dạy. + Khoản 4 Điều 3 quy định “Định mức giờ chuẩn giảng dạy của giảng viên trong một năm học được quy định từ 200 đến 350 giờ chuẩn giảng dạy (tương đương từ 600 đến 1.050 giờ hành chính)” chưa phù hợp, chưa	Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT: Nghiên cứu bắt cập của việc quy đổi giờ chuẩn giảng dạy sang giờ hành chính và quy định bổ sung việc quy đổi số giờ phục vụ cộng đồng của giảng viên.	Việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công và Báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước năm 2023; chuyên đề “Việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị

				phân loại ngành nghề đào tạo (ngành kỹ thuật và kinh tế) hoặc giữa lý thuyết và thực hành (hiện mới quy định hệ số lớp đông, giảng cho các lớp đào tạo trình độ thạc sĩ, tiến sĩ hoặc một tiết giảng bằng tiếng nước ngoài; một tiết giảng lý thuyết trực tiếp trên lớp hoặc trực tuyến). Mặt khác, nếu quy đổi 01 giờ chuẩn tương ứng 03 giờ hành chính thì một số giảng viên giảng dạy vượt 300 giờ hành chính. Bên cạnh đó, tại các trường nhiều giảng viên chỉ dạy thêm 100 giờ/năm tương ứng 2,3 giờ/tuần (trừ giờ chuẩn theo quy định của từng trường, dao động từ 270 đến 300 giờ chuẩn/năm) hoặc giảng dạy 450 giờ/năm tương ứng 10,3 giờ/tuần (chưa kê thời gian phục vụ cộng đồng và thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn khác) là đã vượt 300 giờ hành chính. Việc hướng dẫn quy đổi như trên dẫn đến một số giảng viên dạy vượt giờ quá nhiều và bất hợp lý.		quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023” của Bộ GD&ĐT
12.	Ngân hàng nhà nước	Thông tư số 36/2016/TT-NHN N ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước	Sửa đổi	NHNN chưa xây dựng ban ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về trình tự, thủ tục thanh tra chuyên ngành. Theo đó, một số nội dung quy định về thời gian xây dựng báo cáo kết quả thanh tra, thời gian xây dựng dự thảo KLTT, thẩm định dự thảo KLTT và thời gian ban hành KLTT tại Thông tư 36 không còn phù hợp với quy định tại Luật Thanh tra năm 2022 nhưng chưa được sửa đổi, bổ sung kịp thời.	Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư số 36/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của NHNN quy định về trình tự, thủ tục thanh tra chuyên ngành Ngân hàng phù hợp với Luật Thanh tra số 11/2022/QH15 ngày 14/11/2022 của Quốc hội và Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.	Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; kiểm toán chuyên đề Chương trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
V	Văn bản khác					
1.	UBND tỉnh Tiền Giang	Quyết định	Sửa đổi	Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án (được phê duyệt tại QĐ số 3420/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 và QĐ số 1753/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang) chưa đầy đủ, thiếu Quyết định số 858/QĐ-BGTVT ngày 26/3/2014 của Bộ GTVT, tiêu	Điều chỉnh các quyết định số 3420/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 và Quyết định số 1753/QĐ-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Tiền Giang để bổ sung các tiêu chuẩn còn thiếu cho dự án	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án Đường tỉnh 864

				chuẩn thi công cầu TCCS 02:2010/TCĐBVN, tiêu chuẩn cơ sở TCCS 34:2020/TCĐBVN - Gờ giảm tốc và gờ giảm tốc độ trên đường bộ - yêu cầu thiết kế (các quyết định, tiêu chuẩn này đang được sử dụng cho dự án)		(Đường dọc sông Tiền) giai đoạn 1
2.	UBND tỉnh Hà Giang	Văn bản khác	Ban hành mới	Đến thời điểm kiểm toán, tỉnh Hà Giang chưa ban hành danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên địa bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 64/2010/NĐ-CP ngày 11/6/2010 của Chính phủ về quản lý cây xanh đô thị, do đó, thực tế tại Dự án Xây dựng mặt bằng khu tái định cư dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1); Hợp phần 2: tại xã Quang Minh, xã Tân Quang, trong việc lập dự toán, chủ đầu tư đang tạm xác định chi phí cho công việc này, chưa có quy định cụ thể trong việc nghiệm thu, thanh toán	Rà soát, ban hành danh mục cây trồng, cây cần bảo tồn, cây nguy hiểm, cây cấm trồng, cây trồng hạn chế trên địa bàn; định mức trồng cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh Hà Giang để áp dụng thống nhất, đồng bộ.	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án cao tốc Tuyên Quang - Hà Giang (giai đoạn 1), đoạn qua tỉnh Hà Giang
3.	Bộ TC	Văn bản khác	Ban hành mới	Dự toán gói thầu Bảo hiểm công trình: Đối với hạng mục đê, kè chắn sóng và xử lý nền đê kè chắn sóng (có giá trị xây dựng là 1.211 tỷ đồng) đang vận dụng tỷ lệ phí bảo hiểm, mức khấu trừ bảo hiểm ở bước dự toán đối với công trình dưới 1.000 tỷ đồng theo hướng dẫn tại Thông tư số 50/2022/TT-BTC ngày 11/8/2022 của Bộ TC là chưa phù hợp. Tuy nhiên, tại Thông tư này chỉ quy định tỷ lệ phí bảo hiểm, mức khấu trừ bảo hiểm đối với công trình có giá trị từ 1.000 tỷ trở xuống, còn đối với công trình có giá trị 1.000 tỷ trở lên, chưa có hướng dẫn xác định tỷ lệ phí bảo hiểm để lập dự toán.	Đề nghị Bộ TC nghiên cứu, xem xét bổ sung hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ phí bảo hiểm đối với trường hợp công trình được bảo hiểm có giá trị từ 1.000 tỷ đồng trở lên, đảm bảo thống nhất trong công tác lập dự toán và quản lý chi phí gói thầu bảo hiểm công trình xây dựng	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Bến cảng Liên Chiểu
4.	Bộ KH&ĐT	Văn bản khác	Ban hành mới	Năm 2024, 02 Dự án đã hết thời hạn được phép bố trí vốn thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 52 Luật đầu tư công năm 2019. Bộ Y tế đã có nhiều văn bản báo cáo, đề xuất về việc kéo dài thời gian bố trí vốn của 02 Dự án nhưng đến thời điểm kết thúc kiểm toán, 02 Dự án chưa được Thủ tướng Chính phủ cho phép kéo dài thời gian bố trí vốn. Về việc này, tại Công văn số 2922/BKH&ĐT-TH ngày 17/4/2023, Bộ KH&ĐT đã đề xuất 07 điều kiện để tổng hợp kéo dài thời gian bố trí vốn NSTW sang năm 2024 cho dự án đầu tư công và	Bộ KH&ĐT rà soát, nghiên cứu, xem xét báo cáo cấp có thẩm quyền để ban hành quy định pháp luật liên quan làm căn cứ để các bộ, cơ quan trung ương và địa phương đề xuất và trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt kéo dài thời gian bố trí vốn cho các dự án đầu tư công sử dụng nguồn vốn NSTW nhằm thực hiện thống nhất, vừa đảm bảo tuân thủ kỷ luật, kỷ cương trong quản lý vốn đầu tư công vừa đảm bảo hoàn thành đầu tư, đưa vào sử dụng các dự án đầu tư công, tránh lãng phí vốn đầu	Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng Dự án Bệnh viện Chấn thương Chính hình Trung ương Cần Thơ, Dự án Xây dựng Bệnh viện Nội tiết Trung ương TP Hồ Chí Minh

				<p>yêu cầu các bộ, cơ quan trung ương, địa phương báo cáo các dự án thuộc đối tượng liên quan để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ. Sau đó, căn cứ 07 điều kiện đã đề xuất và báo cáo của các bộ, cơ quan trung ương, địa phương, tại Tờ trình số 4486/TTr-BKHĐT ngày 11/6/2024, Bộ KH&ĐT đã trình Thủ tướng Chính phủ xem xét phê duyệt kéo dài thời gian bố trí vốn NSTW cho 02 Dự án. Tuy nhiên, 07 điều kiện hướng dẫn tại Công văn số 2922/BKHĐT-TH ngày 17/4/2023 của Bộ KH&ĐT chỉ là nội dung hướng dẫn cho dự án đầu tư công đề xuất kéo dài thời gian bố trí vốn NSTW thực hiện sang năm 2024 nhưng chưa có quy định pháp luật liên quan 07 điều kiện này. Pháp luật về đầu tư công hiện hành mới quy định về thẩm quyền quyết định kéo dài thời gian bố trí vốn đầu tư công nguồn NSTW tại khoản 2 Điều 52 Luật đầu tư công năm 2019 mà chưa có quy định cụ thể về điều kiện, trình tự, thủ tục đề đề xuất, xem xét, quyết định các dự án sử dụng nguồn vốn NSTW được phép kéo dài thời gian bố trí làm cơ sở pháp lý cho việc tổ chức triển khai thực hiện.</p>	<p>tư.</p>	
5.	Bộ GTVT	Văn bản khác	Sửa đổi	<p>1. Công thức tính toán cường độ chịu tải đất nền xung quanh cọc CDM theo TCVN 9906:2014</p> <p>- Qua kiểm toán giải pháp xử lý nền đất yếu bằng cọc CDM tại Dự án nhận thấy: Công thức tính toán cường độ đất nền xung quanh cọc CDM của Tiêu chuẩn TCVN 9906:2014 Công trình thủy lợi – Cọc xi măng đất theo phương pháp Jet-Grouting - Yêu cầu thiết kế thi công nghiệm thu cần được bổ sung, làm rõ để có thể áp dụng được trong tính toán, cụ thể như sau:</p> <p>- Tại mục E.2.1. Điều kiện an toàn về ứng suất của Phụ lục E Xử lý đất yếu cho khối đất đắp tiêu chuẩn quy định về điều kiện an toàn về ứng suất của đất nền xung quanh cọc như sau:</p> $\delta s < Rt/c \text{ với } Rt/c = m.(A1/4.\gamma.b + B.q + D.ct/c).$ <p>Trong đó: δs là ứng suất tác dụng vào đất nền xung quanh cọc;</p> <p>Rt/c là cường độ chịu tải của đất nền xung quanh cọc.</p>	<p>Chủ trì nghiên cứu, rà soát để thống nhất áp dụng hoặc có ý kiến với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý một số nội dung sau:</p> <p>- Cách xác định các đại lượng trong công thức tính toán cường độ chịu tải của đất nền xung quanh cọc tại mục Mục E.2.1. Điều kiện an toàn về ứng suất đất nền của Phụ lục E trong Tiêu chuẩn TCVN 9906:2014 Công trình thủy lợi – Cọc xi măng đất theo phương pháp Jet - Grouting - Yêu cầu thiết kế thi công nghiệm thu để có thể áp dụng được trong kiểm tra, tính toán sức chịu tải đất nền xung quanh cọc CDM.</p> <p>- Tổ chức nghiên cứu bổ sung các quy định để tính toán số lượng thí nghiệm địa chất công trình trong Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu TCCS 41:2022/TCĐBVN theo cấp đường, chiều dài</p>	<p>Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (DATP1)</p>

			<p>- Tuy nhiên, tiêu chuẩn không chỉ dẫn cách xác định các đại lượng m, $A1/4$, B, D và ct/c nên không đủ điều kiện để xác định Rt/c và gây khó khăn cho việc tính toán điều kiện an toàn về ứng suất của đất nền xung quanh cọc. Tham khảo các tài liệu liên quan về nền móng công trình thì đây là công thức tính toán sức chịu tải nền đất tại Tiêu chuẩn TCXD 45-70 (Tiêu chuẩn thiết kế Nền nhà và công trình năm 1970). Hiện nay, tiêu chuẩn này đã hết hiệu lực và Tiêu chuẩn TCXD 45-70 chỉ tính toán cho sức chịu tải nền đất trên nền móng nhà và công trình không áp dụng cho tính toán trên khối đắp đất. Như vậy, với việc không có chỉ dẫn cụ thể các đại lượng trong công thức xác định Rt/c của TCVN 9906:2014 sẽ không đủ cơ sở tính toán sức chịu tải của đất nền và không kiểm tra được điều kiện về an toàn ứng suất đất nền xung quanh cọc.</p> <p>2. Quy định về khảo sát và thí nghiệm địa kỹ thuật theo TCCS 41:2022</p> <p>- Hiện nay, các Tiêu chuẩn về khảo sát đường ô tô TCCS 31: 2020/ TCĐBVN, Tiêu chuẩn thiết kế cầu đường bộ TCVN 11823-10:2017 đều không quy định cụ thể về số lượng thí nghiệm địa chất công trình. Điểm 5.3.7 mục 5.3 Các quy định về khảo sát và thí nghiệm địa kỹ thuật của Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên nền đất yếu TCCS 41:2022/TCĐBVN quy định: Đối với mỗi lớp đất yếu, mỗi chỉ tiêu đưa vào tính toán cần ít nhất 6 số liệu thí nghiệm.</p> <p>- Thực tế, qua kiểm toán Dự án thành phần 1 của Dự án đường cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 với chiều dài tuyến đường 57 km với địa chất có 4 lớp đất yếu các nhà thầu vẫn đã thực hiện tổng cộng 53.800 thí nghiệm trong phòng thí nghiệm cho 9 chỉ tiêu cơ lý của đất, gấp hơn 1.495 lần so với số lượng tối thiểu quy định trong tiêu chuẩn TCCS 31: 2020/TCĐBVN (số liệu chưa bao gồm các thí nghiệm đặc biệt như: Nén cố kết C_v, sức chống cắt theo sơ đồ CU, sức chống cắt theo sơ đồ UU và các thí nghiệm cắt</p>	<p>tuyến đường và những quy định phù hợp khác làm căn cứ quản lý chất lượng và chi phí trong dự án đầu tư công trình giao thông.</p>	
--	--	--	---	--	--

				cánh hiện trường, xuyên tiêu chuẩn SPT...). Tuy nhiên, với việc tiêu chuẩn chỉ quy định số lượng tối thiểu không không chế tối đa và chưa hướng dẫn cách tính toán hoặc khuyến cáo số lượng thí nghiệm theo chiều dài tuyến... đã dẫn đến không có phương pháp xác định được số lượng thí nghiệm cần thiết phù hợp với chiều dài từng tuyến đường.		
6.	Bộ GTVT	Văn bản khác	Sửa đổi	<p>1. Về tính toán, thiết kế xử lý đất yếu bằng cọc xi măng đất</p> <p>Dự án đang sử dụng Tiêu chuẩn TCVN9403:2012 và TCVN9906:2014 trong thiết kế xử lý nền đất yếu. Tuy nhiên, qua nghiên cứu, việc áp dụng các tiêu chuẩn này tại Dự án còn một số vấn đề sau:</p> <p>a) Tiêu chuẩn TCVN9403:2012 Gia cố nền đất yếu - Phương pháp trụ xi măng đất và Tiêu chuẩn TCVN9906:2014 Công trình thủy lợi - Cọc xi măng đất thi công theo phương pháp JET - GROUTING - Yêu cầu thiết kế thi công và nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu chưa có hướng dẫn, quy định đối với thiết kế lớp vật liệu gia cường trên đỉnh cọc CDM, tuy nhiên hiện nay, tại Dự án nói riêng và nhiều dự án giao thông khác trên khu vực đều có thiết kế lớp vật liệu gia cường trên đỉnh cọc CDM (một số hướng dẫn, tiêu chuẩn nước ngoài có hướng dẫn, quy định thiết kế đối với lớp vật liệu gia cường).</p> <p>b) Tính toán mô đun đàn hồi (E_c) của vật liệu cọc CDM:</p> <p>- Phụ lục C Tiêu chuẩn TCVN9403-2012 Hướng dẫn tính toán mô đun đàn hồi của vật liệu cọc CDM $E_c = (50-100)C_c$ tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể về tính toán chỉ tiêu C_c của vật liệu cọc CDM, dẫn đến việc áp dụng thực hiện chưa thống nhất: có đơn vị tư vấn (như tại gói XL14) tính $C_c = qu/2$ (qu là cường độ kháng nén tính toán của cọc CDM được xác định theo công thức kinh nghiệm của Thụy Điển $qu = (0,2-0,5)qu_l$ (qu_l là cường độ kháng nén của cọc CDM theo kết quả thí nghiệm trộn thử trong phòng)), có đơn vị tư vấn tính</p>	<p>Chủ trì nghiên cứu, rà soát để thống nhất áp dụng hoặc có ý kiến với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý một số nội dung sau:</p> <p>- Tiêu chuẩn, hướng dẫn hiện hành về thiết kế, tính toán xử lý nền đất yếu bằng cọc CDM, trong đó lưu ý: (i) thiết kế, tính toán lớp vật liệu gia cường trên đỉnh cọc CDM; (ii) công thức tính toán xác định mô đun đàn hồi của vật liệu cọc CDM; (iii) phương pháp xác định sức kháng cắt của vật liệu cọc CDM.</p> <p>- Quy định hiện hành đối với việc xác định khoản mục chi phí thí nghiệm hiện trường trong đó có khoản mục thí nghiệm kiểm tra chất lượng cọc CDM thực hiện trong giai đoạn thi công tại TMĐT, Dự toán xây dựng công trình.</p>	<p>Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (DATP2)</p>

			<p>$C_c = qu/2$ theo hướng dẫn tại Phụ lục B Tiêu chuẩn TCVN9906:2014 (như tại gói thầu XL12 tính theo kết quả thí nghiệm tương đương giá trị $C_c = qu/2$); Việc áp dụng $C_c = qu/2$ dẫn đến tỷ số E_c/qu của cọc CDM biến đổi từ 25-50 thấp hơn nhiều so với tỷ số $E_s/q_s = 125$ của nền đất yếu không được xử lý cọc CDM (tại Dự án thành phần 2 tỷ số E_c/qu tại một số gói thầu biến đổi từ 67-244 ; tham khảo hướng dẫn tính toán của Nhật Bản quy định tỷ số $E_c/qu = 100-300$); - Mặt khác công thức tính E_c chưa thống nhất giữa các quy định hiện hành: Tiêu chuẩn TCVN9403-2012 hướng dẫn tính $E_c = (50-100)C_c$, Quyết định số 2163/QĐ-BGTVT ngày 18/11/2019 của Bộ trưởng Bộ GTVT hướng dẫn tính $E_c = 150C_c$. Việc chưa có hướng dẫn cụ thể tính toán chỉ tiêu C_c, hướng dẫn tính E_c còn có sự khác nhau giữa các quy định hiện hành dẫn đến việc áp dụng công thức tính E_c (để xác định độ lún nền đường) chưa thống nhất giữa các đơn vị tư vấn trong tính toán xử lý cọc CDM.</p> <p>2. Về xác định chi phí thí nghiệm hiện trường để kiểm tra xác định chất lượng cọc CDM</p> <p>Theo tiêu chuẩn thi công nghiệm thu cọc CDM (TCVN9403:2012, TCVN9906:2014) thì phải thực hiện một số thí nghiệm hiện trường (Khoan lõi mẫu, nén không hạn chế nở hông, nén tĩnh trụ đơn, ...) để kiểm tra, xác định chất lượng thi công cọc CDM.</p> <p>Tuy nhiên, khoản mục chi phí này chưa được quy định rõ ràng, cụ thể là có thuộc trách nhiệm chi trả của nhà thầu theo quy định tại khoản 3 mục II Phụ lục III Thông tư số 11/2021/TT-BXD hay được tính vào trong cơ cấu tổng mức đầu tư của dự án (thuộc chi phí khác quy định tại điểm e khoản 2 Điều 5, hoặc chi phí thí nghiệm chuyên ngành xây dựng quy định tại Điều 31 Nghị định số 10/2021/NĐ-CP).</p> <p>Do đó, giá trị khoản mục chi phí thí nghiệm cọc CDM đang được kết cấu là một khoản mục thuộc chi phí khác trong TMĐT của Dự án (4.448 triệu đồng), dự toán các</p>		
--	--	--	---	--	--

				gói thầu xây lắp của Dự án (12.925 triệu đồng) là chưa đủ căn cứ, cơ sở đánh giá tính hợp lý, phù hợp với quy định của nhà nước.		
7.	Bộ GTVT	Văn bản khác	Sửa đổi	<p>Về tính toán, thiết kế xử lý đất yếu bằng cọc xi măng đất</p> <p>Dự án đang sử dụng Tiêu chuẩn TCVN9403:2012 và TCVN9906:2014 trong thiết kế xử lý nền đất yếu. Tuy nhiên, qua nghiên cứu, việc áp dụng các tiêu chuẩn này tại Dự án còn một số vấn đề sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tiêu chuẩn TCVN9403:2012 Gia cố nền đất yếu - Phương pháp trụ xi măng đất và Tiêu chuẩn TCVN9906:2014 Công trình thủy lợi - Cọc xi măng đất thi công theo phương pháp JET - GROUTING - Yêu cầu thiết kế thi công và nghiệm thu cho xử lý nền đất yếu chưa có hướng dẫn, quy định đối với thiết kế lớp vật liệu gia cường trên đỉnh cọc CDM, tuy nhiên hiện nay, tại Dự án nói riêng và nhiều dự án giao thông khác trên khu vực đều có thiết kế lớp vật liệu gia cường trên đỉnh cọc CDM. 2. Về tính toán mô đun đàn hồi (E_c) của vật liệu cọc xi măng đất <ul style="list-style-type: none"> - Phụ lục C Tiêu chuẩn TCVN9403-2012 hướng dẫn tính toán mô đun đàn hồi của vật liệu trụ $E_c = (50-100)C_c$, tuy nhiên chưa có hướng dẫn cụ thể về tính toán chỉ tiêu sức kháng cắt của vật liệu trụ (C_c) dẫn đến có các cách tính khác nhau: Có thể tính $C_c = q_u/2$ (q_u là cường độ kháng nén tính toán của trụ CDM được xác định theo công thức kinh nghiệm của Thụy Điển $q_u = (0,2-0,5)q_{ul}$ (q_{ul} là cường độ kháng nén của trụ CDM theo kết quả thí nghiệm trộn thử trong phòng)), có thể tính $C_c = q_{ul}/2$ theo hướng dẫn tại Phụ lục B Tiêu chuẩn TCVN9906:2014 và với các cách tính khác nhau như trên sẽ cho ra các kết quả khác nhau. - Về hướng dẫn cách tính mô đun đàn hồi của vật liệu trụ còn chưa thống nhất, cụ thể: (i) Tại Điểm C.1 – Phụ lục C - Tiêu chuẩn TCVN9403-2012: $E_c = (50-100)C_c$, (ii) Tại Điểm B.1 – Phụ lục B - Tiêu chuẩn TCVN 	<p>Chủ trì nghiên cứu, rà soát, quy định cụ thể để thống nhất áp dụng hoặc có ý kiến với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý một số nội dung: (i) hướng dẫn cụ thể về tính toán chỉ tiêu sức kháng cắt của vật liệu trụ (C_c) và mô đun đàn hồi của vật liệu (E_c) để áp dụng thống nhất đối với các công trình giao thông, (ii) nghiên cứu, hướng dẫn, quy định cụ thể về tính toán thiết kế lớp đệm gia cường trên đỉnh trụ đất xi măng.</p>	<p>Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (DATP3)</p>

				<p>9438:2012: $E_c = (Cu/\epsilon_{50}) \times 100$ (với ϵ_{50} là biến dạng tương đối dọc trục ứng với giá trị Cu được xác định trên đồ thị quan hệ giữa ứng suất và biến dạng, %); (iii) Tại Điểm A.3.1 – Phụ lục A - Quyết định số 2163/QĐ-BGTVT ngày 18/11/2009 của Bộ trưởng Bộ GTVT: $E_c = 150C_c$.</p> <p>Việc chưa có hướng dẫn cụ thể tính toán chỉ tiêu C_c; hướng dẫn tính E_c còn có sự khác nhau giữa các quy định hiện hành dẫn đến việc áp dụng các công thức tính E_c khác nhau sẽ cho ra các kết quả mô đun đàn hồi của vật liệu trụ (E_c) khác nhau, ảnh hưởng đến kết quả tính toán xử lý nền đất yếu bằng trụ đất xi măng.</p>		
8.	Bộ Xây dựng	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Về định mức vận chuyển các loại vật liệu bằng đường thủy</p> <p>Hệ thống định mức xây dựng ban hành kèm Thông tư số 12/2021/TT- BXD chỉ có định mức định mức vận chuyển các loại vật liệu và cấu kiện xây dựng đến công trình bằng đường bộ mà chưa có định mức vận chuyển bằng đường thủy và theo quy định về thẩm quyền ban hành định mức thì UBND cấp tỉnh ban hành các định mức đặc thù đối với các công tác xây dựng chỉ xuất hiện trong các công trình tại địa phương và Bộ Xây dựng ban hành các định mức xây dựng sử dụng chung trong phạm vi cả nước . Tại Luật Giá 2023 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2024) không quy định nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh trong việc ban hành cước vận tải hàng hóa trên địa bàn tỉnh (trong đó có cước vận chuyển các loại vật liệu và cấu kiện xây dựng đến công trình) , nên UBND các tỉnh sẽ không có thẩm quyền trong việc ban hành giá cước vận chuyển các loại vật liệu để quản lý chi phí đầu tư trên địa bàn tỉnh.</p> <p>Thực tế, việc vận chuyển vật liệu đến công trình tại nhiều địa phương bằng cả đường bộ và đường thủy, đặc biệt tại khu vực Tây Nam Bộ với đặc thù hệ thống sông ngòi dày đặc, đa số phải vận chuyển vật liệu đến công trình bằng đường thủy. Việc vận chuyển vật liệu bằng đường thủy đến công trình có thể phải đi qua địa bàn</p>	<p>Nghiên cứu xây dựng, ban hành định mức vận chuyển các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng bằng đường thủy để làm cơ sở quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình</p>	<p>Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (DATP3)</p>

				<p>nhiều tỉnh (ví dụ vận chuyển cát từ mỏ tại tỉnh An Giang về tỉnh Hậu Giang sẽ đi qua địa bàn các tỉnh như An Giang, Cần Thơ, Hậu Giang). Do vậy, đòi hỏi cần có định mức chung về vận chuyển vật liệu bằng đường thủy để làm cơ sở lập và quản lý chi phí vận chuyển vật liệu bằng đường thủy thống nhất trong phạm vi cả nước.</p> <p>Từ thực trạng và các quy định nêu trên, cho thấy Bộ Xây dựng là cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức xây dựng, ban hành định mức vận chuyển các loại vật liệu, cấu kiện xây dựng bằng đường thủy để áp dụng thống nhất trên phạm vi cả nước và việc ban hành định mức này là hết sức cần thiết, cấp bách, do có rất nhiều dự án giao thông trọng điểm đang thực hiện và sẽ được đầu tư trong giai đoạn tới, cần có đầy đủ hệ thống định mức để có đủ cơ sở lập, quản lý chi phí đầu tư nhằm góp phần tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn và tạo cơ sở pháp lý cho các cấp quyết định đầu tư, chủ đầu tư quản lý chi phí đầu tư các dự án thuộc thẩm quyền.</p>		
9.	Bộ GTVT	Văn bản khác	Sửa đổi	<p>Tại TCVN 5729: 2012 Đường ô tô cao tốc - yêu cầu thiết kế:</p> <p>TCVN 5729:2012 một số nội dung yêu cầu về thiết kế tham chiếu đến các Tiêu chuẩn ngành (TCN) và Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN) như: 22 TCN 211:06, 22TCN 223:95, 22TCN 262:2000, 22TCN 333:06, TCXDVN104: 2007, tuy nhiên:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Căn cứ theo Điều 10 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 ngày 29/6/2006 quy định: Hệ thống tiêu chuẩn và ký hiệu tiêu chuẩn của Việt Nam bao gồm: (1) Tiêu chuẩn quốc gia, ký hiệu là TCVN; (2) Tiêu chuẩn cơ sở, ký hiệu là TCCS, không có quy định về Tiêu chuẩn ngành (TCN), Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam (TCXDVN). - Theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 của Chính phủ (Quy định về áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài (gọi chung là tiêu chuẩn nước ngoài); tiêu chuẩn cơ sở; vật liệu và công nghệ mới trong hoạt động xây 	<p>Chủ trì nghiên cứu, rà soát để thống nhất áp dụng hoặc có ý kiến với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý một số nội dung sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lớp vật liệu cát gia cố xi măng và bê tông C16 gia cường trên đỉnh cọc được thiết kế tại Dự án nhưng chưa được quy định tại các Tiêu chuẩn, hướng dẫn hiện hành (tại Việt Nam) về thiết kế, tính toán xử lý nền đất yếu bằng CDM. + Các nội dung tại TCVN 5729:2012 liên quan đến việc tham chiếu đến các Tiêu chuẩn ngành và Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với quy định tại Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11, Điều 8 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 3/3/2021 và các Tiêu chuẩn cơ sở mới được ban hành. - Về việc sử dụng cát biển làm vật liệu san lấp theo Thông báo số 136/TB-VPCP ngày 03/4/2024 của Văn phòng Chính phủ: (1) Bộ GTVT phối hợp với các cơ quan có liên quan hoàn thành phương án 	<p>Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (DATP4)</p>

				<p>dụng) thì ngoài tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), có thể áp dụng tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực, tiêu chuẩn nước ngoài, tiêu chuẩn cơ sở trong dự án đầu tư xây dựng do vậy các TCN, TCXDVN không được áp dụng.</p> <p>- Tổng cục đường bộ Việt Nam đã ban hành một số tiêu chuẩn cơ sở như TCCS 38:2022/TCĐBVN Áo đường mềm và các tiêu chuẩn thiết kế, TCCS 41:2022/TCĐBVN Tiêu chuẩn khảo sát, thiết kế nền đường ô tô trên đất yếu nên không còn dùng các TCN như 22 TCN 211:06 và 22TCN 262:2000.</p> <p>Do đó TCVN 5729:2012 cần được rà soát sửa đổi các nội dung liên quan đến việc tham chiếu đến các Tiêu chuẩn ngành và Tiêu chuẩn xây dựng Việt Nam để phù hợp với Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP và các tiêu chuẩn cơ sở mới ban hành.</p>	<p>khai thác cát biển làm vật liệu san lấp cho các dự án đường cao tốc, trong đó phải thể hiện rõ địa điểm khai thác, địa chỉ sử dụng...; (2) Bộ TN&MT xây dựng văn bản hướng dẫn, ủy quyền cho UBND các địa phương làm thủ tục lựa chọn nhà đầu tư và cấp phép khai thác cát biển làm vật liệu san lấp; (3) Bộ Xây dựng công bố giá vật liệu cát biển khai thác tại mỏ, làm cơ sở để các đơn vị triển khai thực hiện.</p>	
10.	Bộ GTVT	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>1. Điểm 5.2.6 TCCS 38: 2022/TCĐBVN Áo đường mềm - Các yêu cầu và chỉ dẫn thiết kế quy định “Trong trường hợp các lớp bê tông nhựa, các lớp mặt nhựa khác trong kết cấu áo đường không thi công liền nhau về thời gian hoặc rải bê tông nhựa trên các lớp mặt đường cũ thì cần phải thiết kế lớp nhựa dính bám giữa các lớp”.</p> <p>Như vậy, theo tiêu chuẩn TCVN 13567-1: 2022 thì trước khi rải lớp BTNC phải tưới dính bám trên mặt các lớp vật liệu phía dưới có sử dụng chất liên kết là nhựa đường và thời gian thi công giữa 02 lớp tối thiểu là 03 ngày. Tuy nhiên, tại TCCS 38: 2022/TCĐBVN chưa hướng dẫn cụ thể trường hợp thi công không liền nhau về thời gian.</p> <p>2. Đường kính cột Lan can phòng hộ nửa cứng lắp đặt tại lề đường chưa thống nhất giữa quy định tại phần chữ viết (Cột ϕ114mm x 4,5mm) và phần hình vẽ minh họa (cột ϕ140 x 4,5) tại điểm 5.2.2 Tiêu chuẩn TCVN 12681:2019, dẫn đến cách hiểu khác nhau trong công tác thiết kế hệ thống An toàn giao thông đường bộ</p> <p>3. Theo điểm d khoản 1 Điều 13 Thông tư số 11/2021/TT-BXD “dự toán chi phí thí nghiệm chuyên</p>	<p>Trên cơ sở nhiệm vụ được giao chủ trì nghiên cứu, rà soát một số vướng mắc, khó khăn, bất cập trong việc áp dụng các tiêu chuẩn, hướng dẫn, quy định hiện hành như BCKT đã nêu đề thống nhất áp dụng hoặc có ý kiến với các Bộ, cơ quan liên quan nghiên cứu, xử lý một số nội dung sau:</p> <p>- Hướng dẫn cụ thể các trường hợp thi công liền nhau về thời gian giữa các lớp bê tông nhựa, các lớp mặt nhựa khác trong kết cấu áo đường quy định tại tiêu chuẩn TCCS 38: 2022/TCĐBVN.</p> <p>- Quy định thống nhất đường kính cột Lan can tôn lượn sóng giữa phần chữ viết và phần hình vẽ minh họa tại điểm 5.2.2 Tiêu chuẩn TCVN 12681:2019.</p> <p>- Hướng dẫn cụ thể về cách xác định chi phí chung cho trường hợp lập dự toán của công tác Thí nghiệm trong phòng phục vụ khảo sát xây dựng</p> <p>- Hướng dẫn cụ thể phương pháp xác định chi phí di chuyên máy, thiết bị thi công đặc chủng đến và ra khỏi công trường theo quy định tại Điều 6 Thông tư 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng làm cơ sở để các Chủ đầu tư xác định giá gói</p>	<p>Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư: Dự án thành phần đoạn Bãi Vọt – Hàm Nghi, đoạn Hàm Nghi – Vũng Áng và đoạn Vạn Ninh – Cam Lộ thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025</p>

				<p>ngành được xác định bằng dự toán như chi phí xây dựng quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 11/2021/TT-BXD”. Tuy nhiên, theo quy định tại bảng 3.2 Thông tư số 11/2021/TT-BXD chỉ có hướng dẫn về phương pháp xác định chi phí chung của công tác thí nghiệm vật liệu, cấu kiện và kết cấu xây dựng, mà chưa có hướng dẫn cụ thể việc xác định chi phí chung công tác thí nghiệm trong phòng phục vụ khảo sát xây dựng 4. Các gói thầu xây lắp có khối lượng máy móc, thiết bị đặc chủng lớn, đa dạng, việc xác định chi phí này có yếu tố đặc thù và phụ thuộc nhiều vào phương án thi công của nhà thầu trong khi giai đoạn dự toán chưa thể xác định được đầy đủ thông số, dữ liệu, mang yếu tố tạm tính, giả định. Hạng mục chi phí này khi được đưa vào biểu hồ sơ mời thầu (hoặc hồ sơ yêu cầu) được chủ đầu tư xác định là hạng mục tạm tính (giá trị của hạng mục không được xét đến để chấm thầu), việc thanh quyết toán dựa vào dự toán theo thực tế thực hiện. Điều này có thể giảm tính cạnh tranh, không tạo được ưu thế cho các nhà thầu (gân công trường) có khoảng cách di chuyển máy, thiết bị ngắn hơn hoặc các nhà thầu sẵn sàng giảm giá cho hạng mục này để tăng tính cạnh tranh trong đấu thầu.</p> <p>Đồng thời, việc xác định chi phí này gặp nhiều khó khăn, vướng mắc do các thông số như cự ly vận chuyển, điểm xuất phát, danh mục thiết bị, máy đặc chủng, ... chưa được các cấp có thẩm quyền hướng dẫn cụ thể</p>	<p>thầu và đảm bảo được tính cạnh tranh trong đấu thầu</p>	
11.	Bộ NN&PT NT	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Đối với hạng mục kè biển tại Dự án Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển khu vực Đồng bằng sông Cửu Long chưa được xây dựng, phê duyệt tiêu chuẩn, quy chuẩn riêng cho loại công trình này mà đang áp dụng một số tiêu chuẩn thiết kế có liên quan cho từng bộ phận kết cấu công trình, trong đó có một số nội dung còn khác nhau giữa các tiêu chuẩn áp dụng</p>	<p>Chỉ đạo các đơn vị có liên quan khẩn trương nghiên cứu, xây dựng, đề nghị ban hành tiêu chuẩn, quy chuẩn cho loại công trình kè biển khu vực Đồng bằng sông Cửu long</p>	<p>Hoạt động xây dựng và việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư: Xử lý sạt lở cấp bách bờ sông, bờ biển khu vực Đồng bằng sông Cửu Long; Nâng cấp cải tạo kênh Hồng Ngự - Vĩnh Hưng; Công trình kiểm soát nguồn nước kênh</p>

						Nguyễn Tấn Thành và bờ hữu sông Vàm Cỏ Tây; Công trình kiểm soát nguồn nước bờ Nam sông Hậu
12.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa quy định về việc phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ đối với những công trình đang sử dụng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, chưa quy định về tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì hệ thống đường địa phương theo tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018	Ban hành quy định về việc phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì hệ thống đường địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018	NSDP năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long
	UBND tỉnh Đồng Tháp	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa quy định về việc phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, chưa quy định về tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì hệ thống đường địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018.	Xem xét ban hành quy định về việc phê duyệt hoặc phân cấp phê duyệt quy trình bảo trì công trình đường bộ tại khoản 2 Điều 8 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 và tổ chức thực hiện kế hoạch bảo trì hệ thống đường địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018.	NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp
13.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Văn bản khác	Hủy bỏ	UBND ban hành Công văn số 2168/UBND-KTNV ngày 12/4/2024 chỉ đạo, điều hành Đài PTTH tiếp tục dùng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp để chi tạm ứng, nộp vào NSNN để thực hiện các dự án đầu tư công, chưa đúng mục đích sử dụng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; chưa được cơ quan thẩm quyền cho phép	Thu hồi Công văn số 2168/UBND-KTNV về việc sử dụng Quỹ Phát triển hoạt động sự nghiệp của Đài THVL nộp vào NS năm 2024 để thực hiện chi đầu tư XD CB trên địa bàn tỉnh chưa quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP	NSDP năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long
14.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Văn bản khác	Sửa đổi	Công ty TNHH MTV XSKT Vĩnh Long sử dụng quỹ phúc lợi chi khen thưởng cho viên chức quản lý và hỗ trợ các đơn vị bên ngoài tổ chức hội nghị không thuộc phạm vi được chi quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 32 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; dùng quỹ khen thưởng chi thưởng các đơn vị bên ngoài Công ty, chi thưởng đại lý vi phạm quy định tại Điều 16, Điều 19 Luật Kế toán số 88/2015/QH13; không thuộc phạm vi	Chỉ đạo Công ty TNHH MTV XSKT Vĩnh Long sửa đổi Quy chế quản lý, sử dụng Quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng quy định cụ thể mức chi sử dụng quỹ và đối tượng, nội dung chi đúng quy định pháp luật	NSDP năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long

				được chi quy định điểm b khoản 3 Điều 32 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP		
15.	HĐND tỉnh Vĩnh Long	Nghị quyết	Sửa đổi	Khoản 6 Điều 5 Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh quy định điều tiết số thu lệ phí đăng ký cư trú phát sinh từ tháng 02/2023 về sau điều tiết thu cho nguồn ngân sách xã chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ TC quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí đăng ký cư trú	Điều chỉnh nội dung quy định tại khoản 6 Điều 5 Nghị quyết số 10/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư số 75/2022/TT-BTC ngày 22/12/2022 của Bộ TC	NSDP năm 2023 của tỉnh Vĩnh Long
16.	HĐND tỉnh Bến Tre	Nghị quyết	Sửa đổi	Kế hoạch vốn của Tỉnh phân bổ cho các công trình trọng điểm theo Nghị quyết số 09-NQ/ĐH Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Bến Tre lần thứ XI nhiệm kỳ 2020-2025, công trình khẩn cấp, quan trọng khác, thuộc nội dung sử dụng nguồn thu XSKT để chi đầu tư cho các công trình quan trọng theo quy định của Chính phủ và Bộ TC về sử dụng nguồn thu XSKT, nhưng chưa phù hợp quy định tại mục 3 khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND tỉnh Bến Tre.	Xem xét, sửa đổi quy định tại Nghị quyết số 24/2020/NQ-HĐND trong việc phân bổ nguồn vốn đầu tư từ nguồn xổ số kiến thiết cho phù hợp thực tế và quy định tại các văn bản hướng dẫn xây dựng dự toán ngân sách nhà nước của Bộ TC	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Bến Tre
17.	HĐND tỉnh Tiền Giang	Nghị quyết	Sửa đổi	Tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công đầu năm đã giao cho UBND tỉnh "...chủ động quản lý, điều hành, bố trí sử dụng các khoản vốn chưa bố trí danh mục công trình cụ thể trong Nghị quyết HĐND tỉnh..." là chưa phù hợp quy định tại Điều 30 Luật NSNN năm 2015 và Điều 53 Luật Đầu tư công năm 2019	Rà soát, điều chỉnh nội dung quy định tại khoản 6 Điều 1 Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 về Kế hoạch đầu tư công tỉnh Tiền Giang năm 2024 để phù hợp quy định tại Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và Điều 53 Luật Đầu tư công năm 2019.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Tiền Giang
18.	UBND tỉnh Đồng Tháp	Quyết định	Sửa đổi	UBND tỉnh ban hành Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, trong đó: mức giá tối đa dịch vụ thu xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn các huyện Cao Lãnh, Tháp Mười, TP Cao Lãnh và xã Bình Thành, huyện Thanh Bình được xây dựng theo phương pháp đót kết hợp công nghệ vi sinh tại Nhà máy xử lý và tái chế rác thải Đập Đá. Đến tháng 3/2020, Nhà máy xử lý và tái chế rác thải Đập Đá đã đóng cửa, rác thải sinh	Sửa đổi, điều chỉnh Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh quy định giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, để đảm bảo phù hợp thực tế công tác xử lý rác theo "phương pháp đót kết hợp công nghệ vi sinh" đã ngưng hoạt động từ tháng 3/2020, hiện tại đang xử lý rác theo "phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh" và đảm bảo phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Đồng Tháp

				hoạt được chuyển sang xử lý theo phương pháp chôn lấp, nhưng UBND Tỉnh vẫn tiếp tục giao cho Công ty cổ phần Cấp nước và Môi trường đô thị Đồng Tháp thu giá dịch vụ xử lý rác thải (theo mức giá ban hành kèm theo Quyết định số 38/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh), chưa có văn bản điều chỉnh giá thu theo phương pháp chôn lấp, chưa đảm bảo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ	26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ	
19.	UBND tỉnh Đồng Tháp	Nghị quyết	Sửa đổi	Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND tỉnh Đồng Tháp quy định về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa các cấp chính quyền địa phương từ năm 2022 tuy nhiên chưa có quy định phân cấp và tỷ lệ điều tiết thu liên quan các khoản thu như: thuế tài nguyên do cấp huyện quản lý thu ; các khoản thu (thuế GTGT, TNDN, lệ phí môn bài) từ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý	UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan liên quan tham mưu đề trình HĐND tỉnh xem xét Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 về phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi để bổ sung quy định điều tiết thu bao quát hết khoản thu phát sinh trên địa bàn phù hợp quy định quản lý có liên quan và thuận lợi trong thực hiện. Cụ thể, bổ sung quy định điều tiết thu đối với khoản thu thuế tài nguyên do cấp huyện quản lý thu và các khoản thu (như thuế GTGT, TNDN, lệ phí môn bài, ...) từ các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cấp huyện quản lý (việc vận dụng điều tiết khoản thu thuộc cấp huyện quản lý cho ngân sách cấp tỉnh trong khi ngân sách cấp huyện chưa tự đảm bảo, phải được bổ sung cân đối là chưa thật sự phù hợp nguyên tắc phân cấp quản lý nguồn thu quy định tại khoản 3 Điều 9 Luật NSNN	NSĐP năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp
20.	UBND tỉnh Đồng Tháp	Quyết định	Sửa đổi	Trước năm 2023, nguồn kinh phí để thanh toán thẩm định, xét duyệt sản phẩm lập và điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp huyện được tính bằng 10% trên chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo quy định tại khoản 4 Điều 28 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 của UBND tỉnh Đồng Tháp ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; tuy nhiên việc ban hành định mức chi này của UBND tỉnh Đồng Tháp không thuộc quyền hạn của UBND các cấp được quy định tại Điều 31 Luật NSNN	UBND tỉnh chỉ đạo rà soát để sửa đổi, điều chỉnh nội dung quy định về mức chi ngân sách tại khoản 4 Điều 28 Quyết định số 27/2014/QĐ-UBND ngày 27/11/2014 Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để phù hợp với Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất và phù hợp quyền hạn được	NSĐP năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp

				số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015 và chưa phù hợp về mức chi quy định tại Điều 5 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ TC	quy định tại Điều 31 Luật NSNN số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2025.	
21.	UBND tỉnh Đồng Tháp	Văn bản khác	Sửa đổi	HĐND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND quy định nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; theo đó, tại khoản 3 Điều 3 quy định mức chi cho công tác thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tính bằng 10% trên kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm. Qua kiểm toán cho thấy, mức 10% trên kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm tương đối nhiều hơn so với thực tế chi thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.	UBND tỉnh chỉ đạo xem xét rà soát nội dung quy định tại mục 3 Điều 3 Nghị quyết số 42/2023/NQ-HĐND về nội dung chi và mức chi tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế (tính bằng 10% trên kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và cưỡng chế kiểm đếm) khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp để trình HĐND xem xét điều chỉnh phù hợp tình hình thực tế phát sinh	NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp
22.	Sở Tài chính Đồng Tháp	Văn bản khác	Sửa đổi	Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp ban hành Công văn số 297/STC-QLNS ngày 07/02/2023 hướng dẫn điều tiết các khoản thu phí BVMT đối với nước thải, khí thải và tiền thuê mặt đất thu hàng năm, thu một lần cho cả thời gian thuê chưa phù hợp với nội dung quy định liên quan tại Nghị Quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 và Nghị quyết số 41/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của HĐND tỉnh Đồng Tháp.	Rà soát nội dung hướng dẫn tại công văn số 297/STC-QLNS ngày 07/02/2023 để hiệu chỉnh phù hợp với quy định có liên quan hoặc thu hồi để khắc phục hạn chế, vướng mắc, bất cập đã phát sinh.	NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp
23.	HĐND tỉnh Bến Tre	Nghị quyết	Sửa đổi, bổ sung	Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh Bến Tre ban hành quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh Bến Tre giai đoạn 2022-2025 chưa quy định phân cấp nguồn thu đối với nguồn thu từ sử dụng khu vực biển giữa ngân sách các cấp được phân cấp cho NSDP theo quy định tại khoản 3 Điều 30 Nghị định số 11/2021/NĐ-CP ngày 10/02/2021 của Chính phủ chưa phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ.	Bổ sung nội dung Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bến Tre, trong đó phân cấp rõ nguồn thu từ sử dụng khu vực biển giữa ngân sách các cấp ở địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Bến Tre

24.	Cục Thuế tỉnh Tiền Giang	Văn bản khác	Ban hành mới	Cục Thuế chưa ban hành văn bản quy định số tiền thuế nợ nhỏ chi tiết theo từng nhóm người nộp thuế (NNT) phù hợp với từng địa bàn để làm cơ sở tạm thời chưa ban hành thông báo tiền thuế nợ theo hướng dẫn tại điểm d khoản 1 mục IV Phần II Quyết định số 1129/QĐ-TCT ngày 20/7/2022 của Tổng cục Thuế.	Ban hành văn bản quy định số tiền thuế nợ nhỏ làm cơ sở tạm thời chưa ban hành thông báo tiền thuế nợ theo quy trình quản lý nợ.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Tiền Giang
25.	UBND tỉnh Bắc Kạn	Văn bản khác	Ban hành mới	Tỉnh chưa ban hành đơn giá thực hiện đối với sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước làm căn cứ thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.	Ban hành đơn giá thực hiện đối với sản xuất các chương trình phát thanh, truyền hình thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước làm căn cứ thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 2, Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.	NSDP năm 2023 tỉnh Bắc Kạn
26.	UBND tỉnh Cao Bằng	Nghị quyết	Sửa đổi	Điểm a, điểm b khoản 8 Điều 2 Nghị quyết 69/2022/NQ-HĐND của HĐND tỉnh quy định về mức chi, mức hỗ trợ cho các chương trình, dự án không phù hợp khoản 6, khoản 8 Điều 32 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ TC quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025	Trình HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b khoản 8 Điều 2 Nghị quyết số 69/2022/NQ-HĐND ngày 02/11/2022 quy định bổ sung một số nội dung, mức chi và mức hỗ trợ cụ thể từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng giai đoạn 2021-2025 cho phù hợp Thông tư số 55/2023/TT-BTC theo quy định của pháp luật	NSDP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
27.	UBND tỉnh Cao Bằng	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh Cao Bằng chưa ban hành văn bản quy định tỷ lệ của từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích theo thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ để áp dụng tại địa phương	Ban hành quyết định tỷ lệ của từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích để áp dụng tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ	NSDP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
28.	UBND tỉnh Cao Bằng	Văn bản khác	Ban hành mới	Chưa quy định giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản Coban	Ban hành quy định bổ sung giá tính thuế tài nguyên đối với khoáng sản Coban để áp dụng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng	NSDP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
29.	UBND tỉnh Cao Bằng	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh Cao Bằng chưa phê duyệt Quy chế quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp	Phê duyệt, ban hành quy chế quản lý tài chính doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP	NSDP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
30.	UBND tỉnh Cao Bằng	Quyết định	Hủy bỏ	Chưa bãi bỏ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý,	Bãi bỏ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc phê duyệt định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác	NSDP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng

				khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng quản lý do không phù hợp với tình hình thực tế phát sinh chi phí quản lý doanh nghiệp và chi phí sửa chữa thường xuyên của doanh nghiệp và hướng dẫn của Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi	quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi thuộc công ty TNHH một thành viên Thủy nông Cao Bằng quản lý; xây dựng, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi theo hướng dẫn tại Thông tư số 27/2022/TT-BNNPTNT	
31.	UBND tỉnh Cao Bằng	Văn bản khác	Ban hành mới	Chưa ban hành văn bản kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ nên nguồn vốn hình thành Quỹ hỗ trợ hội nông dân tỉnh theo Quyết định thành lập số 549UB/QĐ-VX ngày 26/6/1996 không còn phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP	Ban hành văn bản kiện toàn tổ chức bộ máy, hoạt động của Quỹ Hỗ trợ nông dân theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 37/2023/NĐ-CP (thay thế Quyết định số 549UB/QĐ-VX ngày 26/6/1996).	NSĐP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
32.	UBND tỉnh Cao Bằng	Quyết định	Ban hành thay thế	Chưa ban hành văn bản mới thay thế Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh quy chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn công đức tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh - Khu di tích Quốc gia đặc biệt do không còn phù hợp quy định tại Thông tư số 04/2023/TT-BTC ngày 19/01/2023 của Bộ TC hướng dẫn quản lý thu, chi tài chính cho công tác tổ chức lễ hội và tiền công đức, tài trợ cho di tích và hoạt động lễ hội	Ban hành văn bản mới thay thế Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 04/5/2013 của UBND tỉnh quy chế tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn công đức tại Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh - Khu di tích Quốc gia đặc biệt theo quy định của pháp luật	NSĐP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
33.	UBND tỉnh Cao Bằng	Quyết định	Sửa đổi	Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng không quy định cách thức xác định vị trí đất liền kề làm cơ sở đầy đủ cho việc xác định vị trí đất để tính tiền thuê đất	Sửa đổi bổ sung điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định số 28/2021/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh Cao Bằng ban hành quy định bảng giá các loại đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (cách xác định vị trí đất liền kề) theo quy định của pháp luật	NSĐP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
34.	UBND tỉnh Cao Bằng	Văn bản khác	Ban hành thay thế	Văn bản số 159/CBLS-STC-SXD ngày 12/02/2018 của liên sở Sở Tài chính - Sở Xây dựng công bố giá nhân công xây dựng nhà tư nhân tỉnh Cao Bằng (làm căn cứ để tính thuế trong hoạt động xây dựng cơ bản của tư nhân thống nhất cách quản lý thuế trên địa bàn toàn tỉnh) không còn phù hợp với Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi	Chỉ đạo Sở Xây dựng ban hành văn bản thay thế Văn bản số 159/CBLS-STC-SXD ngày 12/02/2018 của liên sở Sở Tài chính - Sở Xây dựng công bố giá nhân công xây dựng nhà tư nhân tỉnh Cao Bằng (làm căn cứ để tính thuế trong hoạt động xây dựng cơ bản của tư nhân thống nhất cách quản lý thuế trên địa bàn toàn tỉnh) theo quy định của pháp luật	NSĐP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng

				phí đầu tư xây dựng và Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn xác định và quản lý chi phí xây dựng công trình, tuy nhiên, chưa được rà soát, ban hành văn bản thay thế.		
35.	UBND tỉnh Cao Bằng	Văn bản khác	Sửa đổi	UBND TP Cao Bằng chưa sửa đổi, bổ sung Văn bản số 1620/UBND-TCKH ngày 16/10/2018 về việc thống nhất nhiệm vụ và phân chia chi phí quản lý dự án giữa chủ đầu tư và ban quản lý dự án do chủ đầu tư thành lập và các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dự án, do một số nội dung không phù hợp với Thông tư số 108/2021/TT-BTC ngày 08/12/2021 của Bộ TC quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động tư vấn, quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn đầu tư công	Chỉ đạo UBND TP Cao Bằng sửa đổi, bổ sung Văn bản số 1620/UBND-TCKH ngày 16/10/2018 về việc thống nhất nhiệm vụ và phân chia chi phí quản lý dự án giữa chủ đầu tư và ban quản lý dự án do chủ đầu tư thành lập và các đơn vị được giao nhiệm vụ quản lý dự án cho phù hợp khoản 1 Điều 3 Thông tư số 108/2021/TT-BTC theo quy định của pháp luật	NSDP năm 2023 Tỉnh Cao Bằng
36.	UBND tỉnh Bắc Kạn	Quyết định	Sửa đổi	Cục Thuế tỉnh tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Quản lý thuế đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, một số nội dung về quản lý thuế bằng kế hoạch thu thuế và đơn đốc các doanh nghiệp, hợp tác xã thực hiện kê khai và nộp thuế theo kế hoạch thu đã được phê duyệt hàng năm quy định tại quyết định trên không phù hợp với khoản 2 Điều 42, Luật Quản lý Thuế “2. Người nộp thuế tự tính số tiền thuế phải nộp, trừ trường hợp việc tính thuế do cơ quan quản lý thuế thực hiện theo quy định của Chính phủ”	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1006/QĐ-UBND ngày 29/6/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Quản lý thuế đối với hoạt động khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn để đảm bảo phù hợp với Luật quản lý thuế	Chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Bắc Kạn
37.	UBND tỉnh Bắc Kạn	Văn bản khác	Ban hành mới	Sở TN&MT chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích trên địa bàn tỉnh đối với 02 mỏ có loại khoáng sản chì, kẽm và thành phần khoáng sản có ích đi kèm theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP	Xây dựng và ban hành quy định tỷ lệ từng loại khoáng sản nguyên khai có trong tổng khối lượng khoáng sản nguyên khai chứa nhiều khoáng vật, khoáng chất có ích đối với 02 mỏ có loại khoáng sản chì, kẽm và thành phần khoáng sản có ích đi kèm còn thiếu chưa ban hành tỷ lệ trên địa bàn tỉnh	Chuyên đề công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Bắc Kạn
38.	UBND tỉnh Hậu Giang	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa xây dựng quy chế quản lý, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi	Ban hành quy chế quản lý, giám sát việc áp dụng chính sách, quy định về đánh giá, phân hạng sản phẩm ở địa phương, duy trì điều kiện sản xuất của các chủ thể và chất lượng sản phẩm OCOP sau khi	Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-

				được đánh giá, công nhận theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/07/2022 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn (2021-2025).	được đánh giá, công nhận theo quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 12 Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/07/2022 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn (2021-2025)	2025 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Hậu Giang
39.	UBND tỉnh Hậu Giang	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với nội dung, định mức hỗ trợ của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/08/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn (2021-2025)	Ban hành cơ chế, chính sách đặc thù hỗ trợ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với nội dung, định mức hỗ trợ của Trung ương và điều kiện thực tế của địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 2 Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01/08/2022 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn (2021-2025)	Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Hậu Giang
40.	UBND tỉnh Hậu Giang	Văn bản khác	Sửa đổi	Thực hiện Kế hoạch số 100/KH-UBND triển khai thực hiện CT MTQG XD NTM tỉnh Hậu Giang giai đoạn (2021 - 2025), hàng năm Tỉnh đều ban hành các kế hoạch triển khai thực hiện, tuy nhiên kế hoạch thực hiện Chương trình giai đoạn (2021 - 2025) nội dung chưa đầy đủ so với quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 26/05/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang về triển khai thực hiện Chương trình MTQG XD NTM tỉnh Hậu Giang giai đoạn (2021 - 2025) đầy đủ nội dung theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/04/2022 của Chính phủ quy định về cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia	Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Hậu Giang
41.	UBND tỉnh Hậu Giang	Nghị quyết	Sửa đổi	UBND huyện Phụng Hiệp chưa báo cáo HĐND điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư công vào Kế hoạch đầu tư công năm 2023 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 ban hành theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện theo quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đối với nguồn tài trợ của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hậu Giang số tiền 6.156 trđ.	Chỉ đạo UBND huyện Phụng Hiệp tham mưu HĐND huyện điều chỉnh Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 17/12/2021 của HĐND huyện về Kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo quy định tại Điều 67 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đối với nguồn tài trợ của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Hậu Giang.	Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng nguồn thu Xổ số kiến thiết giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Hậu Giang
42.	UBND tỉnh Bạc Liêu	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp để thực hiện quản lý kinh doanh, quản lý thuế trên địa bàn	Ban hành quy định mức thu nhập thấp áp dụng trên phạm vi địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 79 Nghị định số 01/2021/NĐ-CP ngày 04/01/2021 của Chính phủ.	NSĐP năm 2023 của tỉnh Bạc Liêu

43.	UBND tỉnh Bạc Liêu	Quyết định	Sửa đổi	Bảng giá tại Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND chưa được điều chỉnh tăng giá thuê tương ứng với tỷ lệ tăng của tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg và từ năm 2015 đến nay vẫn chưa được điều chỉnh tăng giá theo quy định	Điều chỉnh giá chuẩn cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại ban hành tại Quyết định số 21/2015/QĐ-UBND ngày 20/11/2015 của UBND tỉnh Bạc Liêu tương ứng với tỷ lệ tăng của tiền lương theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Quyết định số 17/2008/QĐ-TTg ngày 28/01/2008 của Thủ tướng Chính phủ.	NSDP năm 2023 của tỉnh Bạc Liêu
44.	UBND tỉnh Bạc Liêu	Văn bản khác	Sửa đổi	Quyết định số 124/QĐ-UBND ngày 27/03/2023 của UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã tỉnh Bạc Liêu quy định chưa đầy đủ đối tượng cho vay là thành viên tổ hợp tác và chưa quy định đối tượng ưu tiên cho vay theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ	Điều chỉnh, bổ sung đối tượng cho vay là thành viên tổ hợp tác và quy định đối tượng ưu tiên cho vay đối với Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 20 Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ (hiện nay Quỹ cho vay chỉ mới đạt 48% số vốn được cấp)	NSDP năm 2023 của tỉnh Bạc Liêu
45.	UBND tỉnh Bạc Liêu	Nghị quyết	Sửa đổi	<p>Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp NSDP tỉnh Bạc Liêu năm 2023 và Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 về tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp NSDP tỉnh Bạc Liêu năm 2023 còn các tồn tại, hạn chế như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số khoản thu của NSDP theo quy định tại Điều 37 Luật NSNN chưa được HĐND tỉnh ban hành đầy đủ tỷ lệ điều tiết như: Thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý (ngoại trừ Doanh nghiệp Nhà nước, Công ty cổ phần vốn Nhà nước, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được quy định); thuế môn bài của các đơn vị sự nghiệp cấp huyện; thuế thu nhập cá nhân các đơn vị khác do cấp tỉnh quản lý (ngoại trừ khu vực doanh nghiệp, lĩnh vực xổ số kiến thiết, điện toán đã được quy định) và tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do cấp huyện quản lý. - Tại điểm a khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% đối với khoản thu: “Thu từ tài sản được 	Chỉ đạo Sở Tài chính rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 ban hành quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp NSDP tỉnh Bạc Liêu năm 2023 đối với nội dung về tỷ lệ điều tiết và cấp ngân sách hưởng của các khoản thu từ thuế môn bài thu từ các doanh nghiệp do Cục Thuế quản lý; thuế môn bài của các đơn vị sự nghiệp cấp huyện; thuế thu nhập cá nhân các đơn vị khác do cấp tỉnh quản lý; tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước do cấp huyện quản lý; thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật	NSDP năm 2023 của tỉnh Bạc Liêu

				<p>xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc địa phương xử lý, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật” không nêu rõ là do cấp nào xử lý, được phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% nhưng tại điểm a khoản 1 Điều 4 cũng có quy định đối với khoản thu “Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của Nhà nước do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc huyện xử lý theo quy định của pháp luật, sau khi trừ đi các chi phí theo quy định của pháp luật” phân cấp cho cấp huyện hưởng 100%.</p> <p>- Tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND về nguồn thu phân chia giữa NSTW và NSĐP, phân cấp cho ngân sách cấp tỉnh hưởng 100% có các khoản thu là Thuế thu nhập cá nhân (từ tiền lương, tiền công trong khu vực doanh nghiệp) và Thuế tiêu thụ đặc biệt, không kể thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu nhưng tại điểm b khoản 1 Điều 4 các khoản phân chia theo tỷ lệ phần trăm giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện cũng có khoản thu này và được phân cấp cho ngân sách cấp huyện hưởng 100% tại Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 13/12/2022 của HĐND tỉnh Bạc Liêu.</p>		
46.	UBND tỉnh Lai Châu	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>UBND tỉnh Lai Châu chưa quy định về mức hỗ trợ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ, mức và thời gian trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy theo quy định tại Điều 4, 5, 7 Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ làm cơ sở để các đơn vị triển khai thực hiện Tiêu dự án 1 Dự án 3 của Chương trình.</p>	<p>Chỉ đạo Sở NN&PTNT và các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành mức hỗ trợ bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, mức hỗ trợ trồng rừng sản xuất và phát triển lâm sản ngoài gỗ, mức trợ cấp gạo trồng rừng thay thế nương rẫy theo quy định làm cơ sở để các đơn vị triển khai thực hiện Tiêu dự án 1 Dự án 3 của Chương trình</p>	<p>Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Lai Châu, Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Lai Châu</p>
47.	UBND tỉnh Điện Biên	Văn bản khác	Sửa đổi	<p>Sở TN&MT... chưa tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung bộ đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường cho phù hợp với quy định tại Thông tư số 02/2017/TTB-TC ngày 06/01/2017 của Bộ TC hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp môi</p>	<p>Chỉ đạo Sở TN&MT thực hiện: Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung bộ đơn giá hoạt động quan trắc và phân tích môi trường cho phù hợp với quy định hiện hành</p>	<p>NSĐP năm 2023 của tỉnh Điện Biên; chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó</p>

				trường, Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT của Bộ TN&MT ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường.		với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Điện Biên
48.	Bộ TN&MT	Văn bản khác	Ban hành mới	Nhiệm vụ xây dựng tiêu chí xác định các dự án, nhiệm vụ thích ứng với BĐKH... chưa được triển khai hoặc triển khai nhưng chưa hoàn thành.	Nghiên cứu, rà soát và tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành: Tiêu chí xác định dự án đầu tư, nhiệm vụ thích ứng với BĐKH phù hợp với các quy định hiện hành.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT, Bộ Công Thương
				Nhiệm vụ xây dựng bộ tiêu chí đánh giá rủi ro khí hậu... chưa được triển khai hoặc triển khai nhưng chưa hoàn thành.	Nghiên cứu, rà soát và tham mưu Thủ tướng Chính phủ ban hành: Tiêu chí đánh giá rủi ro khí hậu phù hợp với các quy định hiện hành	
49.	Bộ TN&MT	Văn bản khác	Ban hành mới	Bộ TN&MT chưa xây dựng văn bản quy định về chức danh, tiêu chuẩn đối với chuyên gia tư vấn trong nước thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường làm cơ sở để lựa chọn chuyên gia, xác định mức lương của chuyên gia tư vấn theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC.	Xây dựng và ban hành văn bản quy định về chức danh, tiêu chuẩn đối với chuyên gia tư vấn trong nước thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường làm cơ sở để lựa chọn chuyên gia, xác định mức lương của chuyên gia tư vấn theo quy định tại khoản 6 Điều 1 Thông tư số 31/2023/TT-BTC.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT, Bộ Công Thương
50.	Bộ NN&PTNT	Văn bản khác	Ban hành mới	Bộ NN&PTNT chưa trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình BVMT trong sản xuất nông nghiệp đến năm 2030 và Chương trình phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy thoái đến năm 2030 theo đúng thời hạn trong Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Xây dựng và trình Thủ tướng Chính phủ Chương trình BVMT trong sản xuất nông nghiệp đến năm 2030 và Chương trình phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên đã bị suy thoái đến năm 2030	Kiểm toán chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT, Bộ Công Thương
51.	Bộ GD&ĐT	Văn bản khác	Ban hành mới	Theo Nghị quyết số 08/NQ-CP thì quý IV năm 2019 Bộ GD&ĐT xây dựng, trình Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập. Tuy nhiên, đến thời điểm tháng 06/2024 vẫn chưa ban hành cơ chế, chính sách này dẫn đến địa phương chưa thực hiện.	Bộ GD&ĐT xem xét xây dựng cơ chế, chính sách để chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập theo phân công nhiệm vụ cho Bộ tại Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ.	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn

						2021-2023 tại TP Cần Thơ
52.	UBND TP Cần Thơ	Văn bản khác	Ban hành mới	Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất quận Cái Răng và Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh quận Cái Răng sau khi tái cơ cấu lại các đơn vị chưa được cấp có thẩm quyền quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo quy định tại Điều 21 Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28/06/2012 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập (giai đoạn năm 2019-2020) và quy định tại điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (năm 2021-2023).	Chỉ đạo UBND quận Cái Răng tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức đối với Ban Quản lý dự án và Phát triển quỹ đất, Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh theo quy định tại điểm a khoản 2 khoản 3 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ
53.	UBND TP Cần Thơ	Văn bản khác	Sửa đổi	Bộ đơn giá dịch vụ công về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình được ban hành bao gồm cả chi phí khấu hao tài sản cố định trong khi Đài PT-TH TP Cần Thơ là đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên (nhóm 2) là chưa phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.	Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông và Sở LĐTĐ&XH rà soát trình UBND TP sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật và bộ đơn giá dịch vụ công về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực việc làm đối với Trung tâm dịch vụ việc làm (theo quy định không bao gồm khấu hao TSCĐ) tại điểm b khoản 2 Điều 9 Nghị định 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ
54.	Bộ TN&MT	Văn bản khác	Ban hành mới	Bộ TN&MT chưa ban hành tiêu chí cụ thể xếp hạng các đơn vị sự nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg.	Xem xét ban hành tiêu chí cụ thể xếp hạng các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Quyết định số 181/2005/QĐ-TTg ngày 19/7/2005 của Thủ tướng Chính phủ.	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ
55.	UBND TP Cần Thơ	Quyết định	Sửa đổi	Đơn giá đo đạc, lập bản đồ địa chính chỉ tính chi phí nhân công mà chưa tính chi phí khấu hao TSCĐ. Đến năm 2020, Sở TN&MT chưa tham mưu cho UBND TP sửa đổi, bổ sung chi phí khấu hao TSCĐ theo lộ trình được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 10 Nghị định số 141/2016/NĐ-CP (nay đã được thay thế tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP).	Chỉ đạo Sở TN&MT: Rà soát tham mưu cho UBND TP sửa đổi, bổ sung đơn giá dịch vụ “đo đạc, lập bản đồ địa chính” tại Quyết định số 11/2018/QĐ-UBND ngày 03/7/2018 do chưa bao gồm chi phí khấu hao TSCĐ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn

						2021-2023 tại TP Cần Thơ
56.	UBND TP Cần Thơ	Văn bản khác	Ban hành mới	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải chưa tham mưu UBND TP ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.	<p>- Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Tham mưu UBND TP ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thuộc lĩnh vực Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý.</p> <p>- Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải: Tham mưu UBND TP ban hành tiêu chí đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN theo quy định tại điểm khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thuộc lĩnh vực Sở Giao thông vận tải quản lý.</p>	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ
57.	UBND TP Cần Thơ	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Theo báo cáo của Sở Tài chính, tại thời điểm kiểm toán, UBND TP Cần Thơ chỉ mới ban hành 06/295 định mức kinh tế - kỹ thuật (KTKT), đơn giá dịch vụ công có sử dụng ngân sách nhà nước về sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình và lĩnh vực việc làm đối với Trung tâm Dịch vụ việc làm; còn lại 289/295 định mức KTKT chưa được ban hành:</p> <p>(Sở NN&PTNT đang trình lấy ý kiến dự thảo định mức kinh tế kỹ thuật 6 hoạt động dịch vụ dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn; Sở Giao thông vận tải tham mưu trình UBND TP chủ trương thuê tư vấn lập định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá; Sở TN&MT chưa tham mưu ban hành 40 định mức kinh tế, kỹ thuật; Trường Cao đẳng Cần Thơ chưa tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ đào tạo áp dụng cho các trường cao đẳng trên địa bàn TP</p>	<p>- Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực giao thông vận tải để đảm bảo phù hợp Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trường hợp phải sửa đổi, bổ sung, Sở báo cáo UBND TP trình HĐND TP ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, làm cơ sở để ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực giao thông vận tải.</p> <p>- Chỉ đạo Sở TN&MT: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát danh mục dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường để đảm bảo phù hợp Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ. Trường hợp phải sửa đổi, bổ sung, Sở báo cáo UBND TP trình HĐND</p>	Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ

				<p>theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 07/2020/TT-BLĐT&XH ngày 12/10/2020 của Bộ LĐT&XH; <u>Sở Giáo dục và Đào tạo</u> đang tham mưu ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ).</p>	<p>TP ban hành theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, làm cơ sở để ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.</p> <p>- Chỉ đạo các Trường cao đẳng tổ chức xây dựng và trình UBND TP ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật về đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ đào tạo áp dụng cho các trường cao đẳng trên địa bàn TP theo quy định tại Thông tư số 07/2020/TT-BLĐT&XH ngày 12/10/2020 của Bộ LĐT&XH.</p> <p>- Chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính tham mưu trình UBND TP ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ, làm cơ sở để ban hành đơn giá dịch vụ sự nghiệp công có sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.</p>	
58.	UBND TP Cần Thơ	Văn bản khác	Hủy bỏ	<p>Sở TN&MT tham mưu cho UBND TP ban hành danh mục sự nghiệp công có sử dụng NSNN tại Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 về việc ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường và bổ sung tại Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường, bao gồm 40 dịch vụ còn chưa phù hợp như sau:</p> <p>Cả 02 quyết định ban hành danh mục danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường được UBND TP (Quyết định số 1264/QĐ-UBND ngày 17/5/2018 và Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021) ban hành căn cứ theo Danh mục dịch vụ sự nghiệp công kèm theo Quyết định số 1990/QĐ-TTg ngày 11/12/2017 của Thủ tướng</p>	<p>Chỉ đạo Sở TN&MT: Tham mưu cho UBND TP thu hồi Quyết định số 2348/QĐ-UBND ngày 27/9/2021 về ban hành bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường do không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ</p>	<p>Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ</p>

				<p>Chính phủ Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ TN&MT không còn phù hợp với danh mục dịch vụ sự nghiệp công ban hành kèm theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP nhưng Sở TN&MT chưa tham mưu UBND TP trình HĐND TP ban hành theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Theo báo của Sở TN&MT chưa tham mưu trình HĐND là do chưa có Văn bản thay thế Quyết định số 1990/QĐ-TTg . Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, điểm b khoản 3 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP thì chi tiết các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quyết định của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, không phụ thuộc danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN của các lĩnh vực và của các Bộ, cơ quan Trung ương quản lý, do Thủ tướng Chính phủ ban hành.</p>		
59.	UBND TP Cần Thơ	Văn bản khác	Hủy bỏ	<p>- Ban hành Quyết định số 767/QĐ-SGTVT ngày 17/06/2021 về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đoàn Quản lý giao thông thủy bộ (nay là Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông thủy bộ) không đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 (thẩm quyền là Chủ tịch UBND cấp tỉnh).</p>	<p>Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải: Hủy bỏ Quyết định số 767/QĐ-SGTVT ngày 17/06/2021 của Sở GTVT về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Đoàn Quản lý giao thông thủy bộ do ban hành không đúng thẩm quyền. Đồng thời, tham mưu cho UBND TP ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quản lý hạ tầng giao thông thủy bộ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ.</p>	<p>Chuyên đề việc thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 giai đoạn 2021-2023 tại TP Cần Thơ</p>
60.	UBND tỉnh Quảng Nam	Nghị quyết	Sửa đổi	<p>Quy chế quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Quảng Nam tại Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND có một số nội dung chưa phù hợp với các quy định của Luật Di sản văn hóa (sửa đổi, bổ sung) và các quy định khác có liên quan, cụ thể:</p> <p>(1) Về lập hồ sơ xếp hạng di tích: Khoản 4 Điều 6 Quy chế quy định trách nhiệm của UBND cấp huyện trong</p>	<p>Ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND để đảm bảo các nội dung của Quy chế phù hợp với quy định của Luật Di sản văn hóa và Nghị định số 98/2010/NĐ-CP</p>	<p>Hoạt động quản lý, bảo tồn và phát triển các di tích, di sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam</p>

				<p>việc lập hồ sơ xếp hạng đối với di tích cấp tỉnh là chưa phù hợp với khoản 1 Điều 13 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ;</p> <p>(2) Quy chế được ban hành chưa quy định các nội dung liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch, tổ chức lễ hội, bảo vệ và phát huy giá trị di tích theo hướng dẫn tại Thông tư số 19/2013/TTLT-BVHTTDL-BTNMT ngày 30/12/2013 của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch và Bộ TN&MT</p>		
61.	HĐND tỉnh Quảng Nam	Nghị quyết	Sửa đổi	<p>Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh và Quyết định số 2271/QĐ-UBND ngày 20/10/2023 của UBND Quy định mức thu, nộp, quản lý, sử dụng đối với một số loại phí, lệ phí trên địa bàn tỉnh Quảng Nam quy định đối tượng được miễn phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa chưa phù hợp với khoản 1 Điều 10 Luật phí, lệ phí và điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ TC hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, TP trực thuộc Trung ương và chưa tạo sự khách quan, công bằng trong thụ hưởng chính sách về văn hóa</p>	Sửa đổi, bổ sung quy định về đối tượng được miễn, giảm phí tham quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hóa nghị đã ban hành tại Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật phí, lệ phí và điểm d khoản 1 Điều 5 Thông tư số 85/2019/TT-BTC	Hoạt động quản lý, bảo tồn và phát triển các di tích, di sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
62.	UBND tỉnh Quảng Nam	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Chưa xây dựng, phê duyệt Quy chế bảo vệ di sản thế giới đối với Khu đền tháp Mỹ Sơn theo khoản 2 Điều 20 Nghị định 109/2017/NĐ-CP</p> <p>Chưa phê duyệt thành lập Quỹ bảo tồn di sản thế giới theo quy định tại khoản 8 Điều 20 Nghị định 109/2017/NĐ-CP</p>	Tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế bảo vệ di sản thế giới đối với Khu đền tháp Mỹ Sơn và Quỹ bảo tồn di sản thế giới theo quy định tại Nghị định số 109/2017/NĐ-CP	Hoạt động quản lý, bảo tồn và phát triển các di tích, di sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
63.	UBND tỉnh Quảng Nam	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Hoạt động tham quan làng gốm Thanh Hà, làng rau Trà Quế, UBND tỉnh Quảng Nam chưa ban hành mức thu và cơ chế quản lý sử dụng đối với nguồn thu phí tham quan làng gốm Thanh Hà theo đúng thẩm quyền quy định làm cơ sở để địa phương thực hiện”</p>	Chỉ đạo UBND TP Hội An tổ chức thực hiện: Chỉ đạo Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thanh - Truyền hình TP Hội An: Tổ chức xây dựng đề tham mưu cho UBND TP trình UBND tỉnh đề án thu phí đối với hoạt động tham quan tại làng gốm Thanh Hà và làng rau Trà Quế đảm bảo mức thu được xác định phù hợp với quy định tại Điều 4 Thông tư số 85/2019/TT-BTC	Hoạt động quản lý, bảo tồn và phát triển các di tích, di sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

64.	UBND tỉnh Quảng Nam	Văn bản khác	Ban hành mới	Tại Ban Quản lý Di sản văn hóa Mỹ Sơn: Nguồn thu phí tham quan tại Khu đền tháp Mỹ Sơn: ... (iii) Ban hành quy định đối tượng được miễn, giảm phí và dịch vụ tham quan chưa đúng quy định của HĐND tỉnh Quảng Nam và Quyết định số 12037/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Duy Xuyên	Chỉ đạo UBND huyện Duy Xuyên tổ chức thực hiện: Chỉ đạo Ban Quản lý Di sản văn hóa Mỹ Sơn tổ chức thực hiện: Quy định đối tượng miễn, giảm phí tham quan, phí dịch vụ phù hợp với Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 12037/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Duy Xuyên.	Hoạt động quản lý, bảo tồn và phát triển các di tích, di sản trên địa bàn tỉnh Quảng Nam
65.	UBND tỉnh Sơn La	Quyết định	Sửa đổi	Việc địa phương đang quản lý thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND (giao cho cơ quan thuế) không còn phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP (giao cho cơ quan tài chính).	Sửa đổi, điều chỉnh khoản 4 Điều 3 của Quyết định số 55/2018/QĐ-UBND ngày 26/12/2018 cho phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 1 của Nghị định số 62/2019/NĐ-CP	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 tỉnh Sơn La
66.	UBND tỉnh Sơn La	Văn bản khác	Ban hành mới	Đến thời điểm kiểm toán (8/2024) UBND tỉnh chưa ban hành chi tiết được tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo điểm b khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 152/2017/NĐ-CP	Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định điểm b khoản 2 Điều 9 của Nghị định số 152/2017/NĐ-CP	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 tỉnh Sơn La
67.	UBND TP Hồ Chí Minh	Văn bản khác	Ban hành mới	Sở GTVT chưa phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị có liên quan xây dựng, tham mưu UBND TP.HCM ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá đối với loại hình xe buýt điện theo chỉ đạo của UBND TP.HCM tại Công văn số 440/UBND-ĐT ngày 14/2/2022. Hiện nay, TP.HCM đang áp dụng bộ định mức kinh tế kỹ thuật ban hành tại Quyết định 6068/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND TP.HCM về công bố Bộ định mức kỹ thuật đối với hoạt động vận tải hành khách bằng xe buýt trên địa bàn TP.HCM có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 và bộ đơn giá VTHKCC theo Quyết định số 3677/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND TP.HCM về ban hành Bộ đơn giá VTHKCC bằng xe buýt trên địa bàn TP.HCM có hiệu lực từ ngày 01/9/2019. Tuy nhiên, Bộ định mức kinh tế kỹ thuật và Bộ đơn giá ban hành kèm theo các Quyết định nêu trên còn một số hạn chế liên quan đến quy định về chi phí, lợi nhuận định mức; đồng thời, một số căn cứ pháp lý	Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan: (i) Tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật và đơn giá đối với loại hình xe buýt điện; (ii) Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi bộ đơn giá vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt trên địa bàn TP Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định 3677/QĐ-UBND ngày 30/8/2019 của UBND TP phù hợp với quy định hiện hành; (iii) Thực hiện thẩm tra, quyết toán kinh phí trợ giá xe buýt theo đúng quy định	Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng có sự trợ giá của nhà nước giai đoạn 2022-2023 tại TP Hồ Chí Minh

				tại Quyết định 3677/QĐ-UBND đã hết hiệu lực, bị bãi bỏ hoặc được thay thế bằng các quy định khác tuy nhiên đơn vị vẫn áp dụng để lập dự toán kinh phí trợ giá VTHKCC trong năm 2022 và 2023 là chưa phù hợp		
68.	UBND tỉnh Cà Mau	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa ban hành đơn giá đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường phải thực hiện thường xuyên hàng năm; chưa ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định 32/2019/NĐ-CP. Sở TN&MT và các đơn vị được giao nhiệm vụ chưa báo cáo tổng hợp theo dõi và tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, chiến lược, đề án về BVMT và ứng phó với BĐKH.	Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh: Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 26 Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Cà Mau
69.	UBND tỉnh Cà Mau	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực tài nguyên môi trường để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và khoản 2 Điều 26 của Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên. Cụ thể: (i) Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước. (ii) Quan trắc môi trường; lập Báo cáo hiện trạng môi trường; điều tra, đánh giá sức chịu tải, thiệt hại do ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông	Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, trình UBND tỉnh: Ban hành đơn giá đối với các nhiệm vụ điều tra cơ bản thực hiện thường xuyên hàng năm gồm: (i) Điều tra, đánh giá hiện trạng xả nước thải vào nguồn nước. (ii) Quan trắc môi trường; lập Báo cáo hiện trạng môi trường; điều tra, đánh giá sức chịu tải, thiệt hại do ô nhiễm môi trường và xử lý ô nhiễm môi trường lưu vực sông để làm cơ sở giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo quy định tại khoản 2 Điều 37 của Nghị định 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và khoản 2 Điều 26 của Nghị định 32/2019/NĐ-CP	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Cà Mau
70.	UBND tỉnh Kiên Giang	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh Kiên Giang chưa ban hành một số văn bản, hướng dẫn, chỉ đạo, điều hành theo Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020:	Chỉ đạo các Sở ngành nghiên cứu, rà soát ban hành các quy định, hướng dẫn theo quy định Luật Bảo vệ môi trường	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi

			<p>(Chưa ban hành, tổ chức thực hiện Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt thuộc đối tượng theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 8 Luật Bảo vệ môi trường; Chưa ban hành lộ trình thực hiện đối với cơ sở có nguy cơ phát tán bụi, mùi khó chịu, tiếng ồn tác động xấu đến sức khỏe con người theo khoản 6 Điều 53 Luật Bảo vệ Môi trường; Chưa quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ Môi trường; Chưa quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải từ hoạt động cải tạo, phá dỡ công trình xây dựng của hộ gia đình, cá nhân tại đô thị trên địa bàn theo khoản 6 Điều 64 Luật Bảo vệ Môi trường; Chưa quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ Môi trường; Bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ Môi trường; Chưa quy định lộ trình bố trí quỹ đất, đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trên địa bàn điểm b khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ Môi trường; Chưa quy định lộ trình và chính sách hỗ trợ xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ trên địa bàn điểm c khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ Môi trường; Chưa quy định lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung trên địa bàn điểm d khoản 5 Điều 86 Luật Bảo vệ Môi trường; Đang dự thảo lấy ý kiến về quy định khu vực, địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa và đường biên trên địa bàn tỉnh Kiên Giang).</p>		<p>khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Kiên Giang</p>
--	--	--	--	--	--

71.	UBND tỉnh Kiên Giang	Văn bản khác	Ban hành mới	Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ Môi trường có hiệu lực ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2017/TT-BXD ngày 15/5/2017 của Bộ Xây dựng hết hiệu lực cùng ngày nhưng địa phương chưa xây dựng lại đơn giá xử lý chất thải rắn sinh hoạt để áp dụng trên địa bàn tỉnh.	Tổ chức xây dựng và ban hành giá dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Kiên Giang
72.	UBND TP Long Xuyên	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND TP Long Xuyên (chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật CCN Mỹ Quý) chưa xây dựng và ban hành Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN Mỹ Quý theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ về quản lý, phát triển CCN	Tổ chức xây dựng và ban hành Quy chế cung cấp, quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong CCN Mỹ Quý theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 68/2017/NĐ-CP	Hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh An Giang
73.	UBND tỉnh An Giang	Quyết định	Sửa đổi	UBND tỉnh An Giang chậm sửa đổi Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 do căn cứ pháp lý của Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND căn cứ vào Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế đã hết hiệu lực ngày 15/7/2022 được thay thế bởi Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, Nghị định số 35/2017/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao đã hết hiệu lực ngày 01/8/2024 đã được thay thế bởi Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc hủy bỏ Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 26/10/2018 ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực hoạt động trong các KCN, Khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh An Giang do căn cứ pháp lý của Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND căn cứ vào Nghị định số 82/2018/NĐ-CP quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế đã hết hiệu lực ngày 15/7/2022 được thay thế bởi Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ, Nghị định số 35/2017/NĐ-CP quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước trong Khu kinh tế, Khu công nghệ cao đã hết hiệu lực ngày 01/8/2024 đã được thay thế bởi Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ.	Hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh An Giang
				UBND tỉnh An Giang ban hành Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND, trong đó, tại Khoản 1 Điều 16 quy định “1. Sở Công thương chủ trì phối hợp với các sở, ngành, UBND cấp huyện có liên quan tổng hợp kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm đối với các tổ chức, cá nhân đầu tư hạ tầng kỹ thuật CCN; đầu tư sản xuất, kinh doanh trong CCN, báo cáo UBND tỉnh, cơ quan được UBND tỉnh giao phê duyệt ...” chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 43 Nghị định số 68/2017/NĐ-	Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quyết định số 05/2022/QĐ-UBND cho phù hợp quy định tại Nghị định số 32/2024/NĐ-CP và Thông tư số 14/2024/TT- BCT	

				CP (theo đúng quy định, nhiệm vụ của Sở công thương là Chủ trì thanh tra, kiểm tra, đánh giá thực hiện quy hoạch, chính sách, pháp luật, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp,.... không phải Chủ trì phối hợp, tổng hợp).		
74.	UBND tỉnh Bến Tre	Quyết định	Ban hành thay thế	Đến thời điểm kiểm toán, tỉnh Bến Tre đang áp dụng Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh về Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre căn cứ theo Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 đã hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2022; trong đó tại điểm a khoản 2 Điều 5 quy định nội dung phối hợp của Ban Quản lý các Khu công nghiệp là “Chủ trì, tham mưu thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường các dự án nằm trong khu công nghiệp, Cụm công nghiệp Long Phước” chưa phù hợp thẩm quyền thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.	Ban hành văn bản thay thế Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bến Tre do căn cứ theo Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 đã hết hiệu lực thi hành từ 01/01/2022 và quy định nội dung phối hợp của Ban Quản lý các Khu công nghiệp chưa phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14	Hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Bến Tre
75.	UBND tỉnh Trà Vinh	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa ban hành quy định về thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định khoản 7 Điều 72 Luật BVMT năm 2020. UBND tỉnh chưa ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với CCN theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Ban hành quy định về thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải theo quy định khoản 7 Điều 72 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020. Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với CCN theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 52 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.	Hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Trà Vinh
76.	UBND tỉnh Trà Vinh	Quyết định	Sửa đổi	Sở TN&MT: Chậm rà soát Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 theo điểm d, Khoản 4, mục V Quyết định số 224/QĐ-TTg để tham mưu UBND tỉnh Trà Vinh điều chỉnh quy hoạch xây dựng mạng lưới quan trắc tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2035.	Rà soát, điều chỉnh Quyết định số 38/QĐ-UBND ngày 09/01/2018 của UBND tỉnh để điều chỉnh quy hoạch xây dựng mạng lưới quan trắc tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2035 cho phù hợp Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 07/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch tổng thể quan trắc môi trường quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2050.	Hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Trà Vinh

77.	UBND tỉnh Tiền Giang	Nghị quyết	Sửa đổi	Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy Tiền Giang tiếp tục lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đề ra chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030 (tại phần b mục 3): “Tỷ lệ cụm công nghiệp đầu tư mới có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 100%, các cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung hoặc các doanh nghiệp thứ cấp trong các cụm công nghiệp có giải pháp xử lý nước thải đảm bảo theo quy định” chưa phù hợp theo khoản 2 Điều 52 Luật BVMT năm 2020.	Báo cáo Tỉnh ủy xem xét, điều chỉnh chỉ tiêu đề ra đến năm 2030 tại Phần b Mục 3 Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 07/7/2023 của Tỉnh ủy Tiền Giang tiếp tục lãnh đạo thực hiện công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh chưa phù hợp theo khoản 2 Điều 52 Luật BVMT năm 2020.	Hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Tiền Giang
78.	UBND tỉnh Vĩnh Long	Văn bản khác	Ban hành mới	Sở TN&MT chưa tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng, ban hành 04 văn bản; có 12 văn bản đang xây dựng nhưng chưa ban hành theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 13/5/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long về ban hành danh mục Quyết định của UBND tỉnh quy định chi tiết thi hành luật, bao gồm: Sở TN&MT 06 văn bản; Sở Kế hoạch và Đầu tư 02 văn bản; Sở Tài chính 01 văn bản; Sở Xây dựng 03 văn bản. (Danh mục 16 văn bản chưa ban hành, chậm ban hành: 1. Tổ chức xây dựng, phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố chất thải hằng năm (2021, 2022, 2023) 2. Ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt 3. Ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí cấp tỉnh 4. Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường đối với cụm công nghiệp 5. Quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng và quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng; bùn thải từ bể phốt, hầm cầu; bùn thải từ hệ thống thoát nước; địa điểm đổ thải đối với vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long 6. Quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long	Xem xét ban hành 16 văn bản: 01 văn bản (chưa ban hành theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/03/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố chất thải); 01 văn bản (chưa ban hành theo Quyết định số 1973/QĐ-TTg ngày 23/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch quốc gia về quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2021-2025); 14 văn bản (chưa ban hành theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020).	Hoạt động quản lý môi trường tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Vĩnh Long

			<p>7. Quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long</p> <p>8. Quy chuẩn kỹ thuật môi trường về chất thải của địa phương (trong thời hạn tối đa là 02 năm kể từ ngày ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường quốc gia)</p> <p>9. Quy định về quản lý chất thải và thực hiện chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động quản lý chất thải</p> <p>10. Ban hành lộ trình bố trí quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải</p> <p>11. Ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng bảo vệ môi trường tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung</p> <p>12. Ban hành, hướng dẫn áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho hoạt động xử lý chất thải, xây dựng cảnh quan, bảo vệ môi trường nông thôn</p> <p>13. Quy định giá cụ thể đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên, khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại</p> <p>14. Ban hành lộ trình đầu tư hoặc khuyến khích đầu tư xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải đô thị, khu dân cư tập trung trong trường hợp chưa có hệ thống thu gom, xử lý nước thải</p> <p>15. Ban hành lộ trình và chính sách hỗ trợ để tổ chức, hộ gia đình trong đô thị, khu dân cư tập trung xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị xử lý nước thải tại chỗ đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường trước khi thải vào nguồn tiếp nhận trong trường hợp không bố trí được quỹ đất xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải tại khu đô thị, khu dân cư tập trung</p>		
--	--	--	--	--	--

				16. Ban hành lộ trình thực hiện và chính sách hỗ trợ thu gom, xử lý tại chỗ nước thải sinh hoạt phát sinh từ tổ chức, hộ gia đình, tại các khu dân cư không tập trung)		
79.	UBND TP Đà Nẵng	Văn bản khác	Ban hành mới	Chưa ban hành quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng BVMT tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung theo quy định tại điểm c khoản 5 Điều 51 Luật BVMT 2020.	Nghiên cứu và ban hành Quy định khuyến khích, tổ chức thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng, kinh doanh và vận hành công trình hạ tầng BVMT tại các khu sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tập trung.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn TP Đà Nẵng
80.	Bộ TN&MT	Văn bản khác	Ban hành mới	Đến thời điểm kiểm toán Bộ TN&MT chưa ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở SXKD và kho tàng theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Luật BVMT năm 2020 và Điều 52 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Chủ trì nghiên cứu xây dựng, ban hành quy chuẩn kỹ thuật môi trường về khoảng cách an toàn về môi trường đối với khu dân cư của cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và kho tàng theo nhiệm vụ Chính phủ giao tại khoản 4 Điều 52 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn TP Đà Nẵng
81.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Ban hành mới	Đến thời điểm kiểm toán (25/10/2024), địa phương chưa thực hiện quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước theo quy định tại khoản 8 Điều 64 Luật Bảo vệ môi trường.	Nghiên cứu xây dựng và ban hành quy hoạch địa điểm đổ chất thải từ hoạt động xây dựng, bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
82.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Sửa đổi, Ban hành	Còn quy định hướng dẫn chi tiết chưa được ban hành như: Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại theo quy định tại khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường.	Quy định cụ thể hình thức và mức kinh phí hộ gia đình, cá nhân phải chi trả cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt dựa trên khối lượng hoặc thể tích chất thải đã được phân loại.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
83.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Ban hành mới	Văn bản quy định cơ chế giám sát đối với công tác xử lý rác thải theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ: Việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt còn nhiều hạn chế trong việc nghiệm thu, thanh toán kinh	Ban hành Quy chế cơ chế giám sát đối với công tác xử lý rác thải theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023

				phí xử lý rác tại Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt xã Nghĩa Kỳ.		trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
84.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Ban hành mới	Bộ đơn giá quan trắc môi trường và phân tích môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Đơn giá định mức theo Quyết định số 183/QĐ-UBND được xây dựng trên cơ sở Thông tư số 18/2014/TT-BNTMT ngày 22/04/2014 của Bộ TN&MT về ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường không khí xung quanh, nước mặt lục địa, đất, nước dưới đất, nước mưa axit, nước biển, khí thải công nghiệp đã hết hiệu lực từ ngày 1/10/2017 và Thông tư liên tịch số 45/2010/TTLT-BTC-BTNMT ngày 30/03/2010 của Bộ TC – Bộ TN&MT về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường đã hết hiệu lực từ 22/02/2017. Các văn bản này đã được thay thế bởi Thông tư số 20/2017/TT-BTNMT ngày 08/8/2017 về việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động quan trắc môi trường của Bộ TN&MT và Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ TC về hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.	Nghiên cứu, xây dựng và ban hành Bộ đơn giá mới trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi phù hợp với quy định hiện hành.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
85.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Sửa đổi	Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch BVMT KKT Dung Quất đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045: Kế hoạch BVMT được điều chỉnh và UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt tại Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch BVMT KKT Dung Quất đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 trong đó thực hiện giao Ban quản lý KKT và các KCN là cơ quan chủ trì và chịu trách nhiệm thực hiện Quan trắc và đánh giá môi trường dựa vào chỉ số môi trường và Triển khai chương trình quan trắc môi trường và kiểm soát ô nhiễm định kỳ Khu kinh tế Dung Quất và các Khu công nghiệp Quảng Ngãi chưa phù hợp theo quy định tại khoản 3 Điều 50, khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường 2020; khoản 9 Điều 2 Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh	Rà soát, xem xét điều chỉnh Quyết định số 1919/QĐ-UBND ngày 22/12/2023 về việc phê duyệt Kế hoạch BVMT KKT Dung Quất đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045 phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Sở TNMT theo khoản 3 Điều 50, khoản 3 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường 2020; khoản 9 Điều 2 Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 02/3/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý KKT và các KCN và chức năng, nhiệm vụ Sở TNMT theo qui định tại khoản h điểm 8 Điều 2 Chương I Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

				Quảng Ngãi về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý KKT và các KCN. Các chức năng, nhiệm vụ này thuộc trách nhiệm của Sở TNMT theo qui định tại khoản h điểm 8 Điều 2 Chương I Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.		
86.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Sửa đổi	Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2025: UBND tỉnh đã phê duyệt danh mục dự án thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2025 tại Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 22/5/2024. Thu hút đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp khi chưa đảm bảo điều kiện hạ tầng bảo vệ môi trường theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 là chưa tuân thủ theo qui định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 49 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; khoản 1 Điều 51 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.	Xem xét rà soát điều chỉnh Quyết định số 393/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt danh mục thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2024-2025 đối với các dự án thu hút vào các KCN đối với các ngành nghề thu hút vào khu công nghiệp.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
87.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Sửa đổi	Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện giao nhiệm vụ quản lý, vận hành nhà máy xử lý KCN Quảng Phú, Phân khu Sài Gòn - Dung Quất cho Công ty TNHH MTV đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ Quảng Ngãi và nhà máy xử lý nước thải Tịnh Phong cho Ban quản lý là chưa phù hợp đối tượng theo qui định tại Điều 5 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND và Điều 1 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND.	Xem xét điều chỉnh Điều 5 Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 và Điều 1 Quyết định số 42/2021/QĐ-UBND ngày 09/9/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 19/2016/QĐ-UBND ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi đảm bảo phù hợp theo qui định khoản 2 Điều 10 và khoản 2 Điều 17 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải và tình hình thực tế phân cấp quản lý địa phương trong việc quản lý hạ tầng thoát nước, xử lý nước thải.	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
88.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Ban hành mới	- UBND TP Quảng Ngãi chưa xây dựng chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện theo quy định tại mục I phần A Danh mục các nhiệm vụ và dự án ưu tiên ban hành kèm theo Quyết	UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo UBND TP Quảng Ngãi thực hiện kiến nghị: Xây dựng và ban hành Kế hoạch về quản lý chương trình sinh hoạt trên địa bàn cấp huyện theo Quyết định số 238/QĐ-	Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn

				<p>định số 238/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ngãi và điểm a khoản 2 Điều 63 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.</p> <p>- UBND TP Quảng Ngãi chưa thực hiện hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện công tác báo cáo định kỳ về tình hình quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn theo quy định tại khoản 5 Điều 21 Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND.</p>	<p>UBND ngày 05/4/2023, Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 12/06/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</p>
89.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>UBND TP Quảng Ngãi chưa ban hành chủ trương, kế hoạch khuyến khích, kêu gọi xã hội hóa để xây dựng công trình xử lý chất thải rắn trên địa bàn theo quy định tại khoản 4 Điều 20 Quyết định số 15/2019/QĐ-UBND ngày 12/06/2019 của UBND tỉnh Quảng Ngãi.</p>	<p>UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo UBND TP Quảng Ngãi thực hiện kiến nghị: Rà soát, ban hành chủ trương, kế hoạch khuyến khích, kêu gọi xã hội hóa để xây dựng công trình xử lý chất thải rắn trên địa bàn TP Quảng Ngãi.</p>	<p>Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</p>
90.	UBND tỉnh Quảng Ngãi	Văn bản khác	Ban hành mới, sửa đổi	<p>UBND TP Quảng Ngãi chưa bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định của Bộ TN&MT theo khoản 2 Điều 76 Luật số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020 Luật Bảo vệ môi trường.</p>	<p>UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo UBND TP Quảng Ngãi thực hiện kiến nghị: Rà soát, xem xét bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về BVMT theo quy định của Bộ TNMT theo khoản 2 Điều 76 Luật BVMT 2020.</p>	<p>Hoạt động Quản lý môi trường tại các khu kinh tế và khu công nghiệp; quản lý chất thải rắn giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi</p>
91.	UBND TP Hà Nội	Văn bản khác	Ban hành mới; sửa đổi	<p>Các doanh nghiệp có tờ trình về hỗ trợ vay vốn nhưng do chưa có quy định cụ thể về hạn mức hỗ trợ vay, thời gian hỗ trợ, mức hỗ trợ lãi suất và đối tượng hỗ trợ. Sở Giao thông vận tải đã có Tờ trình số 545/TTr-SGTVT ngày 24/5/2024 về việc phê duyệt quy định về cơ chế chính sách ưu đãi đối với hoạt động vận tải hành khách công cộng (sau đây viết tắt là VTHKCC). <i>(Đến thời điểm kiểm toán chính sách chưa được UBND TP Hà Nội phê duyệt).</i></p>	<p>Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải Hà Nội và các cơ quan có liên quan xây dựng và phối hợp, trình UBND phê duyệt quy định về cơ chế chính sách ưu đãi đối với hoạt động VTHKCC.</p>	<p>Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng có sự trợ giá của nhà nước giai đoạn 2022-2023 tại TP Hà Nội</p>
92.	UBND TP Hà Nội	Văn bản khác	Sửa đổi	<p>Hệ số lương công nhân lái xe, áp dụng phù hợp với Thông tư số 26/2015/TT-BLĐTBXH ngày 14/7/2015 về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương trong giá sản phẩm, dịch vụ công ích sử dụng vốn ngân sách nhà</p>	<p>Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải Hà Nội và các cơ quan có liên quan rà soát Quyết định số 1494/QĐ-UBND và Quyết định số 5573/QĐ-UBND, điều</p>	<p>Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng có sự trợ giá của nhà nước</p>

				<p>nước và Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTĐBXH ngày 06/11/2019 về việc hướng dẫn xác định chi phí tiền lương, chi phí nhân công trong giá, đơn giá sản phẩm, dịch vụ công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước do doanh nghiệp thực hiện.</p> <p>Ngày 02/11/2023, TP Hà Nội ban hành Quyết định số 5573/QĐ-UBND về việc điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 1494/QĐ-UBND ngày 01/3/2017 của UBND TP Hà Nội, trong đó đã điều chỉnh Hệ số lương nhân viên phục vụ trên xe ... Tuy nhiên đơn giá theo Quyết định số 5573/QĐ-UBND chưa điều chỉnh hệ số lương công nhân lái xe theo các Thông tư của Bộ LĐTB&XH.</p>	<p>chỉnh hệ số lương công nhân lái xe theo quy định tại Thông tư số 17/2019/TT-BLĐTĐBXH.</p>	<p>giai đoạn 2022-2023 tại TP Hà Nội</p>
93.	UBND TP Hà Nội	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Đối với VTHKCC bằng đường sắt đô thị, đang áp dụng theo Quyết định số 1517/QĐ-UBND ngày 09/5/2022 về việc ban hành đơn giá tạm thời dịch vụ vận chuyển HKCC bằng đường sắt đô thị tuyến 2A Cát Linh - Hà Đông, tại thời điểm kiểm toán TP Hà Nội chưa ban hành đơn giá chính thức.</p>	<p>Chỉ đạo Sở Giao thông vận tải Hà Nội và các cơ quan có liên quan xây dựng, trình UBND phê duyệt đơn giá vận hành Tuyến đường sắt đô thị 2A, Cát Linh - Hà Đông.</p>	<p>Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng có sự trợ giá của nhà nước giai đoạn 2022-2023 tại TP Hà Nội</p>
94.	UBND tỉnh Bắc Ninh	Văn bản khác	Ban hành mới; sửa đổi	<p>UBND tỉnh Bắc Ninh chưa ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ.</p>	<p>Khẩn trương ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ.</p>	<p>Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng có sự trợ giá của nhà nước giai đoạn 2022-2023 tại tỉnh Bắc Ninh</p>
95.	Bộ LĐTB&XH	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Đến thời điểm kiểm toán (tháng 8/2024) vẫn chưa có hướng dẫn của Bộ LĐ-TB&XH xác định chi phí chi trả thù lao cho cán bộ trực tiếp chi trả các chế độ chính sách</p>	<p>Khẩn trương hướng dẫn các Sở LĐ-TB&XH các tỉnh, TP xác định chi phí chi trả thù lao cho cán bộ trực tiếp chi trả các chế độ chính sách</p>	<p>Chuyên đề việc chấp hành các quy định pháp luật về đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp giai đoạn 2021-2023 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ; chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi NCC giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Phú Thọ</p>

96.	UBND tỉnh Vĩnh Phúc	Văn bản khác	Ban hành mới, sửa đổi	UBND tỉnh Vĩnh Phúc chưa ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ.	Khẩn trương ban hành đơn giá, giá sản phẩm, dịch vụ công theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ.	Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách công cộng có sự trợ giá của nhà nước giai đoạn 2022-2023 tại tỉnh Vĩnh Phúc
97.	Bộ Y tế	Văn bản khác	Ban hành mới	Giá dịch vụ KCB BHYT và giá dịch vụ KCB không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT (theo khung giá quy định của Nhà nước, nhưng không phải dịch vụ KCB theo yêu cầu) chưa tính đầy đủ các yếu tố chi phí (mới chỉ tính chi phí trực tiếp và tiền lương, chưa tính chi phí quản lý và khấu hao) theo lộ trình giá dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, do vậy các bệnh viện còn gặp khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện kê khai và nộp thuế TNDN.	Sớm ban hành giá dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh có tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí và văn bản hướng dẫn về phương pháp định giá khám bệnh, chữa bệnh theo quy định tại điểm a, khoản 3, Điều 5 Nghị định số 60/NĐ-CP của Chính phủ.	Chuyên đề việc quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động năm 2023 và việc trích lập, sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp giai đoạn 2019 - 2023 tại các Bệnh viện công lập thuộc Sở Y tế TP Hồ Chí Minh
98.	Bộ LĐT&XH	Quyết định	Sửa đổi	Theo báo cáo của đơn vị, Vụ Kế hoạch - Tài chính - Bộ LĐT&XH chưa hướng dẫn Sở LĐT&XH các tỉnh TP xác định và phân bổ chi phí quản lý của địa phương nên Sở LĐT&XH TP Hà Nội chưa có cơ sở ban hành văn bản mới.	Chỉ đạo Vụ Kế hoạch - Tài chính khẩn trương hướng dẫn các Sở LĐT&XH các tỉnh, TP xác định và phân bổ chi phí quản lý của địa phương theo quy định tại Khoản 2 Điều 2 Quyết định số 206/QĐ-LĐT&XH ngày 11/3/2022 của Bộ LĐT&XH về việc tỷ lệ % chi quản lý từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng	NSĐP năm 2023 và Chuyên đề lồng ghép của TP Hà Nội
99.	UBND tỉnh Bình Định	Quyết định	Sửa đổi hoặc thay thế	Sở GTVT chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 02/2018/QĐ-UBND ngày 17/01/2018 về quản lý, bảo trì đường bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh để cập nhật theo các quy định hiện hành như: (i) Cập nhật quy trình bảo trì theo quy định tại khoản 47 Điều 1 Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; (ii) Việc quản lý chất lượng công tác bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; (iii) Việc quản lý, bảo trì các công trình theo quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 và sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT; (iv) Báo cáo	Ban hành Quyết định điều chỉnh, bổ sung hoặc thay thế Quyết định số 02/2018/QĐ- UBND ngày 17/01/2018 về quản lý, bảo trì đường bộ thuộc phạm vi, quản lý của tỉnh cho phù hợp với các quy định tại Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ; Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018, Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020, Thông tư số 41/2021/TT-BGTVT ngày 31/12/2021 của Bộ GTVT.	NSĐP năm 2023 tỉnh Bình Định; Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Bình Định; Việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp hoạt động kinh tế đường bộ giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Bình Định

				thực hiện công tác bảo trì công trình đường bộ theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 37/2018/TT-BGTVT ngày 07/6/2018 và sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Thông tư số 36/2020/TT-BGTVT ngày 24/12/2020 của Bộ GTVT.		
100.	HĐND tỉnh Bình Định	Nghị quyết	Sửa đổi	Điểm g khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 quy định việc phân cấp nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa chưa phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ TC (quy định nộp ngân sách tỉnh).	Xem xét điều chỉnh việc phân cấp nguồn thu tiền bảo vệ và phát triển đất trồng lúa tại điểm g khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 11/12/2021 cho phù hợp với quy định về phân cấp, điều hành nguồn thu này được quy định tại khoản 5 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 và khoản 2 Điều 1 Thông tư số 02/2023/TT-BTC ngày 06/01/2023 của Bộ TC.	NSDP năm 2023 tỉnh Bình Định; Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Bình Định; Việc quản lý sử dụng kinh phí sự nghiệp hoạt động kinh tế đường bộ giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Bình Định
101.	HĐND TP Đà Nẵng	Nghị quyết	Sửa đổi	Tiêu chí phân bổ dự toán cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục trên cơ sở quỹ tiền lương, kinh phí hoạt động và tỷ lệ (%) NSNN đảm bảo, tỷ lệ này được xác định dựa vào tỷ lệ (%) tự đảm bảo từ các nguồn thu còn lại của đơn vị (thu dịch vụ) tại năm đầu giai đoạn và áp dụng ổn định cho các năm còn lại tại Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND của HĐND TP chưa phù hợp với quy định của Bộ TC tại Thông tư số 56/2022/TT-BTC.	UBND TP rà soát, báo cáo HĐND TP xem xét quyết nghị Sửa đổi quy định tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 1 Nghị quyết số 66/2022/NQ-HĐND về việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sự nghiệp giáo dục phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ TC.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của TP Đà Nẵng
102.	Bộ Y tế	Văn bản khác	Ban hành mới	Bộ Y tế chưa hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý bệnh viện nhóm 1 theo khoản 8 Điều 7 và các bệnh viện thuộc nhóm còn lại do UBND TP.HCM quyết định theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ ³ (tháng 4/2024 UBND TP.HCM đã triển khai). Do đó các bệnh viện hiện nay chưa tổ chức thực hiện các quy định về Hội đồng quản lý bệnh viện theo Nghị định số 120/2020/NĐ-CP.	Hướng dẫn cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý đối với bệnh viện tự chủ (nhóm 1) theo quy định tại khoản 8 Điều 7 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ	Chuyên đề việc quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động năm 2023 và việc trích lập, sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp giai đoạn 2019 - 2023 tại các Bệnh viện công lập thuộc Sở Y tế TP Hồ Chí Minh

³ UBND TP đã có Thông báo số 378/TB-VP 15/4/2024 về việc chỉ đạo Sở Y tế triển khai thực hiện Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ; ngày 31/5/2024 Sở Y tế đã triển khai cho các bệnh viện thực hiện

103.	Bộ Y tế	Quyết định	Thay thế hoặc sửa đổi	<p>Tại một số bệnh viện phát sinh một số danh mục kỹ thuật tuy nhiên không có trong danh mục giá DVKT tại Thông tư số 22/2023/TT-BYT và Nghị quyết số 39/2023/NQ-HĐND. Bệnh viện đang áp dụng xếp loại tương đương theo quy định tại Quyết định số 7435/QĐ-BYT ngày 14/12/2018 của Bộ Y tế ban hành danh mục các DVKT khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về quy trình kỹ thuật và chi phí thực hiện theo Thông tư số 39/2018/TT-BYT và Quyết định số 140/QĐ-BYT ngày 15/01/2019 của Bộ Y tế ban hành danh mục các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh được xếp tương đương về quy trình kỹ thuật và chi phí thực hiện theo Thông tư số 37/2018/TT-BYT. Tuy nhiên, Quyết định số 7435/QĐ-BYT và 140/QĐ-BYT đã vô hiệu do Thông tư số 39/2018/TT-BYT và Thông tư số 37/2018/TT-BYT hết hiệu lực từ ngày 17/11/2023⁴ nhưng Bộ Y tế chưa có văn bản hướng dẫn mới phù hợp với quy định hiện hành.</p>	<p>Thay thế hoặc sửa đổi Quyết định số 7435/QĐ-BYT, 140/QĐ-BYT, hướng dẫn danh mục kỹ thuật tương đương giữa danh mục chuyên môn kỹ thuật với danh mục giá dịch vụ kỹ thuật theo quy định hiện hành.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động năm 2023 và việc trích lập, sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp giai đoạn 2019 - 2023 tại các Bệnh viện công lập thuộc Sở Y tế TP Hồ Chí Minh</p>
104.	Bộ TC	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Tại thời điểm kiểm toán, các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế chưa thực hiện kê khai, nộp thuế TNDN đối với khoản thu từ hoạt động từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT do Bộ Y tế quy định và dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT nhưng không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do HĐND tỉnh quyết định (viện phí), nguyên nhân trên thực tế khi thực hiện xác định nghĩa vụ NSNN đối với khoản thu từ viện phí cho thấy một số vấn đề vướng mắc và đã được ghi nhận tại một số văn bản như: Thông báo số 551/TB-VPCP ngày 28/11/2017 của Văn phòng chính phủ, Công văn số 1761/BTC-NS ngày 23/02/2022 của Bộ TC, Công văn số 15267/BTC-TCT ngày 11/12/2020 của Bộ TC; Tờ trình số 31/TTr-BTC ngày 23/02/2024 của Bộ TC.</p>	<p>Hướng dẫn cụ thể việc xác định nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu từ dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người có thẻ BHYT do Bộ Y tế quy định và dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ BHYT nhưng không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do HĐND tỉnh quyết định.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023; Chuyên đề công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động giai đoạn 2021-2023 của các cơ sở y tế công lập tại tỉnh Lâm Đồng.</p>

⁴ Được thay thế bởi Thông tư số 22/2023/TT-BYT và 21/2023/TT-BYT

105.	Bộ KH&ĐT	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Đối với các trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm, theo khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 quy định: <i>Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công hằng năm đến ngày 31 tháng 01 năm sau. Trường hợp bất khả kháng, Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với vốn ngân sách trung ương, HĐND cấp tỉnh quyết định đối với vốn NSDP cho phép kéo dài thời gian thực hiện nhưng không quá 31 tháng 12 năm sau.</i> Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định rõ nội dung như thế nào là “bất khả kháng” theo quy định của Luật Đầu tư công, đồng thời cũng chưa có quy định về thẩm quyền xác định “bất khả kháng” để địa phương hiểu một cách thống nhất và triển khai thực hiện trong thực tế.</p>	<p>Xem xét làm rõ trường hợp “bất khả kháng” và quy định về thẩm quyền xác định “bất khả kháng” trong quá trình sửa đổi Luật Đầu tư công đối với các trường hợp được kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước hằng năm, theo khoản 2 Điều 68 Luật Đầu tư công 2019 thuộc trường hợp bất khả kháng, để địa phương thống nhất và triển khai thực hiện trong thực tế.</p>	NSDP năm 2023 của tỉnh Bắc Giang
106.	Bộ KH&ĐT	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Theo quy định tại Điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định: Dự án bị ảnh hưởng tiến độ do thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, nguyên nhân khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cấp có thẩm quyền nào có trách nhiệm, thẩm quyền xác định tính chất các dự án này; (ii) Theo quy định của Luật Đầu tư công, thẩm quyền cho phép kéo dài vốn đầu tư công NSDP là HĐND tỉnh. Như vậy HĐND tỉnh quyết định việc chuyển nguồn vốn đầu tư công đối với cả ngân sách cấp huyện, xã (khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ); trong khi theo quy định tại Luật NSNN năm 2015 thì NSDP được phân cấp (03 cấp ngân sách), gắn quyền hạn với trách nhiệm từng cấp quản lý. Theo quy định, ở mỗi cấp ngân sách, HĐND phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình, trình lên cấp trên xem xét, phê duyệt, tổng hợp quyết toán NSDP. Việc HĐND cấp tỉnh là cấp quyết định cho phép dự án được kéo dài kế hoạch vốn hằng năm đối với cả cấp huyện, xã dẫn đến tại thời điểm</p>	<p>Xem xét ban hành văn bản quy định cấp có thẩm quyền nào có trách nhiệm, thẩm quyền xác định tính chất các dự án thực hiện kéo dài kế hoạch vốn theo điểm đ khoản 1 Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ; xem xét sửa đổi quy định về cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công để phù hợp với việc phân cấp của Luật NSNN, nâng cao trách nhiệm quản lý của từng cấp, tăng cường tính chủ động trong quản lý, điều hành ngân sách</p>	NSDP năm 2023 của tỉnh Bắc Giang

				HĐND huyện, HĐND xã phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp mình chưa có nghị quyết của HĐND cấp tỉnh về kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau; từ đó ảnh hưởng đến việc thực hiện phê duyệt quyết toán ngân sách cấp huyện, cấp xã theo quy định tại Luật NSNN (trường hợp chờ có nghị quyết của HĐND tỉnh thì thực hiện phê chuẩn quyết toán sẽ chậm; trường hợp phê chuẩn luôn thì chưa có số liệu chuyển nguồn kế hoạch vốn được phép kéo dài sang năm sau.		
107.	HĐND tỉnh Phú Yên	Nghị quyết	Sửa đổi	Tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định phân cấp nhiệm vụ thu khoản <i>viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp</i> cho cấp tỉnh và cấp xã, không quy định cho cấp huyện là chưa đảm bảo các cấp ngân sách theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 15 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26/12/2016 của Chính phủ và điểm a khoản 8 Điều 3 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ.	Sửa đổi quy định về phân cấp nhiệm vụ thu khoản viện trợ không hoàn lại của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài trực tiếp tại khoản 2 Điều 3 Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 15/10/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên về quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các nguồn thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương tỉnh Phú Yên trong thời kỳ ổn định ngân sách từ năm 2022 đến năm 2025 cho phù hợp với quy định tại điểm m khoản 1 Điều 15 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 26/12/2016 và điểm a khoản 8 Điều 3 Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ.	NSĐP năm 2023 của tỉnh Phú Yên
108.	HĐND tỉnh Phú Yên	Nghị quyết	Sửa đổi	Tại Điều 13 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định kinh phí sự nghiệp giáo dục do “... <i>ngành Giáo dục quản lý và thực hiện</i> ” và quy định “ <i>Căn cứ điều kiện cụ thể của từng đơn vị, Trường phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện quyết định phân bổ và giao dự toán theo đúng trình tự, thủ tục quy định</i> ” không phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 9 và khoản 8 Điều 13 Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ (quy định thẩm quyền quản lý và giao dự toán cho các cơ sở công lập thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp huyện).	Sửa đổi quy định về phân bổ kinh phí sự nghiệp giáo dục tại Điều 13 Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP tỉnh Phú Yên năm 2022 ban hành theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên cho phù hợp với Nghị định 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ.	NSĐP năm 2023 của tỉnh Phú Yên
				Tại Điều 26 Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên quy định định mức phân bổ dự phòng chi ngân sách “... <i>được phân bổ</i> ”	Sửa đổi quy định về định mức phân bổ dự phòng chi ngân sách tại Điều 26 Quy định định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSĐP tỉnh Phú Yên	

				<i>theo tỷ lệ thống nhất tương ứng với mức dự toán trung ương giao</i> ” chưa phù hợp với quy định “ <i>Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp</i> ” tại khoản 1 Điều 10 của Luật NSNN 2015.	năm 2022 ban hành theo Nghị quyết số 12/2021/NQ-HĐND ngày 09/12/2021 của HĐND tỉnh Phú Yên cho phù hợp với khoản 1 Điều 10 của Luật NSNN năm 2015.	
109.	HĐND tỉnh Thanh Hóa	Nghị quyết	Sửa đổi	<p>Nghị quyết số 176/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh Thanh Hoá về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp NSĐP giai đoạn 2022-2025 tỉnh Thanh Hoá có một số bất cập sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Theo mục 8 phụ biểu kèm theo Nghị quyết quy định “<i>sau khi thực hiện thanh toán chi phí giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng kỹ thuật và chi phí khác có liên quan đến dự án (nếu có). Phần còn lại nộp ngân sách nhà nước và điều tiết các cấp ngân sách</i>” chưa phù hợp quy định Khoản 2 điều 3 Luật quản lý thuế 2019 và Khoản 1 Điều 7; khoản 2 điều 13 Luật Ngân sách nhà nước. - Nghị quyết mới đề cập đến tiền sử dụng đất tại các dự án, chưa đề cập đến tiền sử dụng đất trong các trường hợp khác theo Khoản 21 Điều 3 Luật Đất đai 2013, như: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất. - Nghị quyết không nêu rõ <i>các chi phí khác có liên quan đến dự án</i>, dẫn đến các đơn vị hiểu không đồng nhất, do đó có huyện đã sử dụng tiền sử dụng đất để chi phí thù lao dịch vụ đấu giá trả cho tổ chức đấu giá chưa phù hợp Thông tư số 48/2017/TT-BTC. 	Xem xét rà soát, điều chỉnh, hướng dẫn mục 8 kèm theo Nghị quyết số 176/2021/NQ-HĐND quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp NSĐP giai đoạn 2022-2025 tỉnh Thanh Hóa phù hợp quy định của Pháp luật.	Chuyên đề việc điều tiết, quản lý, sử dụng nguồn thu tiền sử dụng đất để đầu tư phát triển kinh tế xã hội năm 2023 theo nghị quyết HĐND của tỉnh Thanh Hóa và Chuyên đề việc quản lý và cho thuê đất công ích giai đoạn 2022-2023 tỉnh Thanh Hóa
110.	HĐND tỉnh Thái Bình	Nghị quyết	Sửa đổi	Điều 18 Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh ban hành Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2022 các cấp ngân sách của chính quyền địa phương tỉnh Thái Bình quy định: “ <i>Căn cứ khả năng NSĐP theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân bổ dự phòng ngân sách theo tỷ lệ bằng 2% chi tiêu dùng thường xuyên</i> ” chưa phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật NSNN	Xem xét điều chỉnh, sửa đổi Điều 18 Quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2022 các cấp ngân sách của chính quyền địa phương ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh cho phù hợp quy định.	NSĐP năm 2023 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Thái Bình

				"Mức bố trí dự phòng từ 2% đến 4% tổng chi ngân sách mỗi cấp".		
111.	UBND tỉnh Bình Phước	Nghị quyết	Sửa đổi	Theo quy định tại Quyết định số 191/QĐ-TTg ngày 08/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ thì địa phương trích tối thiểu 10% trên tổng số thu tiền SDD, tiền thuê đất, để phân bổ cho thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDD. Trong khi đó, tại điểm a khoản 7 Điều 3 Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND quy định chưa rõ là 10% của tổng số thu từ chuyển mục đích SDD hay 10% của số thu được điều tiết (40% tổng số thu từ chuyển mục đích SDD).	Sửa đổi khoản 7, Điều 3 Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 7/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước	NSDP năm 2023 của tỉnh Bình Phước
112.	HĐND tỉnh Bình Phước	Nghị quyết	Sửa đổi	Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 quy định chính sách ưu đãi đối với các trường chuyên và trường PTDT nội trú trên địa bàn tỉnh Bình Phước chưa phù hợp với quy định tại Điều 8 Nghị định 84/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Giáo dục năm 2019 (trong đó quy định thanh toán tiền dư giờ bồi dưỡng học sinh giỏi theo khoản 1 Điều 3 Nghị quyết 19/2019/NQ-HĐND (tiền dư giờ thông thường và dư giờ bồi dưỡng không quá 200 tiết theo cách tính tiết bồi dưỡng bằng tiết định mức thông thường), chưa phù hợp quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông tại khoản 11 Điều 1 Thông tư 15/2017/TT-BGDĐT).	Sửa đổi Điều 3, Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 16/12/2019 của HĐND tỉnh Bình Phước về chính sách ưu đãi chế độ với giáo viên, học bổng học sinh phù hợp với Luật Giáo dục và Nghị định 84/2020/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Giáo dục năm 2019.	NSDP năm 2023 của tỉnh Bình Phước
113.	HĐND tỉnh Bình Phước	Nghị quyết	Sửa đổi	Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 quy định về định mức phân bổ chi NSDP năm 2022 và năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách 2022-2025, trong đó: Quy định định mức phân bổ chi quản lý nhà nước theo chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh mà không quy định cho cấp huyện, xã là chưa phù hợp với quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 1 Điều 3 Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên bộ: Bộ TC, Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.	Sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 07/12/2021 của HĐND tỉnh Bình Phước. Trong đó, bổ sung: Định mức phân bổ chi quản lý nhà nước theo chỉ tiêu biên chế cho các cơ quan, đơn vị cấp huyện, xã cho phù hợp với quy định tại tiết a điểm 2.1 khoản 1 Điều 3 Thông tư số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của liên bộ .	NSDP năm 2023 của tỉnh Bình Phước

114.	UBND tỉnh Bình Phước	Quyết định	Sửa đổi	Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh về đơn giá hoạt động quan trắc môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Phước, trong đó quy định mức phụ cấp độc hại trong đơn giá quan trắc nước mặt bằng 01 lần mức lương cơ sở (1.490.000 đồng) là không phù hợp với quy định tại Thông tư số 07/2005/TT-BNV ngày 05/1/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm đối với cán bộ công chức, viên chức (bằng 0,1 lần mức lương cơ sở).	Sửa đổi Quyết định 1925/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Bình Phước	NSDP năm 2023 của tỉnh Bình Phước
115.	HĐND tỉnh Bình Phước	Nghị quyết	Sửa đổi	<u>Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được HĐND tỉnh thông qua 02 lần điều chỉnh tại Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 12/7/2022, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2022, trong đó giảm tiền sử dụng đất khối tỉnh là 1.803 tỷ 992 triệu đồng, do đó việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn đã kịp thời. Tuy nhiên vẫn chưa phù hợp, chưa sát thực tế, chưa đánh giá hết mức độ sụt giảm nguồn thu sử dụng đất, dẫn đến ảnh hưởng lớn tới sự cân đối nguồn lực đầu tư công để thực hiện kế hoạch những năm còn lại trong trung hạn 2021-2025 (hụt thu tiền sử dụng đất khối tỉnh trong trung hạn giai đoạn 2021-2025 khoảng 12.000 tỷ đồng (trong đó năm 2021 là 1.400 tỷ đồng, năm 2022 là 1.733 tỷ đồng, năm 2023 là 3.526 tỷ đồng, năm 2024 ước là 1.431 tỷ đồng, năm 2025 ước là 3.910 tỷ đồng) chiếm tỷ lệ 43,9 % nguồn thu sử dụng đất và chiếm tỷ lệ 34,3% kế hoạch vốn trung hạn 2021-2025). Dẫn đến không đảm bảo được khả năng cân đối nguồn lực thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn, chưa phù hợp với nguyên tắc quản lý đầu tư công, nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn tại mục 4 Điều 12 Luật Đầu tư công và tại mục 2 Điều 48 Luật Đầu tư công</u>	Sửa đổi Điều 2, Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh Bình Phước về điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2021-2025 để phù hợp với tình hình thực tế, khả năng cân đối vốn, đảm bảo đủ nguồn vốn bố trí cho các dự án trong trung hạn, tránh tình trạng nợ đọng XDCB và lãng phí vốn đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công	NSDP năm 2023 của tỉnh Bình Phước
116.	UBND tỉnh Bình Thuận	Quyết định	Hủy bỏ	Huyện Tánh Linh đang hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo theo định mức 55.400 đồng theo mức chi tại Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận và Điều 2 Thông tư số	UBND tỉnh Bình Thuận nghiên cứu rà soát hủy bỏ Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 04/11/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận và ban hành quyết định điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện phù hợp với	NSDP năm 2023 và Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn

				190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ TC. Tuy nhiên, Bộ Công Thương đã thực hiện điều chỉnh đơn giá bán lẻ tại Quyết định số 1062/QĐ-BCT ngày 04/5/2023 và Quyết định số 2941/QĐ-BCT ngày 08/11/2023, nhưng UBND Tỉnh chưa ban hành quyết định điều chỉnh mức hỗ trợ tiền điện. Do đó năm 2023, huyện vẫn thực hiện theo Quyết định số 3008/QĐ-UBND của UBND Tỉnh.	Điều 2 Thông tư số 190/2014/TT-BTC ngày 11/12/2014 của Bộ TC và các quyết định điều chỉnh đơn giá bán lẻ của Bộ Công Thương	mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Bình Thuận
117.	UBND tỉnh Bình Thuận	Văn bản mới	Ban hành mới	Công tác trồng mới cây xanh và công tác bảo dưỡng cây xanh sau khi trồng, dự toán vận dụng định mức mã hiệu CX2 theo Quyết định số 39/2002/QĐ-BXD ngày 30/12/2002 của Bộ Xây dựng về việc ban hành tập định mức dự toán môi trường đô thị (phần: công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị). Tuy nhiên Quyết định số 39/2002/QĐ-BXD ngày 30/12/2002 đã hết hiệu lực vào ngày 08/05/2007 nhưng đến nay vẫn chưa có định mức thay thế. Đến thời điểm kiểm toán Bộ xây dựng, UBND tỉnh vẫn chưa ban hành Bộ định mức liên quan đến công tác trồng mới cây xanh.	Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan chức năng sớm ban hành bộ định mức dự toán công tác trồng mới cây xanh theo quy định của Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ	NSĐP năm 2023 và Chuyên đề Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 tại tỉnh Bình Thuận
118.	UBND tỉnh Ninh Thuận	Nghị quyết	Sửa đổi	UBND tỉnh chưa trình HĐND ban hành văn bản thay thế Nghị quyết số 30/2017/NQ-HĐND ngày 17/7/2017 của HĐND tỉnh Ninh Thuận quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, theo quy định tại khoản 4 Điều 6 và khoản 1 Điều 9 Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 quy định phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản.	UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về mức thu, đơn vị tính phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản áp dụng tại địa phương theo quy định.	NSĐP năm 2023 của tỉnh Ninh Thuận
119.	UBND tỉnh Ninh Thuận	Quyết định	Sửa đổi	UBND tỉnh ban hành các Quyết định số 90/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021 có hiệu lực từ 31/12/2021; Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 có hiệu lực từ 13/5/2024 thay thế Quyết định số 90/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021, về việc phê duyệt đơn giá thu tiền trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh, còn một số tồn tại sau: Đơn giá đang tính trên đơn giá chung, quy trình chung mà không tính trên từng loại cây và địa hình; chưa dự kiến vị trí thực hiện trồng rừng	Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 30/2024/QĐ-UBND ngày 03/5/2024 về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh (thay thế Quyết định số 90/2021/QĐ-UBND ngày 21/12/2021) và xem xét ban hành đơn giá theo Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019.	NSĐP năm 2023 của tỉnh Ninh Thuận

				thay thế, từ đó dẫn đến đơn giá được xác định chung cho các địa phương trên địa bàn tỉnh, không sát với thực tế; ban hành đơn giá thu chủ dự án không tự trồng rừng thay thế và dự toán trồng rừng thay thế diện tích chuyên mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho các chủ đầu tư tính thiếu một số nội dung chi phí.		
120.	HĐND tỉnh Hà Tĩnh	Nghị quyết	Bãi bỏ	<p>1. Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 sửa đổi Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND quy định một số chính sách hỗ trợ thành lập mới hộ kinh doanh và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh nhưng chưa có đầy đủ căn cứ ban hành chính sách (Quốc hội, Chính phủ chưa có quy định việc địa phương được phép ban hành chính sách hỗ trợ như trên); chưa phù hợp với “phạm vi khả năng nguồn lực” của địa phương theo quy định tại các Thông tư hướng dẫn xây dựng dự toán hằng năm của Bộ TC.</p> <p>+ Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND quy định việc hỗ trợ lệ phí môn bài 03 năm cho các hộ kinh doanh và doanh nghiệp thành lập mới trên các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn có bao gồm các địa bàn thuộc Khu kinh tế Vũng Áng không còn phù hợp với danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021.</p>	Xem xét bãi bỏ Nghị quyết số 87/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 và Nghị quyết số 105/2023/NQ-HĐND ngày 14/7/2023 của HĐND tỉnh do chưa có đầy đủ căn cứ ban hành chính sách; chưa phù hợp với “phạm vi khả năng nguồn lực” của địa phương; hỗ trợ lệ phí môn bài 03 năm cho các hộ kinh doanh và doanh nghiệp thành lập mới trên các địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn có bao gồm các địa bàn thuộc Khu kinh tế Vũng Áng chưa phù hợp với danh mục địa bàn có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn quy định.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 của tỉnh Hà Tĩnh
121.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Văn bản khác	Ban hành mới	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phù hợp với quy mô, tình hình thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng tại địa phương theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1355/QĐ-LĐTBXH ngày 02/12/2021 của Bộ LĐ-TB&XH	<p>Đề nghị Sở LĐ-TB&XH chỉ đạo và tổ chức thực hiện</p> <p>- Xây dựng, trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1355/QĐ-LĐTBXH ngày 02/12/2021 của Bộ LĐ-TB&XH.</p>	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 và chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 của tỉnh Hà Tĩnh
122.	UBND tỉnh Hà Tĩnh	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa phê duyệt ban hành Quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng của UBND tỉnh theo quy định	Khẩn trương phê duyệt ban hành Quy chế phân cấp quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng theo quy định khoản	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 và chuyên đề việc quản lý,

				<p>khoản 3 Điều 3 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ trưởng Bộ TC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành lao động - thương binh và xã hội quản lý.</p>	<p>3 Điều 3 Thông tư số 44/2022/TT-BTC ngày 21/7/2022 của Bộ TC quy định quản lý và sử dụng kinh phí chi thường xuyên thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng, thân nhân của người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến do ngành Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.</p>	<p>sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 của tỉnh Hà Tĩnh</p>
123.	UBND tỉnh Hà Nam	Quyết định	Sửa đổi	<p>Quy định về hồ sơ để xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp đối với khoản tiền đã tự nguyện ứng trước để thực hiện giải phóng mặt bằng tại khoản 2 Điều 8 của Thông tư liên tịch số 88/2016/TTLT/BTC-BTNMT ngày 22/6/2016 của Bộ TC, Bộ TN&MT (đến nay vẫn còn hiệu lực thi hành) và tại khoản 1 Điều 10 Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 21/2/2017 của UBND tỉnh Hà Nam yêu cầu phải có "Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền" chưa phù hợp với quy định tại khoản 9 Điều 2 và khoản 4 Điều 3 của Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước (có hiệu lực đến ngày 31/7/2024) và chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 16 và khoản 2 Điều 31 của Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất có hiệu lực từ 01/8/2024 (không yêu cầu phải có Quyết định phê duyệt quyết toán chi phí bồi thường, giải phóng mặt bằng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).</p>	<p>Chỉ đạo các đơn vị có liên quan tham mưu sửa đổi Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 21/2/2017 của UBND tỉnh Hà Nam về "hồ sơ khấu trừ tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp" cho phù hợp với Nghị định số 103/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.</p>	<p>NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Hà Nam</p>
124.	VP UBND tỉnh Quảng Ninh	Văn bản khác	Sửa đổi hoặc thay thế	<p>Điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quyết định số 646/QĐ-VP.UBND ngày 15/11/2012 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh hướng dẫn "Tỷ lệ trích khấu hao là 2% trên tổng doanh thu từ hoạt động phục vụ và dịch vụ kinh doanh" đối với Nhà khách tỉnh Quảng Ninh chưa phù hợp điểm c Khoản 1 Điều 15 Thông tư số 23/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ TC. Mặt khác, Quyết định số 646/QĐ-VP.UBND ngày 15/11/2012</p>	<p>Ban hành văn bản thay thế, điều chỉnh Quyết định số 646/QĐ-VP.UBND ngày 15/11/2012 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh đảm bảo theo quy định, trong đó lược bỏ hướng dẫn "Tỷ lệ trích khấu hao là 2% trên tổng doanh thu từ hoạt động phục vụ và dịch vụ kinh doanh" đối với Nhà khách tỉnh Quảng Ninh do chưa phù hợp điểm c, khoản 1,</p>	<p>NSDP năm 2023 tỉnh Quảng Ninh</p>

				của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Ninh được hướng dẫn xây dựng căn cứ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ, tuy nhiên Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ đã hết hiệu lực và được thay thế bởi Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Điều 15 Thông tư số 23/TT-BTC ngày 25/4/2023 của Bộ TC.	
125.	HĐND tỉnh Quảng Ninh	Văn bản khác	Ban hành mới	HĐND tỉnh Quảng Ninh chưa ban hành văn bản quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện (tại Nghị quyết số 72/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 chỉ ban hành quy định thời gian UBND các cấp trình quyết toán NSDP cho các ban của HĐND, Thường trực HĐND, HĐND cùng cấp).	Ban hành văn bản quy định cụ thể thời hạn phê chuẩn quyết toán ngân sách cấp xã, cấp huyện theo quy định khoản 5 Điều 69 Luật NSNN năm 2015.	NSDP năm 2023 tỉnh Quảng Ninh
126.	UBND TP Hồ Chí Minh	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND TP chưa ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành quy định phân cấp phân quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27/12/2017 của Chính phủ.	Xem xét ban hành giá bán buôn, bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn theo quy định tại Thông tư số 44/2021/TT-BTC.	NSDP 2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại TP Hồ Chí Minh
127.	UBND TP Hồ Chí Minh	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND TP chưa ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đối với một số lĩnh vực sự nghiệp làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước (các ngành đào tạo, các dịch vụ giáo dục đào tạo theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT của Bộ GD&ĐT) theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021. Theo báo cáo của Sở Tài chính, do có vướng mắc trong việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 02/4/2024, TP đang chờ hướng dẫn cụ thể của cơ quan chức năng để tiếp tục thực hiện.	Xem xét ban hành quy định về giá thu dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với trường hợp không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP.	NSDP 2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại TP Hồ Chí Minh
128.	UBND TP Hồ Chí Minh	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND TP chưa ban hành giá bán buôn, bán lẻ nước sạch sinh hoạt trên địa bàn theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 44/2021/TT-BTC.	Xem xét ban hành quy định định mức kinh tế - kỹ thuật đối với lĩnh vực sự nghiệp do Nhà nước tổ chức đầu thầu, đặt hàng, giao nhiệm vụ từ nguồn kinh phí NSNN theo quy định (các ngành đào tạo,	NSDP 2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi

					các dịch vụ giáo dục đào tạo) theo quy định tại Thông tư số 14/2019/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.	người có công giai đoạn 2021-2023 tại TP Hồ Chí Minh
129.	UBND TP Hồ Chí Minh	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND TP chưa ban hành giá thu dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải đối với trường hợp không sử dụng nước sạch từ hệ thống cấp nước tập trung theo quy định tại khoản 1 Điều 41 Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06/8/2014 của Chính phủ (được sửa đổi tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ).	Xem xét ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng điện tích công trình sự nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Nghị định số 152/2017/NĐ-CP.	NSĐP 2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại TP Hồ Chí Minh
130.	UBND TP Hồ Chí Minh	Văn bản khác	Ban hành mới	- UBND TP chưa trình HĐND TP ban hành mức thu một số loại phí thuộc danh mục phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND TP theo quy định của Luật Phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội. - Sở Giao thông vận tải chưa hoàn thiện, trình UBND TP về tỷ lệ trích để lại năm 2023 phục vụ công tác thu phí sử dụng kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn TP.HCM theo quy định tại Nghị quyết số 10/2020/NQ-HĐND ngày 09/12/2020 của HĐND TP.	Chỉ đạo sở ngành chức năng tham mưu UBND TP trình HĐND TP xem xét: (1) Ban hành Quy định về tỷ lệ % được để lại cho đơn vị thu phí sử dụng công trình, kết cấu hạ tầng, công trình dịch vụ, tiện ích công cộng trong khu vực cửa khẩu cảng biển trên địa bàn TP theo quy định. (2) Ban hành Mức thu các loại phí thuộc danh mục phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND TP theo quy định.	NSĐP 2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại TP Hồ Chí Minh
131.	UBND TP Hồ Chí Minh	Văn bản khác	Ban hành mới	Khoản 1 Điều 9 Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND quy định về mức chi đối với vận động viên đạt thành tích tại các giải thể thao cấp quốc tế, trong đó quy định mức chi đối với vận động viên nam (nhóm III) tham gia giải vô địch Đông Nam Á từng môn thể thao và thể thao người khuyết tật đạt Huy chương vàng (nhất) 20 triệu đồng/huy chương/người; không có mức chi cho vận động viên nữ. Do không quy định mức chi thưởng cho vận động viên nữ nên từ khi áp dụng Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND có 39 huy chương vàng (nhất) của vận động viên nữ không được chi thưởng. Việc không quy định mức chi thưởng cho vận động viên nữ dẫn đến các vận động viên nữ đạt thành tích không được chi thưởng là không phù hợp, không đảm bảo quyền lợi và có sự phân biệt đối với vận động viên nam.	Chỉ đạo sở ngành chức năng tham mưu UBND TP trình HĐND TP xem xét sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND TP về một số chính sách đặc thù đối với huấn luyện viên, vận động viên của TP Hồ Chí Minh đảm bảo bao quát đầy đủ các đối tượng được hưởng.	NSĐP 2023; Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tại TP Hồ Chí Minh

132.	HĐND tỉnh Khánh Hòa	Nghị quyết	Sửa đổi	<p>Tại tiết d khoản 9 Phần C Điều 2 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương năm 2023 và thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025 quy định nội dung chi của sự nghiệp kinh tế khác tại cấp xã bao gồm hoạt động thu gom và xử lý rác thải là không phù hợp với quy định, cụ thể: theo quy định tại tiết a Khoản 1 Điều 153 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 và Mục lục NSNN thì hoạt động xử lý chất thải rắn (bao gồm cả các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, chôn, đốt chất thải rắn và khắc phục ô nhiễm chất rắn) được sử dụng, phản ánh, hạch toán vào sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250), không được phản ánh vào sự nghiệp kinh tế.</p>	<p>Rà soát, sửa đổi tiết d khoản 9 Phần C Điều 2 Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND Tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi thường xuyên giữa các cấp ngân sách ở địa phương năm 2023 và thời kỳ ổn định ngân sách 2023-2025 quy định nội dung chi của sự nghiệp kinh tế khác tại cấp xã bao gồm hoạt động thu gom và xử lý rác thải không phù hợp với quy định do hoạt động xử lý chất thải rắn (bao gồm cả các hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý, chôn, đốt chất thải rắn và khắc phục ô nhiễm chất rắn) được sử dụng, phản ánh, hạch toán vào sự nghiệp bảo vệ môi trường (Loại 250), không được phản ánh vào sự nghiệp kinh tế.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Khánh Hòa; chuyên đề công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động giai đoạn 2021-2023 của các cơ sở y tế công lập tỉnh Khánh Hòa</p>
133.	Bộ Y tế	Văn bản mới	Ban hành mới	<p>- Bệnh Đa khoa tỉnh Khánh Hoà xác định "chi phí dự phòng rủi ro" trong cơ cấu giá dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu với tỷ lệ 2%/tổng giá dịch vụ và đã thu của bệnh nhân. Tại khoản 5 Điều 5 Thông tư số 13/2023/TT-BYT quy định chi phí trong giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu thì có chi phí dự phòng rủi ro, tuy nhiên Bộ Y tế không có hướng dẫn cụ thể căn cứ xác định và việc quản lý và sử dụng chi phí này.</p> <p>- Tại phụ lục 2 khung giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm theo yêu cầu kèm theo Thông tư 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế còn có sự bất hợp lý về giá tối đa và giá tối thiểu đối với một số dịch vụ, cụ thể: cùng một dịch vụ mổ quận gây mê thì 01 mi có giá tối đa cao hơn 02 mi, 03 mi, 04 mi hoặc phẫu thuật tháo nẹp vít sau kết hợp xương một bên có giá tối đa cao hơn hai bên.</p>	<p>- Ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể cơ sở xác định và việc quản lý và sử dụng chi phí dự phòng rủi ro trong cơ cấu giá dịch vụ khám chữa bệnh quy định tại Thông tư số 13/2023/TT-BTC ngày 29/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước, làm cơ sở cho các cơ sở khám chữa bệnh thực hiện.</p> <p>- Điều chỉnh, sửa đổi giá tối đa và tối thiểu đối với cùng một dịch vụ mổ quận gây mê 01 mi, 02 mi, 03 mi, 04 mi và phẫu thuật tháo nẹp vít sau kết hợp xương một bên tại Phụ lục 02 khung giá dịch vụ kỹ thuật và xét nghiệm theo yêu cầu của Thông tư số 13/2023/TT-BYT ngày 29/6/2023 của Bộ Y tế quy định khung giá và phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước cung cấp cho phù hợp.</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Khánh Hòa; chuyên đề công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động giai đoạn 2021-2023 của các cơ sở y tế công lập tỉnh Khánh Hòa</p>
134.	Bộ TN&MT	Văn bản mới	Ban hành mới	<p>Bộ TN&MT chưa ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt</p>	<p>Ban hành định mức kinh tế, kỹ thuật về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy</p>	<p>Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và</p>

				theo quy định tại khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.	định tại Khoản 5 Điều 79 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17/11/2020.	ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại tỉnh Khánh Hòa; chuyên đề công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí hoạt động giai đoạn 2021-2023 của các cơ sở y tế công lập tỉnh Khánh Hòa
135.	UBND tỉnh Quảng Trị	Văn bản mới	Ban hành mới	UBND tỉnh Quảng Trị chưa ban hành quy định cụ thể thời gian thẩm định quyết toán ngân sách của cơ quan tài chính cho các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 27 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC	Chỉ đạo Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy định cụ thể thời gian thẩm định quyết toán ngân sách của cơ quan tài chính cho các đơn vị dự toán cấp I các cấp ở địa phương theo quy định.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 của tỉnh Quảng Trị
136.	UBND TP Hải Phòng	Văn bản mới	Ban hành mới	Chưa ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định	Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công; tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, dịch vụ công; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, dịch vụ công, thuộc phạm vi quản lý của địa phương theo quy định khoản 2 Điều 26 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại TP Hải Phòng
137.	UBND TP Hải Phòng	Văn bản mới	Ban hành mới	Chưa ban hành giá tối đa, giá cụ thể dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt làm căn cứ áp dụng theo quy định; chưa ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công	Ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định tại khoản 6 Điều 79 Luật Bảo vệ Môi trường số 72/2020/QH14 và quy định tại khoản 7 Điều 73 Luật Giá số 13/2023/QH15.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2023 tại TP Hải Phòng
138.	Sở TN&MT	Quyết định	Sửa đổi	Sở TN&MT tham mưu cho UBND tỉnh ban hành Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 quy định	Rà soát, ban hành và tham mưu UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định đơn vị tư vấn kiểm tra giám	NSDP năm 2023 của tỉnh Đắk Nông và

	tỉnh Đắk Nông			về hoạt động đo đạc bản đồ trên địa bàn tỉnh Đắk Nông, theo đó nội dung tại khoản 4 Điều 7 không có quy định đối với đơn vị thực hiện kiểm tra giám sát không được thẩm định chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ mà đơn vị mình kiểm tra, giám sát là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 15 Thông tư số 49/2016/TT-BTNMT, khoản 1 Điều 15 Thông tư số 24/2018/TT-BTNMT	sát không thực hiện thẩm định chất lượng, khối lượng công trình, sản phẩm đo đạc do mình kiểm tra giám sát tại khoản 4 Điều 7 của Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Đắk Nông.	Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí của dự án xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu đất đai tại tỉnh Đắk Nông
139.	UBND tỉnh Đồng Nai	Nghị quyết	Sửa đổi	HĐND tỉnh Đồng Nai đã ban hành Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 (thay thế Nghị quyết số 68/2027/NQ-HĐND), theo đó biểu mức thu phí bảo vệ môi trường đối với loại khoáng sản là “Đá làm vật liệu xây dựng thông thường” thì quy định đơn vị tính (tấn hoặc m ³ khoáng sản nguyên khai), tuy nhiên Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023 của Chính phủ quy định đơn vị tính (m ³ khoáng sản nguyên khai).	Chỉ đạo kiểm tra, rà soát trình HĐND tỉnh sửa đổi Phụ lục biểu mức phí theo từng loại khoáng sản Ban hành kèm theo Nghị quyết số 23/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 đối với loại khoáng sản Đá làm vật liệu xây dựng thông thường, đơn vị tính là m ³ (khoáng sản nguyên khai) đảm bảo phù hợp với quy định của Chính phủ theo Nghị định số 27/2023/NĐ-CP ngày 31/5/2023.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép
140.	UBND tỉnh Đồng Nai	Văn bản mới	Ban hành mới	HĐND tỉnh Đồng Nai không ban hành văn bản phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 1, 3 và 4 Điều 9 Luật NSNN làm cơ sở giao dự toán cho các cấp ngân sách theo nguyên tắc “nhiệm vụ chi của ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó đảm bảo”.	Chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh trình HĐND ban hành văn bản phân cấp nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách ở địa phương theo quy định tại khoản 1, 3, 4 Điều 9 Luật NSNN.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép
141.	UBND tỉnh Đồng Nai	Văn bản mới	Ban hành mới	Tại Trung tâm Pháp y, đến thời điểm kiểm toán, đơn vị vẫn áp dụng thu chi phí giám định tư pháp theo biểu phí quy định tại Thông tư số 34/2014/TT-BTC ngày 21/03/2014 của Bộ TC đã hết hiệu lực (sau khi Luật Phí, lệ phí có hiệu lực) trên cơ sở hướng dẫn tại Công văn số 18588/BTC-CST ngày 28/12/2016 của Bộ TC. Tuy nhiên, Công văn số 18588/BTC-CST chỉ hướng dẫn cơ quan giám định tư pháp có thể áp dụng tạm thời biểu phí tại Thông tư số 34/2014/TT-BTC trong thời gian chưa kịp xây dựng Biểu chi phí giám định tư pháp. Việc không xây dựng Biểu chi phí giám định tư pháp của cơ quan có thẩm quyền, trong khi mức thu phí chưa cơ cấu đủ các khoản chi phí theo lộ trình quy định khoản 3 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của	Chỉ đạo Sở Y tế chỉ đạo Trung tâm Pháp y báo cáo đề kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền nhanh chóng ban hành Biểu chi phí giám định tư pháp theo quy định của Luật Giá và quy định khoản 3 Điều 5 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép

				Chính phủ (như đảm bảo theo mức tiền lương cơ sở và các chi phí có liên quan)		
142.	Bộ TC	Văn bản mới	Ban hành mới	Sau khi Luật phí, lệ phí và Luật giá có hiệu lực, các hoạt động dịch vụ trên thuộc đối tượng chịu thuế TNDN theo quy định tại Điều 2, Điều 3 Luật Thuế TNDN. Tuy nhiên, trong giai đoạn từ 2021-2023 các ĐVSNCL của tỉnh Đồng Nai chưa thực hiện kê khai thuế đối với các hoạt động nêu trên là chưa thực hiện đúng quy định hiện hành về thuế thu nhập doanh nghiệp (Điều 2, Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 và Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP của Chính Phủ; các quy định pháp luật liên quan đến giá dịch vụ giáo dục (Luật giá số 11/2012/QH13, Luật giá số 16/2023/QH15, Luật giáo dục số 43/2019/QH14). Tuy nhiên, thực tế hiện nay mức thu học phí, và giá dịch vụ y tế tại các ĐVSNCL chưa kết cấu đầy đủ chi phí, khấu hao... để đảm bảo cho hoạt động của đơn vị.	Báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết bất cập về giá dịch vụ, bao gồm cả nội dung về thuế TNDN đối với hoạt động y tế công lập (dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN) để sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện thống nhất trên cả nước.	Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Đồng Nai và các chuyên đề lồng ghép; NSDP, Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 và Chuyên đề việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các chính sách ưu đãi người có công giai đoạn 2021-2023 tỉnh Nam Định
143.	UBND tỉnh Long An	Văn bản khác	Ban hành mới	Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND Tỉnh và Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 20/3/2023 của UBND Tỉnh quy định về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 25/2022/NQ-HĐND chưa hướng dẫn mức thu nguồn thu tuyển sinh, liên kết đào tạo, lệ phí nghề, nguồn chăm sóc sức khỏe, dạy thêm chất lượng cao chưa được quy định làm cơ sở quản lý và thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.	Ban hành hướng dẫn mức thu nguồn thu tuyển sinh, liên kết đào tạo, lệ phí nghề, dạy thêm chất lượng cao làm cơ sở quản lý và thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 4 Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Long An
144.	UBND tỉnh Long An	Văn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh chưa xem xét thành lập Hội đồng quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ từ nhóm 2 trở xuống trực thuộc Sở Y tế theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7 Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	Thành lập Hội đồng quản lý bệnh viện đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7 Nghị định 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Long An

145.	UBND huyện Đức Hòa, tỉnh Long An	Quyết định	Sửa đổi	Quy định sử dụng kinh phí hoạt động tại mục IV Quyết định số 7282/QĐ-UBND chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ TC về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (bao gồm cả kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, cưỡng chế kiểm đếm)	Sửa đổi quy định sử dụng kinh phí hoạt động tại mục IV Quyết định số 7282/QĐ-UBND ngày 19/10/2018 của UBND huyện Đức Hòa về việc ban hành quy chế làm việc của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư các dự án trên địa bàn huyện.	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Long An
146.	Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện Đức Hòa	Quyết định	Sửa đổi	Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị quy định mức chi, nội dung chi từ nguồn kinh phí 2% bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ TC về hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (bao gồm cả kinh phí tổ chức thực hiện cưỡng chế thu hồi đất, cưỡng chế kiểm đếm).	Sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị đối với mức chi, nội dung chi của nguồn kinh phí 2% bồi thường, hỗ trợ và tái định cư được trích tại Quyết định số 427/QĐ-BQL ngày 30/12/2022 của Ban QLDA ĐTXD khu vực huyện Đức Hòa ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Long An
147.	KBNN Trung ương	Văn bản khác	Sửa đổi	Các căn cứ pháp lý viện dẫn để hướng dẫn thực hiện của Công văn số 3058/KBNN-KSC ngày 16/9/2019 của Kho bạc nhà nước về việc báo cáo tình hình hạch toán ghi thu ghi chi vốn ODA đều đã hết hiệu lực pháp lý; thời điểm gửi báo cáo định kỳ và thời hạn hạch toán ghi thu ghi chi chưa phù hợp với quy định tại Điều 79 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và Điều 4, Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.	Xem xét sửa đổi Công văn số 3058/KBNN-KSC ngày 16/9/2019 của Kho bạc nhà nước về: (i) Các căn cứ pháp lý viện dẫn để hướng dẫn thực hiện; (ii) Thời điểm gửi báo cáo số liệu hạch toán và thời hạn hạch toán ghi thu ghi chi của kế hoạch năm được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 79 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài và Điều 4, Thông tư số 15/2021/TT-BTC ngày 18/02/2021 về chế độ và biểu mẫu báo cáo tình hình thực hiện, thanh toán vốn đầu tư công.	NSDP và Báo cáo quyết toán NSDP năm 2023 của tỉnh Long An
148.	Bộ Công Thương	Văn bản khác	Ban hành mới	Theo quy định tại Luật Dự trữ quốc gia, hàng dự trữ quốc gia phải được bảo quản theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và định mức kinh tế - kỹ thuật hàng dự trữ quốc gia. Tuy nhiên, đến nay, quy chuẩn và định mức đối với xăng dầu, nhiên liệu bay chưa được cơ quan có thẩm quyền ban hành. Theo Báo cáo quyết toán vốn, chi phí bảo quản hàng dự trữ quốc gia năm 2023 của 02	Ban hành đầy đủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật xăng dầu, nhiên liệu bay dự trữ quốc gia để quản lý chặt chẽ.	Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

				đơn vị gửi Bộ Công Thương, hàng tháng 02 đơn vị đang phải xuất hao hụt giảm lượng hàng dự trữ quốc gia theo định mức hao hụt công đoạn tồn chứa dài ngày áp dụng đối với trụ đứng, bề ngoài trời theo Thông tư số 43/2015/TT-BCT ngày 08/12/2015 của Bộ Công Thương quy định tỷ lệ hao hụt trong hoạt động kinh doanh xăng dầu.		
149.	Bộ Công Thương	Quyết định	Sửa đổi	<p>Định mức theo Quyết định số 65/QĐ-BKH đến thời điểm kiểm toán đã hơn 20 năm, không còn phù hợp với tình hình thực tế nhưng chưa được cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định mức phí bảo quản theo Quyết định số 65/QĐ-BKH là 14.893 đồng/m³/tháng; trong khi giá Công ty CP Nhiên liệu bay Petrolimex thuê kho cố định năm 2023 của Công ty Xăng dầu Khu vực II - TNHH MTV và Công ty TNHH Liên doanh kho ngoại quan Xăng dầu Vân Phong là 29.000 đồng/m³/tháng. - Các yếu tố cấu thành để tính toán định mức phí bảo quản theo Quyết định số 65/QĐ-BKH đến nay đã biến động đáng kể: <ul style="list-style-type: none"> + Chi phí tiền lương là 899.000 đồng/người, trong khi lương tối thiểu vùng mức thấp nhất hiện nay là 3.450.000 đồng. + Chi phí bảo hiểm xã hội, y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn là 19% tiền lương tháng, trong khi hiện nay là 23,5%. + Chi phí bồi dưỡng độc hại là 3.000 đồng/người/ngày, trong khi hiện nay là 13.000 đồng/người/ngày. - Ngoài ra, theo văn bản số 1909/PLX-CSKD, có một số khoản mục chi phí phát sinh thực tế lớn tại Tập đoàn mà Quyết định số 65/QĐ-BKH chưa được liệt kê đầy đủ như: chi phí hóa nghiệm, kiểm định, chi phí bảo quản khác và chi phí về tiền thuê đất 	Rà soát, sửa đổi định mức phí bảo quản xăng dầu và nhiên liệu bay dự trữ quốc gia đảm bảo các yếu tố chi phí hình thành định mức phí phù hợp với thực tế của hoạt động thuê bảo quản xăng dầu	Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
150.	UBND các tỉnh (Lào Cai, Đắk	Văn bản khác	Ban hành mới	Đến thời điểm kiểm toán UBND các tỉnh (Lâm Đồng, Đắk Nông, Thái Nguyên, Lào Cai) chưa ban hành quyết định chi phí chế biến được trừ theo quy định tại điểm c khoản 5.1 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC.	Chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiên cứu, tham mưu để sớm ban hành chi phí chế biến công nghiệp của công đoạn chế biến từ sản phẩm tài nguyên thành sản phẩm công nghiệp được trừ làm căn cứ	Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước

	Nông, Lâm Đồng, Thái Nguyên)				xác định giá tính thuế khi xác định thuế tài nguyên đối với khoáng sản sản xuất, chế biến mới bán ra tại các đơn vị thuộc TKV trên địa bàn tỉnh (Lâm Đồng, Đắk Nông: Alumina sản xuất, chế biến từ quặng bauxit; Lào Cai: đồng tâm cathode, vàng, bạc sản xuất từ quặng đồng đa kim có cả hàm lượng vàng, bạc; Thái Nguyên: thiếc, kẽm sản xuất từ quặng thiếc, kẽm) theo quy định tại điểm c2 khoản 5.1 Điều 6 Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ TC	năm 2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
151.	UBND Lào Cai	Vấn bản khác	Ban hành mới	UBND tỉnh Lào Cai chưa ban hành giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên/sản phẩm tài nguyên là bạc kim loại và không có giá bạc kim loại giao dịch trên thị trường tỉnh Lào Cai trên nên đơn vị chưa có căn cứ để kê khai nộp thuế tài nguyên.	Chỉ đạo Sở Tài chính xác định mức giá tính thuế tài nguyên đối với tinh quặng bạc, bạc kim loại để các đơn vị khai thác khoáng sản kê khai, nộp thuế tài nguyên đối với tài nguyên có hàm lượng bạc theo quy định	Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam
152.	Bảo hiểm xã hội	Quyết định	Sửa đổi	Mức chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho tổ chức làm đại lý chi trả được ban hành kèm theo Quyết định 611/QĐ-BHXH ngày 15/6/2021 của BHXH Việt Nam tuy nhiên đến nay qua 3 năm chưa được cấp có thẩm quyền sửa đổi đảm bảo phù hợp chi phí phát sinh theo chủ trương thanh toán không dùng tiền mặt của Chính phủ và lộ trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo Đề án 06.	Rà soát, sửa đổi Quyết định 611/QĐ-BHXH ngày 15/6/2021 của BHXH Việt Nam về chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp cho tổ chức làm đại lý chi trả phù hợp với tình hình thực tiễn, đảm bảo hiệu quả, đúng quy định	Chuyên đề Việc giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội (BHXH) Việt Nam theo Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của UBTVQH khóa XV
153.	Ngân hàng nhà nước	Quyết định	Sửa đổi	Quy chế phân cấp trong việc mua sắm và xử lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN Việt Nam theo Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 04/1/2019 căn cứ trên một số văn bản hết hiệu lực như Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội, Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 hướng dẫn	Rà soát, nghiên cứu sửa đổi Quyết định số 11/QĐ-NHNN ngày 04/1/2019 ban hành quy chế phân cấp trong việc mua sắm và xử lý tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp thuộc NHNN.	Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; kiểm toán chuyên đề Chương

				Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.		trình hỗ trợ lãi suất 2% từ nguồn ngân sách nhà nước theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/5/2022 của Chính phủ tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
154.	Bộ KH&ĐT	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Khoản 3 Điều 189 Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 (Luật DN 2014) và khoản 3 Điều 195 Luật DN 2020 thay thế Luật DN 2014 quy định: “3. Các công ty con có cùng một công ty mẹ là doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn nhà nước không được cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới theo quy định của Luật này”.</p> <p>- Khoản 3 Điều 16 Nghị định số 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật DN 2014 quy định: “Hạn chế sở hữu chéo giữa các công ty: ... Cùng nhau góp vốn thành lập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 3 Điều 189 Luật Doanh nghiệp là trường hợp tổng số cổ phần, phần vốn góp của các công ty này sở hữu bằng hoặc lớn hơn 51% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty có liên quan”.</p> <p>- Trong khi đó, khoản 2 Điều 12 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ hướng dẫn Luật DN 2020 chỉ quy định: “2. Doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn Nhà nước theo khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp là doanh nghiệp nhà nước do Nhà nước nắm giữ từ 65% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên” (không có quy định về “các công ty này sở hữu bằng hoặc lớn hơn 51% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty có liên quan”).</p> <p>- Bên cạnh đó, Điều 34 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 (Điều khoản về hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp) chỉ quy định: “4. Trừ trường hợp quy</p>	<p>Nghiên cứu, xem xét, bổ sung hướng dẫn xử lý đối với trường hợp: “Các công ty con có cùng một công ty mẹ là doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn nhà nước đã cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới với tỷ lệ sở hữu dưới 51% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty có liên quan”.</p>	<p>Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 của Tổng công ty Cổ phần Phát triển Khu công nghiệp</p>

				<p><i>định tại khoản 3 Điều 195 Luật Doanh nghiệp, các doanh nghiệp đã thực hiện góp vốn, mua cổ phần trước ngày 01 tháng 7 năm 2015 có quyền mua bán, chuyển nhượng, tặng, giảm phần vốn góp, số cổ phần nhưng không được làm tăng thêm tỷ lệ sở hữu chéo so với thời điểm trước ngày 01 tháng 7 năm 2015”.</i></p> <p>Như vậy, Luật DN 2020 và Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 <i>chưa quy định xử lý đối với trường hợp: Các công ty con có cùng một công ty mẹ là doanh nghiệp có sở hữu ít nhất 65% vốn nhà nước đã cùng nhau góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác hoặc để thành lập doanh nghiệp mới, có tỷ lệ sở hữu dưới 51% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty có liên quan.</i></p>		
155.	Bộ TC	Văn bản khác	Ban hành mới	<p>Theo quy định tại Thông tư số 152/2011/TT-BTC ngày 11/11/2011 của Bộ TC hướng dẫn thi hành Nghị định số 67/2011/NĐ-CP ngày 08/8/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế bảo vệ môi trường, thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu (trong đó có nhiên liệu bay) được doanh nghiệp đầu mối tính nộp khi bán ra, được kê khai, nộp vào ngân sách nhà nước tại cơ quan thuế địa phương nơi kê khai, nộp thuế giá trị gia tăng và “<i>Việc hoàn thuế bảo vệ môi trường theo quy định tại Điều này chỉ thực hiện đối với hàng hóa thực tế xuất khẩu. Thủ tục, hồ sơ, trình tự, thẩm quyền giải quyết hoàn thuế bảo vệ môi trường đối với hàng xuất khẩu được thực hiện theo quy định như đối với việc giải quyết hoàn thuế nhập khẩu theo quy định của pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</i>”.</p> <p>Tuy nhiên, Luật Thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016 quy định “<i>Thủ tục hoàn thuế thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý thuế</i>”, Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019 quy định “<i>Cơ quan hải quan nơi quản lý khoản thu tiếp nhận hồ sơ hoàn thuế đối với các trường hợp hoàn thuế theo quy định của pháp luật về thuế</i>”,</p>	<p>Nghiên cứu, xem xét hướng dẫn xác định rõ trình tự, thẩm quyền giải quyết hoàn thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu bán theo phương thức xuất khẩu cho phương tiện vận tải của hãng nước ngoài trên tuyến đường qua cảng Việt Nam hoặc phương tiện vận tải của Việt Nam trên tuyến đường vận tải quốc tế để có đầy đủ căn cứ khi triển khai thực hiện</p>	<p>Báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2023 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam</p>

			<p>trong khi đó Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ TC hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế chỉ quy định trách nhiệm của cơ quan thuế trong việc xử lý hồ sơ hoàn thuế đối với thuế giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, hoàn thuế theo Hiệp định tránh đánh thuế hai lần và Điều ước quốc tế khác mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên</p>		
--	--	--	--	--	--